



**Nam Mô Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi
Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát**

KINH

NGŨ BÁCH DANH

QUÁN THẾ ÂM

Biên soạn: Cao Tăng Việt Nam chưa rõ Pháp hiệu

Thời gian: Vào khoảng đời Nhà Trần, thế kỷ XIII

Chứng Minh: Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan

Hòa Thượng Thích Phước Thuận

Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa

Hòa Thượng Thích Minh Đạt

Hòa Thượng Thích Thái Siêu

Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu

Hòa Thượng Thích Nhật Huệ

Hòa Thượng Thích Đồng Trí

Chuyển ngữ & Chú thích: Thông Đạo

Cùng Thập Phương Thiện Tín

Ấn Tổng Cúng Dường

Đại Bảo Trang Nghiêm

2553 Darwin Street, Hayward, California, United States

Phật lịch 2565 - Âm lịch Tân Sửu - Dương lịch 2021

Mục Lục

Lời Nói đầu	Trang 4
Lời Tựa	5
Niệm Ân	7
Lời Giới thiệu	11
Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm & Chú thích	13
Lời Bạt	116

Bổ Cục Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm

I. Phần mở đầu: Trước sự Chứng minh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ Tát Quán Thế Âm thừa trình nhân duyên được Tâm Chú Đại Bi, đại nguyện và hạnh tu của Ngài (Câu 1-7).

II. Phần nội dung: Dẫn chứng công hạnh của Bồ Tát qua các bản Kinh (Câu 8-497).

1. Dẫn từ nhiều bản Kinh (Câu 8-28).
2. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 29-41).
3. Chú Ma Ha Ba Đà Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân (Câu 42-67).
4. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 68-104).
5. Kinh Bất Không Quyển Sách (Câu 105-148).
6. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 149-278).
7. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú (Câu 279-286).
8. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni (Câu 287-304).
9. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 305-393).
10. Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn (Câu 394-429).
11. Dẫn từ nhiều bản Kinh (Câu 430-447).
12. Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn (Câu 448-497).

III. Phần kết luận: Hành giả nguyện ủng hộ Phật Pháp hưng thịnh lâu dài bằng cách thực hành lời Phật dạy (Câu 498-500).

Lời Nói Đầu

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn
Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý Phật tử,

Trong thời gian cả thế giới đang bị dịch Covid-19, Sa di Thông Đạo đã dày công nghiên cứu Ngũ Bách Danh - Quán Thế Âm Bồ Tát. Đến nay đã hoàn thành bằng ba ngôn ngữ khác nhau: chữ Việt Nam, chữ Anh, chữ Hán.

Bất cứ nơi nào có đạo Phật, chắc chắn có tu sĩ, có Phật tử sinh hoạt chung với nhau. Theo truyền thống Bắc tông, hằng năm các chùa đều tổ chức lễ tưởng niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát ba lần vào những ngày 19 tháng Hai, 19 tháng Sáu, và 19 tháng Chín Âm lịch.

Vào dịp này Phật tử ăn chay, đến chùa nghe quý Thầy thuyết giảng, làm phước cúng dường và quan trọng hơn hết là: học tập theo hạnh nguyện của Ngài qua Ngũ Bách Danh. Các hạnh nguyện ấy mang đầy đủ đức tính của Bốn Vô Lượng Tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả. Chúng sanh còn Sinh - Lão - Bệnh - Chết thì đạo Phật còn, đạo Phật còn thì Ngũ Bách Danh còn. Ngũ Bách Danh còn thì còn Phật tử học tập theo hạnh nguyện của Bồ Tát nói chung, Quán Thế Âm Bồ Tát nói riêng.

Con đường giải thoát còn xa vời nhưng tại đây chúng ta bình an và hạnh phúc là tuyệt vời rồi. Đó là nhờ học tập theo Hạnh Nguyện của Bồ Tát.

Xin tán dương công đức của Sa di Thông Đạo đã đem lại niềm vui cho chính mình và nhiều người khác nữa. Và làm những ngày Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thêm rực rỡ, đầy đạo vị.

Đại Bảo Trang Nghiêm

Ngày Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát 19/2/ Tân Sửu (2021)

Hòa thượng Thái Siêu

Lời Tựa

Năm Trăm Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm



Là nhà Sư Phật giáo Nam tông nhưng tôi luôn luôn tôn trọng và sùng kính Bồ Tát Quán Thế Âm. Từ khi lớn lên ở Sri Lanka, tôi biết rằng Bồ Tát Quán Thế Âm là hiện thân của Đức Di Lặc, vị Phật tương lai của chúng ta theo hiểu biết của chúng tôi. Bồ Tát Quán Thế Âm đã hoàn toàn viên mãn tất cả các hạnh tu Ba La Mật và đang ngự ở cõi Trời Đâu Suất, khi hội đủ Nhân Duyên Lớn ở cõi người thì Ngài hạ sanh thành Phật. Vì lý do này, tôi luôn chuyển ngữ danh hiệu Avalokitesvara là “Bạc Sáp Đến hoặc Bạc Nhìn Rõ”.

Qua bản chuyển ngữ tiếng Anh của Sa di Thông Đạo, lần đầu tiên tôi có thể đọc hết Năm Trăm Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Mặc dù ấn bản được gọi là Ngũ Bách Danh, thực sự đây là một tuyển trạch các công hạnh và phước đức của Đức Viên Mãn Báo Thân; Ngài sẽ thị hiện thành Bạc Chánh Đẳng Chánh Giác (Samyak Sambuddha) giữa cuộc đời này trong tương lai không xa. Những công hạnh này được các Phật tử theo truyền thống Đại Thừa truyền tụng, nghiên cứu, quán chiếu và thực hành qua nhiều thế kỷ bằng chữ Hán, chữ Việt, chữ Nhật, chữ Đại Hàn, chữ Tây Tạng và các ngôn ngữ khác. Bằng cách tu học như vậy, họ đã thể hiện lòng sùng kính vô lượng đối với Bồ Tát Quán Thế Âm. Tôi tin rằng họ thật có phước được gieo nhân duyên thù thắng để gặp Đức Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Tôi tán dương Sa di Thông Đạo đã chuyển ngữ Năm Trăm Danh Hiệu này sang tiếng Anh. Chú đã góp phần tạo cơ hội cho thế hệ trẻ Việt Nam lớn lên ở Hoa Kỳ và nhiều người không biết tiếng Việt hiểu được công đức rộng lớn của Bồ Tát Quán Thế Âm. Thật là một phước báo lớn để thực hiện và ấn tống ấn bản này với ba ngôn ngữ: Việt, Anh, Hán. Mong ước chân thành của tôi là, bằng cách đọc, trì tụng và thực hành những công hạnh này, nhiều người hiện nay có thể huân tập công đức để bản thân cũng có những tánh đức quý báu như vậy, và từ đó giúp thế giới trở nên một nơi sinh sống hạnh phúc hơn nhiều.

Bên cạnh Năm Trăm Danh Hiệu, ấn bản còn có phần chú thích đầy đủ, rõ ràng



*Tôn Tượng Bồ Tát Quán Thế Âm tại American Buddhist Seminary Temple,
West Sacramento, California (Phật giáo Nam tông)*

từng câu. Những chú thích này đặc biệt lợi lạc cho bất kỳ ai, dù họ là người mới bắt đầu học Phật hay là một Phật tử lâu năm. Tôi thành tâm đề nghị ấn bản này được sử dụng cho tất cả các lớp của các Trường Phật học, đặc biệt là trong các chương trình Phật Pháp tại nhiều Chùa Việt Nam ở Bắc Mỹ hiện nay.

Tôi vô cùng cảm kích về thời gian, nỗ lực và sự cống hiến của Sa di Thông Đạo trong việc cúng dường Pháp thí tuyệt vời này, chắc chắn chú cũng huân tập được rất nhiều công đức. Nguyện công đức này đem lại cho chú Thông Đạo, quý Pháp hữu trợ duyên và gia đình sự an lạc tối thượng của Niết Bàn.

Trân trọng,

Hòa thượng Madawala Seelawimala Mahathera

Viện trưởng Tu viện Phật giáo Hoa Kỳ

Giáo sư tại Viện Nghiên cứu Phật học và Cao học Theological Union, liên kết với Trường Đại học California, Berkeley

Niệm Ân

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm là tuyển tập 500 Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Mỗi danh hiệu tán dương một bản nguyện, công đức, ứng thân, khuyến tu, hoặc oai lực của Bồ Tát, viết thành một câu khá dài. Phần lớn danh hiệu trích dẫn từ Kinh Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni (266 câu), còn lại dẫn từ nhiều Kinh khác. Do dẫn nhiều bản Kinh nên có những câu tương tự hoặc lặp lại để tôn trọng ý Kinh.

Danh hiệu Ngài tượng trưng cho Trí Tuệ (Quán) và Từ Bi (Thế Âm), những tánh đức của một vị Phật tương lai. Thật ra, Ngài đã thành Phật từ vô lượng kiếp trước, danh hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì lòng thương chúng sanh nên Ngài trở lại cuộc đời để cứu độ qua vô số kiếp, vô số địa phương. Khi ứng thân vô số theo từng tâm niệm chúng sanh, Ngài không những mang hình tướng cao quý hoặc giới bình dân mà lại còn hình tướng loài vật, hoặc hình tướng dễ sợ như Tiều Diện Đại Sĩ thống lãnh Cô Hồn. Với chúng sanh hung dữ, khi lời hiền dụ không hiệu quả thì Ngài cũng dùng biện pháp mạnh, thần thông biến hóa nhưng không bao giờ rời Từ Bi, Trí Tuệ, Đại Định. Vô số Thiên Long Bát Bộ và Thiện Thần cảm ân đức Từ Bi Hỷ Xả Cứu Độ của Bồ Tát mà đồng mãnh phát tâm hỗ trợ Ngài cứu giúp chúng sanh.

Theo ý kiến của nhiều Tôn Đức, Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm do một bậc Cao Tăng Việt Nam (Ấn Danh) biên soạn. Nhà nghiên cứu Quảng Minh nghĩ rằng bản Kinh này đã sớm có từ đời nhà Trần, căn cứ vào câu “Linh Cảm Ngũ Bách Danh” trong nghi thức cúng âm linh cô hồn “Thủy Lục Chư Khoa” thịnh hành vào đời nhà Trần, thế kỷ XIII. Bản gỗ khắc in xưa nhất còn được lưu trữ là vào năm Thành Thái Mậu Tuất, Mùa Hạ 1898, do Chùa Xiển Pháp, thôn An Trạch, tỉnh Hà Nội (nay là Tp. Hà Nội) thực hiện. Bản in này ghi là “trùng khắc”, tức là khắc lại từ một bản in trước đó.

Tổ Sư biên soạn Sám Pháp không để lại dấu tích. Vào thế kỷ XIII tại Đại Việt (nay là Việt Nam), các bậc Cao Tăng Thạc Đức, Phật học uyên thâm, tinh thông

chữ Hán, đại nguyện hồng Pháp lợi sanh với tầm nhìn sâu rộng không nhiều, đương thời hẳn có nhiều người biết Ngài?! Nhưng chính tâm đức khiêm nhượng của Ngài đã giúp cho Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm dễ đi vào lòng người và lưu truyền mãi mãi.

Trong khi ca ngợi tha lực “*ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ*” của Bồ Tát, bản Kinh cũng dành đến 18 câu để nhắc nhở người tu tập nhận ra Phật tánh, tánh Biết-như-thật sẵn có nơi mỗi cá nhân (câu 430-447). Ngoài việc khuyến khích trì tụng Tâm Chú Đại Bi, niệm danh hiệu Quán Thế Âm và Đức Phật A Di Đà, bản Kinh cũng khuyên thực hành thiền định và quy kính Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Cốt lõi của Năm Trăm Danh Hiệu là khích lệ hành giả nỗ lực tu tập và làm việc thiện để chuyển hóa nghiệp ác, luôn luôn vì an vui, lợi ích cho chúng sanh. Theo đạo lý Duyên Khởi, nói đến chúng sanh là đã bao gồm cả bản thân và thân nhân nhiều đời của mình.

Kinh Ngũ Bách Danh cho thấy cách tu tập rất Việt Nam là Thiền Tịnh Mật đồng tu. Mật là trì tụng Tâm Chú Đại Bi; Tịnh là niệm danh hiệu Phật A Di Đà cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ mà về tương lai, Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ thành Phật tiếp nối Đức Phật A Di Đà ở cõi đó; còn Thiền ở đây có hai phần là Chỉ và Quán. Chỉ là tập trung vào Chú Đại Bi, không nghĩ chi khác (Danh hiệu 376), đây chính là Định có tầm có tứ, hay nhất tâm bất loạn. Với tâm lắng yên, hành giả có thể nhìn sâu, nhìn lâu, nhìn kỹ vào lòng sự vật để hiểu đúng, gọi là Quán. Bản Kinh nhắc đến 10 phép quán trong Phẩm Phổ Môn là quán chân, quán thanh tịnh, quán quảng đại trí tuệ, quán bi, quán từ, quán diệu âm, quán phạm âm, quán hải triều âm, quán thế âm, quán thắng bỉ thế gian âm.

Năm Trăm Danh Hiệu sắp xếp từ dễ đến khó, từ cụ thể đến thâm sâu. Trước là kể lại cách tu tập và nguyện lực của Bồ Tát, kế đó là dẫn chứng các bệnh về thân, tâm, nghiệp lực và chướng nạn Ngài có thể giúp tiêu trừ. Lên một bậc nữa, Ngài hướng dẫn cách tiến tu như trì tụng Tâm Chú Đại Bi, thiền định, chuyển hóa thân tâm, làm việc thiện, phát tâm Bồ Đề vì an vui, hạnh phúc cho cộng đồng, nhân loại, tất cả chúng sanh, vì an lành cho nơi cư trú, đất nước, trái đất này. Cuối cùng, Ngài khuyến tấn hành giả mau chứng Tứ Quả Thanh Văn, Thập Địa Bồ Tát, cho đến Giác ngộ, Giải thoát. Giác ngộ rồi là “*thông tay vào chợ*” hóa độ chúng sanh như 32 ứng thân của Bồ Tát.

Sau 500 Danh Hiệu Bồ Tát, có phần sám hối ngắn gọn mà thực tế, thiết tha, cảm ứng, chuyển hóa lòng người. Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm có thể thực hành mỗi lần 10 câu, hoặc nhiều câu hơn, hoặc mỗi chữ một lạy, tùy theo sức khỏe và thời gian mỗi người. Lạy chậm rãi, chắp tay đưa lên thì hít vào, cúi xuống thì thở ra, khi trán chạm đất thì thông thả thở vào, thở ra một vài hơi nhẹ nhàng, không nghĩ gì hết, rồi đứng dậy thì hít vào, thở ra. Như vậy, thực hành lễ lạy vừa dẻo dai cơ thể, trừ nhiều bệnh, vừa sám hối ba nghiệp thân, miệng, ý, dần dần đạt đến thân và tâm là một. Vậy là nương tướng mà vào tánh, tâm với cảnh không hai, người lạy và đối tượng lạy đều đồng một thể rỗng lặng, Phật với chúng sanh không khác.

Để góp phần giới thiệu bản **Kinh Linh Ứng Mẫu Nhiệm Cỗ Truyền Của Dân Tộc** đến các bạn trẻ Việt Nam và quý độc giả tiếng Anh, cùng chia sẻ nguồn tài liệu tham khảo với quý hành giả, đệ tử chúng con không quản tuổi già, sức mọn, xin mạo muội và cố gắng chuyển ngữ sang tiếng Anh. Bản chuyển ngữ và chú thích gồm ba ngôn ngữ: chữ Việt, chữ Anh, chữ Hán. Đây cũng là duyên lành cho chúng con tu học Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm. Và, nhận ra **tha lực** của Ngài là những trường hợp **“cấp cứu”**; qua cơn khổ nạn, mỗi người nên **“Tự mình thấp đuối lên mà đi, thấp lên với Chánh Pháp”**.

Chúng sanh vô số lượng, khổ nạn vô cùng tận, cho nên Bồ Tát vận dụng **Pháp thí** để dạy dỗ, khéo léo hướng dẫn người đời tu học Phật Pháp và các cách áp dụng đúng để **lợi mình, lợi tha, tự giác, giác tha**. Rồi Bồ Tát khuyến khích họ **chia sẻ kinh nghiệm quý báu** đó cho người lân cận. “Tha” là khác, lợi tha và giác tha là giúp cho người khác, tức là hành Bồ Tát đạo mà khởi đầu là bố thí. Nhiều khi chỉ cần một bàn tay đưa ra, một ánh mắt cảm thông, một nụ cười hiền dịu, hay một lời nói nhẹ nhàng cũng có thể cứu được một sinh mạng trong cơn quẫn bách, cứu vãn được một mái ấm gia đình sắp đổ vỡ, hay chuyển hóa được một nghịch cảnh. Làm được như vậy là đã trở thành cánh tay nối dài của Bồ Tát, là đang thực hiện hạnh **“ngàn mắt ngàn tay”** trong đời thường! Thực hành lời dạy của Ngài, có tám nhóm câu chúng con xin mạo muội chuyển ngữ từ **tha lực thành nỗ lực tu tập trong môi trường sống hiện nay**; phần chuyển ngữ này để trong dấu ngoặc đơn (...).

Chúng con thành kính tri ân Tác giả các công trình tham khảo quý báu là Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni do HT. Thích Thiên Tâm dịch, Great Compassion Dharani

Sutra do Silfong Tsun dịch, Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm do Quảng Minh dịch, Opening the Heart of the Cosmos của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, cùng vô số tài liệu từ các bộ Kinh, Luận, nghi lễ, tự điển, sách, bài nghiên cứu, Pháp thoại, băng cassette, video, DVD và Internet. Vì không có địa chỉ nên chúng con không thể gửi thư xin phép, kính mong chư Tôn Đức Liệt Vị từ bi hỷ xả cho.

Chúng con đề đầu đánh lễ Bạc Tổ Sư đã dày công biên soạn và chư Tiền bối khắc in từng chữ. Thành kính đánh lễ cúng dường Tôn Sư thượng Thái hạ Siêu và chư Tôn Thiền Đức đã khuyến khích tâm nguyện, the Vietnamese Nôm Preservation Foundation chuyển Kinh sang chữ Hán bằng kỹ thuật số. Kính Tri Ân NS. Thích Nữ Giới Hương, NS. Thích Nữ Tịnh Quang, Quý Phật tử Chơn Hiền Tuệ, Phổ Vân, Ngô Kim Phương, Nguyễn Thị Kim Cúc, Casey Romeo Từ Bi Âm, Viên Hương, Đặng Đức Cương, Trần Duy Quang, Trần Thị Khánh Hiền, Ngô Thị Hạnh, Chúc Tiến, cùng nhiều Thiện Tri Thức đã hết lòng hỗ trợ. Kính Niệm Ân chư Tôn Đức và quý Đạo hữu tùy hỷ cúng dường ấn tống.

Mặc dù đã hết sức thận trọng, cố gắng và tâm nguyện cả đời, nhưng vẫn không sao tránh khỏi thiếu sót, ngưỡng mong chư Tôn Liệt Vị từ bi bổ khuyết cho.

Đại Bảo Trang Nghiêm, Phật lịch 2565 (2021)

Đệ tử Thông Đạo Cẩn Bạch

Cước chú: Nhờ Hồng Ân Tam Bảo và Bồ Tát Quán Thế Âm gia hộ, đặc biệt là cảm ứng lễ bái 500 Danh Hiệu Ngài mỗi chữ một lạy, tịnh tài Chư Tôn Đức và Đạo Hữu cúng dường không những có thể in 1.000 bản Kinh này mà còn in thêm được 1.000 bản 500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM thuần túy tiếng Việt, chữ rất lớn để dễ lễ lạy. Xin liên lạc dbtn.thongdao7@gmail.com để thỉnh và gửi đến tận nơi miễn phí.

Nam Mô **Ứng Cảm** Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lời Giới Thiệu

Rất vui khi có cơ hội viết lời giới thiệu về chú Trần Duy Phô, sinh viên của tôi tại trường Đại học California State University – Sacramento vào đầu những năm 2000. Chú tốt nghiệp Thạc sĩ Xã hội với luận án “Thực Hành Chánh Niệm Là Nhịp Cầu Giữa Cha Mẹ Người Việt Với Con Cái”.

Chú Phô, cũng như bản thân tôi, nhận ra sự phù hợp giữa việc làm xã hội và đạo Phật. Trong sự nghiệp của mình, tôi chỉ có cơ hội hướng dẫn một vài luận án tập trung vào giao lộ đó. Sự gắn bó của chú Phô với mối liên hệ đó thật ấn tượng và đáng nhớ. Chú là một sinh viên xuất sắc. Khả năng suy nghĩ và viết tiếng Việt, tiếng Anh của chú không những cho phép chuyển ngữ mà còn chuyển niềm tin vượt qua thời gian và không gian.

Thì giờ giữa chúng tôi với tư cách là giáo sư và sinh viên thường ra ngoài giới hạn của việc hướng dẫn luận án. Kiến thức của chú Phô về tư tưởng phương Đông vượt quá lòng nhiệt thành tương đối mới của tôi đối với phiên bản phương Tây của đạo Phật. Kiến thức sâu rộng của chú thường đem lại sự rõ ràng về các nét văn hóa Phật giáo mà tôi mới bắt đầu hiểu. Chính qua lăng kính văn hóa đó đã cho phép chú viết, thực nghiệm và đóng góp không chỉ cho Phật giáo mà còn góp phần chuyển hóa công tác xã hội thành một cách sống thể hiện trí tuệ và lòng từ bi.

Tôi rất xúc động khi biết chú Trần Duy Phô đang tiến bước trên đường đạo với tư cách là một Sa di, Pháp tử Thông Đạo. Tôi rất hân hạnh được giới thiệu chú Thông Đạo, người chuyển ngữ và ghi chú đặc sắc Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm. Tôi hy vọng các bạn thích công trình của chú ấy nhiều như tôi vậy.

Tiến sĩ Robin Kennedy, MSW.

Cựu Giáo sư Danh dự

Phân khoa Xã hội

Trường Đại học California State University – Sacramento

Chữ & dấu hiệu viết tắt

Chú	Viết hoa, không có tên chú, là Tâm Chú Đại Bi
ĐĐ.	Đại đức
HT.	Hòa thượng
NS.	Ni sư
NT.	Ni trưởng
NXB	Nhà xuất bản
Q.	Quyển
Sđd.	Trong cùng một cuốn sách đã nói ở trên
T.	Tập
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
tr.	Trang
TT.	Thượng tọa
(.....)	Phụ chú của người dịch
(Lê, 2010, tr. 7)	Tài liệu tham khảo

KINH NGŨ BÁCH DANH QUÁN THẾ ÂM

1. Kính lạy Đức Phật Bốn Sự Thích Ca Mâu Ni cõi Ta Bà.
Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Ngã Bốn Sự Thích Ca Mâu Ni Phật.
2. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thừa kế nhân hạnh xưa lên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.
Nam Mô thuyết tích nhân trình Thích Ca Mâu Ni Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.
3. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, xưa Ngài là Phật nay hiện thân Bồ Tát.
Nam Mô cổ Phật thị hiện Quán Thế Âm Bồ Tát.
4. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là Phật tiếp nối Đức Phật A Di Đà cõi Tây Phương Cực Lạc.
Nam Mô đương lai bổ xứ A Di Đà Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.

CHÚ THÍCH

1. **Phật.** Bậc đã giác ngộ sự thật về con người, cuộc đời và vũ trụ, đồng thời giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi do nỗ lực tu tập tự thân, rồi đem kinh nghiệm đó hướng dẫn cho người khác tu tập cũng được giác ngộ giải thoát như Ngài. Có vô số vị Phật như vậy trong vũ trụ.

- Theo **Kinh Đại Bản**, Trường Bộ tập 1, Đức Phật Thích Ca dạy rằng, cõi Ta Bà này về thời quá khứ đã có 6 vị Phật ra đời là Tỳ Bà Thi, Thi Khí, Tỳ Xá Phù, Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp. Đến thời hiện tại, Ngài là vị Phật thứ bảy (tr. 199). Về tương lai, có Phật Di Lặc ra đời (tr. 403).

- **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.** Ngài là một con người có thật trong lịch sử văn minh nhân loại. Ngài tên là Tất Đạt Đa, dòng họ Thích Ca, sanh vào ngày trăng tròn tháng Năm (Vesak), năm 624 trước dương lịch, tại vườn Lâm Tỳ Ni, thành Ca Tỳ La Vệ, miền Trung Ấn Độ, bây giờ là nước Nepal. Thân phụ là Vua Tịnh Phạn trị vì vương quốc Thích Ca, Thân mẫu là Hoàng hậu Ma Gia. Thân mẫu Ngài qua đời sớm, Ngài được Vương Phi Kế mẫu là em ruột của Mẹ, Di Ma Ha Ba Xà Ba Đề thương yêu và nuôi dưỡng như con ruột.

Lúc còn trẻ, Ngài được hưởng một nền giáo dục hoàn bị để trở thành một vị Thái tử kế vị ngay vàng. Văn võ kiêm toàn, tài đức viên dung, nhưng tâm hồn Ngài thường ưu tư

về những nỗi khổ sanh, già, bệnh, chết của cuộc đời. Ngài đã tận mắt chứng kiến những nỗi khổ đó khi theo Vua Cha dự lễ cày ruộng đầu năm, hoặc khi dạo chơi ngoài kinh thành với người hầu cận Xa Nặc. Năm lên 9 tuổi, Ngài tinh cò ngồi tréo chân một mình, theo dõi hơi thở trong tĩnh lặng, nhẹ nhàng, an lành dưới cây hồng táo, không để ý gì đến cảnh vui đùa náo nhiệt trong lễ hội cày ruộng đầu năm của vương quốc. Chính **kinh nghiệm thiền định này giúp Ngài giác ngộ về sau**. (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Saccaka, tr. 539).

Nhằm giữ chân Thái Tử với sứ mệnh đế vương, năm lên 16 tuổi, Vua Tịnh Phạn sắp đặt cho Ngài cưới vợ là Công Chúa Gia Du Đà La tài sắc vẹn toàn, đồng thời cung ứng một cuộc sống thật xa hoa lộng lẫy. Nhưng đến năm 29 tuổi, sau khi con trai La Hầu La ra đời, Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan để băng rừng vượt suối xuất gia tìm đạo giải thoát cho chúng sanh.

Lúc đầu, Ngài tìm học và tu tập tại các chúng hội với những đạo sĩ nổi tiếng như Alara Kalama và Uddaka Ramaputta. Sau một thời gian ngắn tu tập, Ngài đạt được định Vô sở hữu xứ, rồi sau đó đạt đến tầng thiền định cao nhất của yoga là Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhưng Ngài thấy các kết quả đó không giúp Ngài giác ngộ nên đã từ bỏ. Trong Kinh Thánh Cầu số 26, Ngài kể: *“Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết Bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỳ Kheo, ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, ta bỏ đi”*. (Sđd., tr. 372).

Rồi Ngài chuyển qua tu khổ hạnh cùng 5 đạo sĩ nhóm Kiều Trần Như. Ngài sống ép xác, ăn mỗi ngày một hột mè hay nhện ăn nhiều ngày, sống dơ bẩn nhiều năm không tắm, sống một mình trong những khu rừng rậm kinh hoàng, thường nằm trên gai hay trên mặt đất, phơi nắng giữa trời vào các tháng hè nóng bức, ngủ giữa trời giá lạnh, tuyết rơi vào mùa đông. Ngoài ra, Ngài còn tập nín thở, vừa nghiêng răng vừa ép lưỡi sát trên nóc họng để đè bẹp những tâm bất thiện, ham muốn, đòi hỏi các thứ dục lạc. (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Saccaka). Sau gần 6 năm nỗ lực khổ hạnh, thân hình chỉ còn da bọc xương cho đến kiệt sức, Ngài ngất xỉu. Duyên lành có cô Sujata dâng bát sữa giúp Ngài tỉnh lại.

Dù sao, thời gian tu khổ hạnh cũng giúp Ngài đạt được những kết quả cụ thể:

- (1) Thân tâm hoàn toàn trong sạch và rất vững chắc.
- (2) Những tình cảm quá khứ không còn len lõi gợn lên trong tâm.
- (3) Những ma chướng như tự cao, bất mãn, ái dục, đói khát, cực khổ, hôn trầm, đã dưng, sợ hãi, hoài nghi... không còn quá nhiều tâm trí.
- (4) Siêng năng tu tập thiền định. (HT. Thông Triệt, Tiến Trình Tu Chứng Và Thành Đạo Của Đức Phật).

Trong cơn bế tắc cùng cực của mọi cách tu luyện, Ngài nhận ra lối tu Trung Đạo, không lợi dưỡng phóng túng mà cũng không ép xác, đĩ tâm, không kẹt vào tư tưởng cực đoan trên hai mặt của một vấn đề, không dính mắc vào một bên nào cả. Ngài khát thực ăn uống trở lại để có sức khỏe, đồng thời **nhớ lại và thực hành thiền theo cách thờ mà Ngài đã có kinh nghiệm khi còn 9 tuổi**. Năm người bạn đồng tu khổ hạnh cho rằng Ngài

đã thôi chí nên bỏ đi nơi khác.

Cách thờ do Ngài tự tìm thấy gọi là “**lặng biết**” (sati-samadhi) rất hiệu quả: không còn vọng tưởng, mà chỉ là một dòng biết lặng lẽ về sự vào ra của hơi thở hoặc bất cứ đối tượng nào; **chỉ có cái biết mà không có người biết**, tức là cái biết như thật (awareness-as-it-is). Ngài biết rõ những hỷ lạc toàn thân qua các tầng thiền định nhưng không dính mắc. Rồi tâm của Ngài hoàn toàn “*định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh*”. (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Saccaka, tr. 541).

Thanh thân chìm sâu vào đại định, cuối cùng Phật tánh nơi Ngài bừng sáng, kiến giải rõ ràng những bế tắc trong quá trình tu tập trước đây. Ngài chứng **Tam Minh**:

(1) **Túc Mạng Minh**: nhớ rõ chi tiết vô lượng kiếp trước của mình.

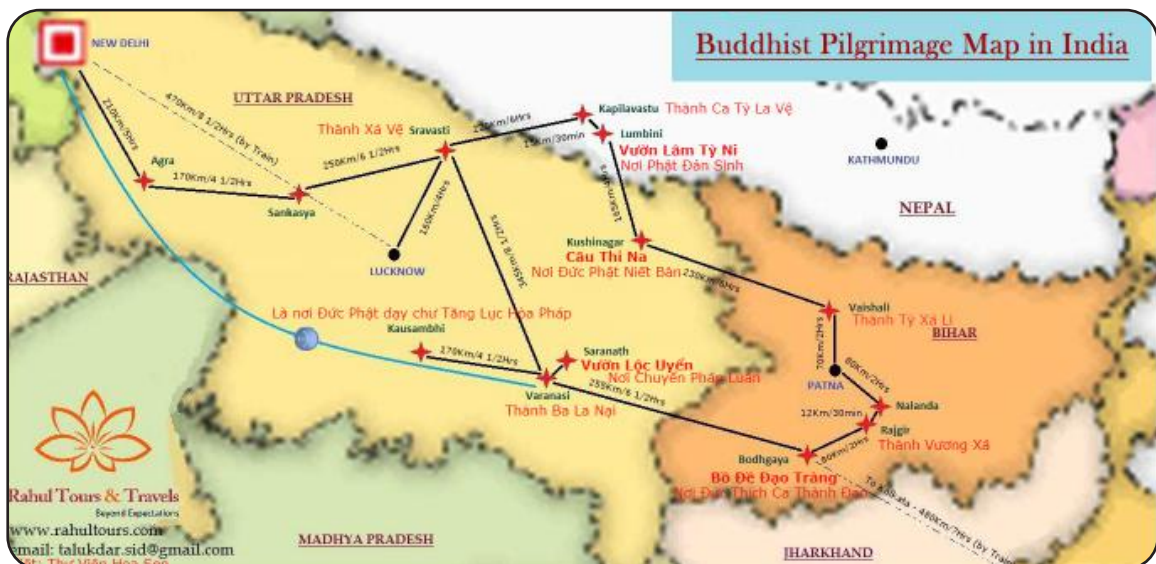
(2) **Thiên Nhân Minh**: thấy rõ chúng sanh chết từ kiếp này, tái sanh vào kiếp khác do hành nghiệp của họ.

(3) **Lậu Tận Minh**: biết như thật về khổ, nguyên nhân và cách diệt khổ; biết như thật về lậu hoặc, nguyên nhân và cách trừ lậu hoặc.

Ngài biết là đã **thoát khỏi tất cả lậu hoặc**. Ngài biết: “**Ta đã giải thoát**”. Ngài biết: “**Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa**”. (Sđd., tr. 543). Lúc ấy Ngài 35 tuổi.

Sau khi giác ngộ, Ngài còn quanh quẩn nơi cội Bồ Đề thêm 7 tuần nữa để chiêm nghiệm lại các Pháp mà Ngài vừa thành tựu. Trong đó có Lý Duyên Khởi được xem là mấu chốt của sự thành đạo: “*Cái này có nên cái kia có. Cái này sanh nên cái kia sanh. Cái này không nên cái kia không. Cái này diệt nên cái kia diệt*”.

Từ đó, Ngài đi chân trần quanh vùng Bắc và Đông Bắc Ấn Độ để giảng dạy đạo Giác Ngộ sự thật, Giải Thoát sinh tử luân hồi. Trước tiên, Ngài định hóa độ cho hai vị Thầy cũ



nhưng được biết hai vị đã từ trần. Ngài đến Vườn Lộc Uyển tại Benares giảng Pháp cho 5 người bạn cùng tu khổ hạnh trước đây. Vậy là Ngôi Tam Bảo tại thế gian đã được hình thành, trong đó Phật là Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, Pháp là bài Tứ Diệu Đế, Tăng là Kondanna (Kiều Trần Như), Bhadraka (Bạt Đề), Vappa (Thập Lịch Ca Diếp), Mahanama (Ma Ha Nam), Asvajit (Mã Thắng).

Ngài hóa độ vô số đệ tử không phân chia giai cấp xã hội, vua quan, dân chúng, nam nữ, già trẻ, giàu nghèo, trí thức, bình dân, chủng tộc hay quốc độ. Lời dạy của Ngài đi từ dễ đến khó, từ thấp tới cao, phù hợp với căn cơ từng người nên ai cũng có thể đi vào Chánh Pháp được. Từ các bài Pháp căn bản như Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Chánh Đạo, Ngài dẫn dắt đệ tử tiến dần lên các thực hành về vô ngã, vô thường, Niết Bàn, tánh không. Lý Duyên Khởi cho thấy các pháp nương vào nhau mà sanh, thành, hoại, diệt nên **không có nguyên nhân đầu tiên nào tạo ra vũ trụ**. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, mỗi chúng sanh phải chịu trách nhiệm về vận mệnh của mình. Và, Giác Ngộ, Giải Thoát, Niết Bàn có ngay tại đây và bây giờ. Kinh Kim Cang dạy: Như Lai và các bậc Giác Ngộ khác *“không từ đâu đến và cũng không đi về đâu”*. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 3, tr. 599).

Tăng Đoàn của Ngài có những người trước đây thuộc giai cấp hạ tiện, có cả người nữ xuất gia. Có đến 1250 Tăng, Ni chứng quả A La Hán, nhiều nam nữ cư sĩ đắc Thánh quả và vô số người nếm được hương vị an vui, giải thoát. Sau 45 năm hoàng Pháp độ sanh, Đức Phật nhập Vô Dư Y Niết Bàn lúc 80 tuổi tại Kusinara. Lịch Phật giáo bắt đầu từ ngày này, cách đây 2565 năm (2021). Như vậy Ngài đản sanh cách đây $2565 + 80 = 2645$ năm, trước dương lịch $2645 - 2021 = 624$ năm. (HT. Thích Chơn Thiện, Phật Học Khái Luận, tr. 13).

Năm 249 trước dương lịch, Vua A Dục đến thăm nơi Đức Phật đản sanh, đã cho xây dựng một cột trụ bằng đá, khắc chữ: *“Hai mươi năm sau khi đăng quang, Thiên tử, vua Piyadasi đã viếng thăm và lễ bái nơi này bởi vì đây là nơi Đức Phật Thích Ca, Bậc Giác Ngộ đã ra đời. Thiên tử đã cho xây một tường đá bao bọc xung quanh và dựng một thạch trụ. Và vì Đức Thế Tôn đản sanh ở đây, làng Lumbini được miễn thuế và chỉ đóng một phần tám nông sản”*. (HT. Hộ Giác, Đại Đế Asoka, tr. 282). Về sau, Lâm Tỳ Ni đã bị bỏ quên trong nhiều thế kỷ. Mãi đến năm 1895, trụ đá vua A Dục mới được nhà khảo cổ người Đức Feuhrer tìm thấy. Các nhà nghiên cứu Tây phương gọi trụ đá này là Bản Khai Sanh của Đức Phật.

Trong phiên họp khoáng đại ngày 15/12/1999, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua Nghị Quyết số 54/115, *“Công nhận quốc tế về ngày Lễ Vesak tại Trụ Sở Liên Hiệp Quốc và các văn phòng liên hệ”*. Lễ Vesak kỷ niệm ngày Đản Sanh, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn của Đức Phật vào ngày Trăng Tròn tháng 5 dương lịch. Lễ Vesak của Liên Hiệp Quốc cũng đề tôn vinh đạo Phật là đạo Hòa Bình nhất thế giới. (<https://undocs.org/en/A/54/L.59>).

Nhà khoa học thiên tài Albert Einstein nhận xét: *“Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi thần linh, giáo điều và thần học. Tôn giáo ấy phải bao*

quát cả phương diện tự nhiên lẫn siêu nhiên, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm tổng thể gồm mọi lĩnh vực trên trong cái nhất thể đầy đủ ý nghĩa. Phật giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó”. (Collected famous quotes from Albert Einstein).

- **Niết Bàn.** “Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây gọi là Niết Bàn”. Con đường đưa đến chứng đắc Niết Bàn là Bát Chánh Đạo: chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. (Tương Ưng Bộ, T. 4, Kinh Tương Ưng Jambukhadaka, tr. 404).

- **Lậu hoặc** (Asrava, Skt; Asava, P). Lậu là rỉ chảy ra bên ngoài. Lậu hoặc là tên gọi khác của phiền não hay tập khí. Phiền não là những lo, buồn, sầu, khổ, oan nghiệt, tham, sân, si, sanh, già, bệnh, chết làm tán loạn thân tâm. Chúng sanh do mê lầm nên từ lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiết ra những lỗi lầm ô nhiễm chung quanh và lưu chuyển mãi trong sinh tử luân hồi.

- Có ba lậu hoặc: (1) Dục lậu: ham dâm và ăn uống (cõi Dục).
- (2) Hữu lậu: dính mắc vào hình tướng (cõi Sắc), hoặc tinh thần (cõi Vô Sắc).
- (3) Vô minh lậu: mê lầm gây nên phiền não trong ba cõi.

Trong Kinh Tất Cả Lậu Hoặc, Đức Phật dạy 7 cách đoạn trừ lậu hoặc là tri kiến, phòng hộ, thọ dụng, kham nhẫn, tránh né, trừ diệt, tu tập. “*Một con sông nước trong suốt như pha lê và một dòng chảy đều đặn không bao giờ để lắng chút cạn bã nào. Có chấp không thể tìm được chỗ đặt chân trong cái dòng tuệ thể nhập và năng động của siêu thế này”.* (Đoạn Trừ Lậu Hoặc, Tỳ Kheo Pháp Thông dịch, tr. 78).

- **Tam Bảo:** ba ngôi báu. **Phật:** Đức Phật Thích Ca Mâu Ni . **Pháp:** lời dạy của Đức Phật được chép thành 3 tạng là Kinh – lời dạy của Đức Phật; Luật – Giới do Phật nêu ra để giúp hành giả thúc liễm thân tâm; Luận – giải thích lời Phật dạy. **Tăng:** tập thể chư Tăng và chư Ni.

- **Nam mô** (Namah, Skt; Namo, P). Có 6 nghĩa: Quay về nương tựa. Gởi thân mạng của mình. Kính ngưỡng. Kính lễ. Xin Đức Phật cứu độ cho con. Xin Đức Phật đưa con từ chỗ sai lầm đến chỗ giải thoát.

- **10 Đức Hiệu** chư Phật đều có:

- (1) Như Lai (Tathagata, Skt, P): không từ đâu đến, không đi về đâu.
- (2) Ứng Cúng: đáng được cúng dường.
- (3) Chánh Biến Tri: biết đúng tất cả mọi sự vật, hiện tượng.
- (4) Minh Hạnh Túc: đủ trí tuệ và đức hạnh.
- (5) Thiệt Thệ: vào đời độ sanh mà không hệ lụy.
- (6) Thế Gian Giải: thấu hiểu thế giới.
- (7) Vô Thượng Sĩ: không ai hơn.
- (8) Điều Ngự Trượng Phu: điều phục người hiền kẻ ác về Chánh Pháp.
- (9) Thiên Nhân Sư: Thầy dạy khắp trời, người.
- (10) Phật Thế Tôn: Bạc Giác Ngộ được thế gian tôn kính.

- **Cõi Ta Bà** là nơi giáo hóa của Đức Phật Thích Ca.

2-3. Bồ Tát. Người đã giác ngộ giải thoát nhưng nguyện đi vào cuộc đời cứu độ chúng sanh, tức là Bồ Tát đạo.

- **Chúng sanh** là tất cả các sinh vật, trong đó có loài người. Tùy theo **nghiệp lực** đã gây tạo trong quá khứ mà mỗi chúng sanh có mặt trong cuộc đời này qua 3 đường lành là trời, người, a tu la, hoặc qua 3 đường dữ là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, gọi chung là **lục đạo**. Chúng sanh đi lên đi xuống mãi trong lục đạo qua mỗi lần sanh rồi tử, tử rồi sanh, gọi là **luân hồi**. Vòng luân hồi chỉ có thể cắt đứt (**giải thoát**) khi chúng sanh thấy biết như thật (**Giác ngộ**).

- **Quán Thế Âm:** Lắng nghe tiếng kêu than của chúng sanh. Theo Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (HT. Thích Thiên Tâm, 1997), vô lượng kiếp về trước Ngài đã thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì lòng thương chúng sanh, vì làm gương cho các vị Bồ Tát khác nên Ngài hiện thân qua hình tướng Bồ Tát, nhưng không lúc nào Ngài rời Niết Bàn.

- **Không rời Niết Bàn.** Trong tác phẩm My Land and My People, Đức Dalai Lama nói về việc trở lại cuộc đời của chư Phật một cách giản dị: *“Các vị Phật tái sanh chỉ để cứu giúp người vì tự thân các Ngài đã đạt được quả vị thực chứng cao nhất... Sự tái sanh xảy ra khi có đủ cơ duyên và không có nghĩa là các Ngài rời khỏi trạng thái Niết Bàn. Để hình dung, có thể nghĩ đến bóng trăng trên mặt hồ. Trăng vẫn là trăng trong vận hành bất tuyệt của nó trên bầu trời nhưng người ta chỉ thấy bóng trăng khi mặt hồ phẳng lặng, khi có điều kiện thích hợp; và bóng trăng có thể được thấy nhiều nơi trong cùng một khoảnh khắc. Tương tự như thế, một vị Phật có thể đồng thời ứng thân thị hiện trong nhiều thân xác khác nhau”.* (Hài Đồng Lạt Ma, Long Khách dịch, tr. 204).

- **Đức Dalai Lama hé lộ:** *“Sự tái sanh của riêng tôi là nhất định, nhưng người ta có nhận ra vị Dalai Lama kế tiếp hay không là tùy vào cơ duyên”.* Như vậy, chư Thánh Tăng, Bồ Tát Quán Thế Âm hay chư Bồ Tát, chư Phật vẫn có mặt khắp nơi, bất cứ lúc nào, nhưng cảm ứng được hay không là do tâm đức mỗi người. (Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát, Nguyễn Thành ghi chép, 2016, tr. 250).

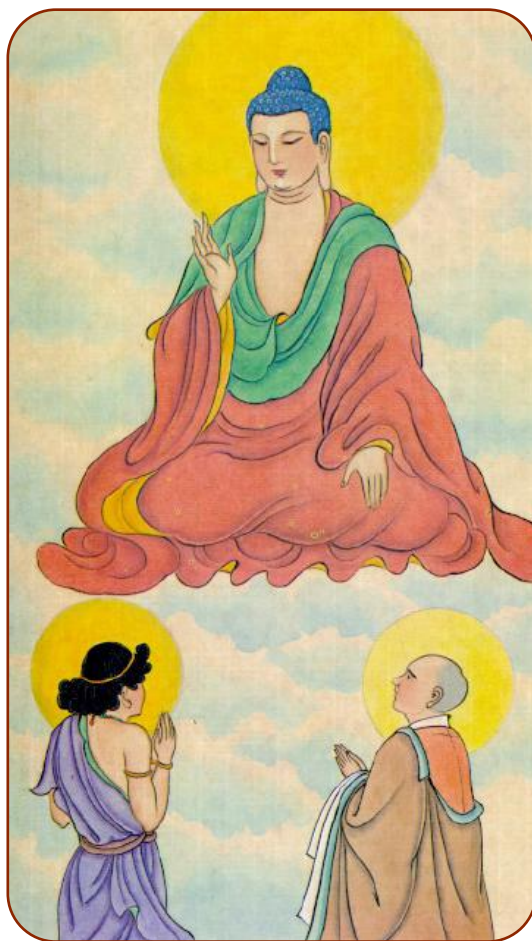
4. Đương lai bồ xứ: Bồ Tát Quán Thế Âm được Đức Phật Bảo Tạng thọ ký sẽ thành Phật tiếp nối Đức Phật A Di Đà nơi cõi Tây Phương Cực Lạc. (Kinh Bi Hoa, tr. 197). Theo lời Đức Phật Thích Ca, từ Ấn Độ hướng về phía Tây trải qua 10 muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là “Cực Lạc”, Đức Phật A Di Đà hiện đang nói Pháp. Danh hiệu A Di Đà có nghĩa là Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ. Thế giới đó thành tựu do 48 Đại Nguyện của Đức Phật A Di Đà nên đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm thanh tịnh.

- Bất cứ ai phát nguyện:

(1) niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” đạt đến nhất tâm bất loạn, và

(2) thành tựu vô lượng phước đức nhân duyên, đều được vãng sanh về đó, có thuận duyên để tu tập đến giác ngộ.

Nhờ dễ hiểu, dễ áp dụng nên Pháp môn niệm Phật được thực hành nhiều nhất trong Phật Giáo Đại Thừa. (Chú Giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, Hoàng Niệm Tổ chú giải).



Đức Phật Thích Ca thuyết Pháp

5. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có duyên gặp Đức Phật Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ được Tâm Chú Đại Bi.
Nam Mô ngũ Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ Phật đắc Đại Bi Tâm Chú Quán Thế Âm Bồ Tát.
6. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trước Đức Phật Ngài lập thế liên được như nguyện, vươn ra ngàn tay ngàn mắt.
Nam Mô đối Phật lập thế như sở nguyện dưng xuất thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

7. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, xưa Ngài là Phật Chánh Pháp Minh Vương Như Lai.

Nam Mô quá khứ kiếp vi Chánh Pháp Minh Vương Như Lai Quán Thế Âm Bồ Tát.

8. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân vô số tay bắt ấn.

Nam Mô bát vạn tứ thiên mẫu đà la tý Quán Thế Âm Bồ Tát.

9. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân ngàn tay ngàn mắt.

Nam Mô thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

10. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn mươi hai tay.

Nam Mô tứ thập nhị tý Quán Thế Âm Bồ Tát.

5-7. Tâm Chú Đại Bi: một trong những chân ngôn thường được trì tụng và hiệu nghiệm nhất của nhà Phật, do Bồ Tát Quán Thế Âm nói ra. Vô lượng kiếp trước, Bồ Tát có duyên lành gặp Đức Phật Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ mà được. Ngài phát nguyện nếu đời vị lai có thể làm lợi ích an vui cho chúng sanh với Tâm Chú này thì thân Ngài liền sanh ra ngàn tay ngàn mắt. Phát nguyện rồi thì ngàn tay, ngàn mắt liền hiện đủ. (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni).

- **Đà La Ni** (Dhàrani). Còn gọi là chú, có công năng phá tà lập chánh, tiêu trừ nghiệp ác, phát sanh phước đức căn lành. Có 4 thứ: (1) Văn Đà La Ni: nghe Phật Pháp liền giữ gìn không quên. (2) Nghĩa Đà La Ni: nghĩa của các Pháp nhớ lấy tất cả. (3) Chú Đà La Ni: nhớ tất cả các chú của Phật, Bồ Tát. (4) Nhẫn Đà La Ni: đối với thực tướng các pháp phải nhẫn nhục, an trụ cho thân tâm khỏi xao động. (Từ Điển Phật Học Hán Việt, tr. 340).

8. Tám vạn bốn ngàn (84.000): một số lượng vô cùng lớn tại Ấn Độ.

9-13. Bồ Tát Quán Thế Âm đã chứng **“Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội”** nên Ngài có thể hiện ra nhiều thân, nhiều đầu, nhiều tay, nhiều vật báu trên tay, hoặc các hình tướng khác nhau tùy theo căn cơ chúng sanh để cứu giúp. (Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, HT. Thích Quảng Độ dịch, tr. 300).

- **Chẳng hạn:** Hoa sen trắng biểu hiện tâm linh trong sạch. Hoa sen đỏ: lòng từ bi. Hoa sen xanh: trí tuệ hóa giải phiền não. Chày kim cương: kiên cố. Cái chuông nhỏ: tỉnh thức về đạo giác ngộ. Đoản kiếm: chặt đứt ngu si. Cây đinh ba: chân lý chế ngự vô minh. Cái riêu: mở đường đến tri thức. Cung và tên: định tâm. Bình đựng nước: cam lồ của Bồ Tát. Cây tích trượng: tượng trưng Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhân Duyên. Cái sọ người: vô thường. Cây phát trần: theo lời Phật. Ốc tù và: truyền pháp âm của Phật. Cái gương: chơn không. Sợi dây: hướng về Phật đạo. Cái khiên: chống đỡ cám dỗ của tà ma. Bảo tháp: biểu hiện Pháp thân Phật. (Trần Thanh Lý, Lịch Sử Phật Giáo Qua Tem Bưu Chính, tr. 60).

11. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười tám tay.**
Nam Mô thập bát tý Quán Thế Âm Bồ Tát.
12. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười hai tay.**
Nam Mô thập nhị tý Quán Thế Âm Bồ Tát.
13. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân tám tay.**
Nam Mô bát tý Quán Thế Âm Bồ Tát.
14. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn tay.**
Nam Mô tứ tý Quán Thế Âm Bồ Tát.
15. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Một Ngàn Vị Chuyển Luân Thánh Vương dùng Chánh Pháp cai trị.**
Nam Mô Thiên Chuyển Quán Thế Âm Bồ Tát.
16. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười hai mặt.**
Nam Mô thập nhị diện Quán Thế Âm Bồ Tát.

14. Quán Thế Âm 4 tay, Chenrezig, là vị Phật quan trọng nhất, là vị thần hộ mạng của người Tây Tạng. Bốn tay tượng trưng Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đức Phật sống Dalai Lama được tin tưởng là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát dạy chơn ngôn 6 âm tiết Om Mani Padme Hum có nghĩa là *“Quán Thế Âm như vùng trăng, với ánh sáng mát dịu dập tắt những thiêu đốt của sinh tử. Trong ánh sáng ấy, đóa sen từ bi mở ra những cánh trắng tinh khôi”*. Sáu âm thanh này tịnh hóa 6 phiền não gốc gây ra những ác nghiệp của thân, miệng, ý là kiêu mạn, ganh tị, dục vọng, ngu si, thèm khát và giận dữ. Đồng thời giúp hoàn thành 6 ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ.

Thần chú này cũng có năng lực hộ trì rất lớn, che chở khỏi những ảnh hưởng xấu và các thứ tật bệnh. Vị Phật của lòng bi mẫn đã ăn sâu vào tiềm thức người Tây Tạng tới nỗi một hài nhi vừa biết nói tiếng “Mẹ”, là đã biết đọc thần chú này. Bồ Tát Quán Thế Âm đã phát nguyện: *“Con nguyện không thành Chánh Giác khi tất cả chúng sanh chưa thành”*. (Tạng Thư Sống Chết, NT. Trí Hải dịch, tr. 525-527).

15. Chuyển Luân Thánh Vương. *“Vị Quốc Vương chỉ cai trị bằng Chánh Pháp. Ngài có 32 tướng tốt như Đức Phật”*. (Hợp Tuyển Lời Phật Dạy Từ Kinh Tạng Pali, Nguyên Nhật Trần Như Mai dịch, tr. 172).

16-17. Xem câu 8-13.

17. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài hiện thân mười một mặt.

Nam Mô thập nhất diện Quán Thế Âm Bồ Tát.

18. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài giới thiệu Bồ Tát Chánh Thú cho Thiện Tài đồng tử cầu học.

Nam Mô Chánh Thú Quán Thế Âm Bồ Tát.

19. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài hiện thân Bồ Tát Tỳ Câu Chi.

Nam Mô Tỳ Câu Chi Quán Thế Âm Bồ Tát.

20. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài hiện thân Mã Đầu Minh Vương.

Nam Mô Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát.

21. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài hiện thân A Gia Yết Lị Bà.

Nam Mô A Gia Yết Lị Bà Quán Thế Âm Bồ Tát.

22. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài làm trong sạch mọi sự vật.

Nam Mô pháp tịnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

23. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, Ngài hiện thân đắp y lá sen.

Nam Mô diệp y Quán Thế Âm Bồ Tát.

18. Thiện Tài đồng tử. Ngài có tên như vậy vì khi sanh ra, vô số báu vật đột nhiên xuất hiện trong nhà cha mẹ. Để tìm cầu giác ngộ, Ngài đã đến học hỏi với 53 bậc Thánh, cuối cùng Ngài cũng thành Phật. (Kinh Hoa Nghiêm, T. 4, tr. 320).

19. Tỳ Câu Chi. Một trong 37 tôn vị của Viện Quán Âm trong đàn tràng Mạn Đà La 414 vị Phật, Bồ Tát. (Từ Điển Phật Học Hán Việt, tr. 1177).

20-21. Mã Đầu, A Gia Yết Lị Bà. Ngài hiện thân tướng giận dữ để nhiếp hóa súc sanh và nạ quỷ. (Từ Điển Phật Học Huệ Quang, T. 3, tr. 2639).

22. Pháp (không viết hoa). (1) sự kiện, hiện tượng; (2) phẩm chất tinh thần; (3) giáo lý; (4) các nguyên tắc mà con người phải tuân theo để phù hợp với trật tự của sự vật; (5) đối tượng của tâm trí.

- **Pháp** (viết hoa) là lời dạy của Đức Phật hoặc các quả vị giác ngộ.

23. Y bằng lá sen. (Từ Điển Phật Học Hán Việt, tr. 1177).

24. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Phá Ác Nghiệp Chướng Tiêu Phục Độc Hại.

Nam Mô Tiêu Phục Độc Hại Quán Thế Âm Bồ Tát.

25. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Như Ý Bảo Luân.

Nam Mô Như Ý Bảo Luân Quán Thế Âm Bồ Tát.

26. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm, thường gọi Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

27. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi tiêu trừ nghiệp chướng.

Nam Mô phá nhất thiết nghiệp chướng Quán Thế Âm Bồ Tát.

28. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Ma Ha Ba Đầu Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân.

Nam Mô Ma Ha Ba Đầu Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

29. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi dứt các nẻo về xấu ác.

Nam Mô diệt ác thú Quán Thế Âm Bồ Tát.

24-28. Ngoài Chú Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm, Bồ Tát Quán Thế Âm còn nói nhiều Chú khác: Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni; Phá Ác Nghiệp Chướng Tiêu Phục Độc Hại; Phá Nhất Thiết Nghiệp Chướng; Ma Ha Ba Đầu Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân; Như Ý Ma Ni; Như Ý Luân.

- **Ba chướng:** (1) Phiền não chướng, gây ra vì tham, sân, si. (2) Nghiệp chướng, gây ra vì ác nghiệp đã làm. (3) Báo chướng, gây ra từ quả báo. Ngoài ra, ngã mạn, tật đố, tham dục cũng là nguyên nhân tạo ra ba chướng.

29-31. Cốt lõi của Tâm Chú Đại Bi là 10 Tâm thù thắng và 16 lời nguyện lớn. Từ bản thể Từ Bi, muốn cứu khổ độ sanh thì hành giả cần có các đức Bình Đẳng, Cung Kính, Khiêm Nhượng, Không Quán, Vô Kiến Thủ, nhưng Vô Nhiễm với mọi dư luận thị phi. Nhờ Vô Nhiễm mới dễ đạt Vô Tạp Loạn tâm, tức là Chánh Định. Định càng lắng sâu, trí tuệ càng tỏa sáng, tham sân si dứt sạch nên chứng đắc Niết Bàn hay Vô Vi tâm, Vô Thượng Bồ Đề tâm. Thực hành Tâm Chú Đại Bi là chuyển tâm nguyện thành hành động cụ thể vào cuộc sống hằng ngày, nhờ vậy mà nội lực sung mãn, không việc gì chẳng thành.

30. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi làm lợi ích chúng sanh.

Nam Mô nhiều ích chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

31. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người tinh tấn thực hành Tâm Chú Đại Bi hoàn mãn mọi tâm nguyện.

Nam Mô năng mãn nhất thiết nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát.

32. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cứu các trường hợp sanh khó.

Nam Mô năng cứu sản nạn khổ Quán Thế Âm Bồ Tát.

33. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tâm đại bi.

Nam Mô cụ đại bi tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

34. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tâm đại từ.

Nam Mô cụ đại từ tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

32. Sinh khó. Kinh Báo Ân Cha Mẹ dạy: “Từ mẫu mang thai trong 10 tháng tròn đứng ngồi không yên, như gánh gánh nặng, ăn uống không xuống, như bệnh lâu ngày. Khi đủ ngày tháng sắp sửa sanh con thì đủ khổ sở, khiếp sợ tử thân, tánh mạng mong manh. Như vật bị hại, huyết chảy tràn đất: mẹ khổ đến thế mới sanh ra ta. Sanh rồi nuốt đắng nhỏ ngọt, bông ẵm nuôi nắng, không kể mệt nhọc, chịu nắng chịu mưa, không từ cay đắng. Chỗ khô con nằm chỗ ướt mẹ lặn. Suốt trong ba năm nhờ huyết sữa mẹ mới thành đứa bé. Đến khi khôn lớn lo việc giáo dục, lo việc hôn nhân, kinh doanh sản nghiệp, tận tụy lao lung, khổ nhọc suốt đời không kể công khó. Con cái tật bệnh, cha mẹ bệnh theo, bệnh con nếu hết, cha mẹ mới lành”. Với niệm chí thành “Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh của Phật”, ngày Vu Lan năm 1963, Hòa Thượng Thích Quảng Độ thành kính viết:

Dâng Mẹ (Văn Hóa Phật Giáo, Trang Thơ)

Bao năm rồi con lưu lạc ngàn phương
Ơn dưỡng dục mẹ ôi! Sao xiết kể
Gốc mai già xơ xác đã từ lâu
Dòng sông chảy: ấy đời con trong mộng
Một chiều thu lạnh dâng bát cơm đầy
Có những đêm con thiêm thiếp trong mơ
Được ấp ủ trong tình thương của mẹ
Bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều
Vu Lan đến cõi lòng con quạnh quẽ
Phương trời này con ngậm ngùi rơi lệ

Con nhớ mẹ suốt canh trường khắc khoải
Công sanh thành con nghĩ: quặn lòng đau.
Chợ vợ đứng giữa đường đời gió lộng.
Lững lờ trôi..., trôi mãi đến bao giờ?
Tình nghĩa ấy, mẹ ôi! bao thấm thía.
Con mơ thấy hồn con về thăm mẹ.
Mảnh hồn con ấm dịu biết bao nhiêu?
Nhưng không có một tình yêu của mẹ.
Bóng người xưa như phẳng phất đầu đây.
Đức cù lao muôn một trả chưa xong.

33-34. Từ là cho vui, **Bi** là cứu khổ.



Bồ Tát ứng hiện thân Phụ Nữ thuyết Pháp

35. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài (cảm hóa tội nhân sám hối tội lỗi, chuyển ác thành thiện) tức thời hết địa ngục.

Nam Mô địa ngục môn khai Quán Thế Âm Bồ Tát.

36. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều loại âm thanh.

Nam Mô hiện chủng chủng âm thanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

35. Địa ngục là cảnh giới thọ khổ của chúng sanh chiêu cảm với ác nghiệp đã tạo như 5 tội nặng, 10 việc ác. Tùy ác nghiệp của chúng sanh mà địa ngục có tên gọi khác nhau. “*Khi sạch nghiệp dữ thì địa ngục tự hết*”. (Phổ Môn Phẩm, HT. Tuyên Hóa giảng, tr. 212).

36-41. Hiện âm thanh, sắc tướng, lợi lạc. (Kinh Hoa Nghiêm, T. 4, tr. 317).

37. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều loại hình tướng.
Nam Mô hiện chủng chủng sắc tướng Quán Thế Âm Bồ Tát.

38. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân các thứ lợi lạc.
Nam Mô hiện chủng chủng lợi lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

39. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều cách cứu khổ
nạn.

Nam Mô hiện chủng chủng cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

40. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều phép nhiệm màu.
Nam Mô hiện chủng chủng thần thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

41. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập thực hành Tâm
Chú Đại Bi nên thành tựu nhiều tâm nguyện.

Nam Mô năng mãn chủng chủng nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát.

42. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người phạm tội thành tâm
sám hối nên chuyển hóa năm tội nặng.

Nam Mô năng thoát ngũ nghịch trọng tội Quán Thế Âm Bồ Tát.

42. Năm tội nặng: Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng Ni, làm thân Phật chảy máu hoặc phá hủy tượng Phật. Muốn tiêu trừ tội lỗi cần phải thành tâm sám hối. **Sám** (ksama, Skt): cầu xin người khác tha thứ tội lỗi cho mình; **hối**: hối hận tội đã làm. Kinh Đại Tập dạy: “*Giống chiếc áo bẩn hàng trăm năm có thể giặt sạch trong một ngày*”, những nghiệp ác tích tụ hàng trăm nghìn kiếp, nhờ sức Phật mà sự tự duy thuận tiện, có thể tiêu sạch trong một ngày, một phút. (Lê Mạnh Thát, Toàn Tập Trần Thái Tông, tr. 415).

- **Lương Hoàng Sám** (HT. Thích Trí Quang dịch, T. 1, tr. 30) dạy: để sám hối có hiệu quả thì trước tiên đại chúng phải lập tâm chí vĩ đại. Một là nguyện giáo hóa tất cả 6 đường, tâm không giới hạn. Hai là nguyện báo đáp ân đức từ bi, việc không giới hạn. Ba là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người: (1) không phá hủy giới luật của Phật; (2) không khinh dễ các bậc tôn trưởng; (3) không tức giận chỗ mình sinh sống; (4) không đố kỵ sắc tướng kẻ khác; (5) không tiếm lẫn tài sản; (6) thực hành bất cứ phước đức gì không vì mình mà vì tất cả những kẻ không ai che chở; (7) không vì bản thân mà thi hành 4 hạnh nhiếp hóa; (8) biết cứu giúp và đem yên vui cho những kẻ cô độc, tù đày, bệnh khổ; (9) chiết phục những kẻ đáng chiết phục; nhiếp hóa những kẻ đáng nhiếp hóa; (10) sanh ra ở cảnh ngộ nào cũng tự nhớ mà phát Bồ Đề tâm và làm cho tâm chí ấy liên tục.

43. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp trừ trùng độc, bùa mê, trừ ếm.

Nam Mô năng trừ cổ độc chú trợ yểm đảo Quán Thế Âm Bồ Tát.

44. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh đầu, não, ngực, sườn.

Nam Mô năng trừ đầu não hung hiệp chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

45. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh cổ họng.

Nam Mô năng trừ yết hầu chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

46. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh miệng, bụng, eo, lưng.

Nam Mô năng trừ khẩu phúc yêu bối chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

43-50. Chữa bệnh: Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân Dược Sư để giúp chữa bệnh cho mọi người. Tuy nhiên, Ngài chú ý đến nguyên nhân gây bệnh hơn là hậu quả. Trước hết, Ngài dạy mọi người thanh tịnh thân, miệng, ý thì hết bệnh, hết hoạn vì “*Bệnh do miệng mà vào, họa do miệng mà ra*”. Về thân, họ cần giữ vệ sinh chung, tập thể dục, tập thiền. Về miệng, nên ăn uống điều độ, không uống rượu, bia, không hút thuốc, cần sa, ma túy. Nấu thức ăn ít dầu, ít đường, ít muối, ít bột ngọt. Rau, trái cây, hạt, củ và nấm tốt cho sức khỏe hơn thịt và cá về lâu dài. Tốt nhất là ăn chay; tuy nhiên, hạn chế các món chay giả mặn vì nhiều hóa chất. Ngoài ra, người thực tập nên nói lời chân thực, dễ thương. Về ý, không nên xem, nghe hoặc đọc sách, báo, phim, hình ảnh đầy bạo lực, khiêu dâm, âm nhạc kích động. Quan trọng nhất là giảm dần tham, sân, si.

- **Thông điệp Vesak 2020 Của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc:** Đại gia đình hơn bảy tỷ người đang sinh sống trên hành tinh này phải chịu tác động của đại dịch Covid-19 đầy hiểm ác. Chúng ta được nhắc đến vị Trưởng Lão Cư Sĩ Bồ Tát Duy Ma Cật nói rằng: “*Từ vô minh và khát ái, bệnh tôi nảy sanh. Vì chúng sanh bệnh nên tôi bệnh. Nếu chúng sanh được hết bệnh, thì bệnh tôi lành mạnh. Tại sao như thế? Bồ Tát vì chúng sanh mà vào sinh tử, có sinh tử thời có bệnh. Nếu chúng sanh lìa thoát khỏi bệnh, ắt Bồ Tát không còn bệnh nữa*”. (UN Secretary-General).

- **Thống kê dịch bệnh Virus Covid-19** đến ngày 27/05/2021, trên thế giới có 220 quốc gia và vùng lãnh thổ bị ảnh hưởng, 169.423.590 người mắc bệnh, 3.519.190 bệnh nhân tử vong. Riêng tại Hoa Kỳ 33.979.171 người mắc bệnh, 606.398 bệnh nhân tử vong. (<https://www.worldometers.info/coronavirus/>).

47. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh mắt, tai, môi, lưỡi.

Nam Mô năng trừ nhãn nhĩ thần thiệt chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

48. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh răng, răng sữa, mũi, thân.

Nam Mô năng trừ nha xỉ tỷ thân chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

49. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh tay chân.

Nam Mô năng trừ thủ cước chư bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

50. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh phong cùi, điên dại.

Nam Mô năng trừ phong cuồng điên bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

51. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh do quỷ thần dữ gây buồn giận.

Nam Mô năng trừ chư ác quỷ thần nã nhân Quán Thế Âm Bồ Tát.

51-53. Bát Chánh Đạo là con đường dứt sạch mọi khổ đau nên dễ dàng chuyển hóa mọi nghiệp ác. Nhờ vậy người tu tập có thể tránh thiên tai, nhân họa và 9 cái chết oan trái: Bệnh tuy nhẹ nhưng không được chữa trị đúng thuốc. Bị phép Vua giết. Đam mê tửu sắc, săn bắn. Chết cháy. Chết trôi. Thú dữ làm hại. Rớt xuống núi. Thuốc độc, bùa mê, trù ếm. Đói khát. (Kinh Dược Sư, tr. 54).

- **Thuần hóa hổ.** Thành lập năm 1994, Wat Pa Luangta Bua, Thái Lan, nổi danh là Chùa Cọp. Các nhà Sư thuần dưỡng cọp bằng tay không. Cọp được nuôi bằng thịt gà, thịt bò nấu chín. Do được nấu chín nên cọp không còn nhận được mùi tanh của máu tươi. Đồng thời, nhờ các Sư nuôi từ nhỏ nên chúng gần bó, thân thiện với con người, quen với việc khách đến tham quan và dễ dàng chấp nhận chụp ảnh kỷ niệm. (Tiger Temple).



52. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh (tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa cộng nghiệp xấu) nên tránh chiến tranh, lũ lụt, lửa cháy.

Nam Mô năng trừ đao binh thủy hỏa tai ách Quán Thế Âm Bồ Tát.

53. Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp xấu nên tránh sấm sét, động đất, khủng bố.

Nam Mô năng trừ lôi điện chấn bố Quán Thế Âm Bồ Tát.

54. Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập (thực hành Từ, Bi, Hỷ, Xả) nên chuyển hóa nội kết thù hận và nạn trộm cướp.

Nam Mô năng trừ oan gia kiếp đạo Quán Thế Âm Bồ Tát.

55. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả tránh quân giặc tàn ác.

Nam Mô năng trừ ác quân ác tặc Quán Thế Âm Bồ Tát.

56. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp ác nên tránh chiến tranh, dịch bệnh, đói khát, chín loại chết oan.

Nam Mô năng trừ tam tai cửu hoạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

54-55. Chuyển hóa giận hờn, oan trái. Đức Phật dạy Rahula: Con hãy tu tập lòng Từ để đối trị giận hờn, đem lại niềm vui cho kẻ khác. Con hãy tu tập lòng Bi để đối trị tàn ác, làm vơi đi sự khổ đau. Từ và Bi là thứ tình thương không có điều kiện và không chờ đợi sự đền trả. Con lại phải tu tập lòng Hỷ để đối trị ganh ghét, vui theo cái vui của người khác và niềm ước ao làm sao cho kẻ khác được an vui. Con lại nên tu tập lòng Xả để đối trị kỳ thị và vương mắc. Lòng Xả là tâm niệm thanh thoát và cởi mở khi biết mình và người không phải là hai thực thể riêng biệt. Từ, Bi, Hỷ và Xả là bốn tâm tư lớn, rộng rãi không có bờ bến và cũng đẹp để không cùng. Tu tập phép này thì mình trở nên một nguồn suối mát đem lại sinh lực và niềm vui cho vũ trụ. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 318).

56-58. Trừ tam tai, ác mộng, thú dữ, tòa án. Xem câu 51-53.

57. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên hết ác mộng.

Nam Mô năng trừ ác mộng biến quái Quán Thế Âm Bồ Tát.

58. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên tránh rắn độc, bò cạp.

Nam Mô năng trừ ngoan xà phúc yết Quán Thế Âm Bồ Tát.

59. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên cảm hóa được thú dữ.

Nam Mô năng trừ chư ác độc thú Quán Thế Âm Bồ Tát.

60. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo được hóa giải kiện cáo tại tòa.

Nam Mô năng trừ quan sự tranh tụng Quán Thế Âm Bồ Tát.

61. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện bày Cõi Cực Lạc giúp mọi người lợi ích, an vui.

Nam Mô năng hiện Cực Lạc Thế Giới linh nhân lợi lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

59-60. Đời nhà Lý, Thiền sư Tịnh Giới cảm túc tu hạnh đầu đà 6 năm, hàng long, phục hổ, cảm hóa như thần. (Lê Mạnh Thát, Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh, tr. 258).

61. Hiện Cõi Cực Lạc. Chúng sanh là cõi Phật của Bồ Tát. Bồ Tát muốn trang nghiêm quốc độ phải tu 3 tâm là Trục tâm (lòng ngay thật dịu hòa), Thâm tâm (lòng thương chan hòa cho chúng sanh), Bồ Đề tâm (trí tuệ sáng suốt). Rồi đem 3 tâm đó mà thực hành 6 Ba La Mật, 4 Vô Lượng Tâm, 4 Nhiếp Pháp, 37 Phẩm Trợ Đạo, 10 Điều Lành. Tâm Bồ Tát thanh tịnh như thế nào thì sự thanh tịnh quốc độ của Phật cũng như vậy. Lúc bấy giờ tâm Tôn giả Xá Lợi Phất không thấy thế giới Phật mà thấy đầy chông gai, hầm hố, trong khi Phạm Thiên thấy cõi này đẹp như cung trời Tha Hóa Tự Tại. Xá Lợi Phất sống với Phật mà không thấy thế giới an lành của Phật.

Vật chất thì ở đâu cũng giống nhau nhưng suy nghĩ và hành động mới quan trọng. Suy nghĩ và hành động theo Phật thì hình thành thế giới Phật, suy nghĩ và hành động khổ đau hình thành thế giới địa ngục. Chúng sanh do tội chướng, nên không thấy thế giới Như Lai thanh tịnh trang nghiêm. Khi ấy, Phật ấn ngón chân phải xuống đất, tức thì lầu cát hiện ra trăm ngàn trân bảo trang nghiêm rực rỡ, chúng sanh ngồi trên tòa sen báu. Đại chúng đều hoan hỷ tán thán. (HT. Thích Trí Quảng, Lược Giải Kinh Duy Ma, tr 31-32).

62. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ mọi người kính mến người trì Chú.

Nam Mô năng linh trì niệm giả chúng nhân ái kính Quán Thế Âm Bồ Tát.

63. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài gia hộ người thành tâm trì Chú dồi dào tài lộc.

Nam Mô năng linh trì niệm nhân cụ thể gian tài Quán Thế Âm Bồ Tát.

64. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người (thực hành phước huệ song tu) nên thêm mọi niềm vui.

Nam Mô năng linh nhân tăng ích nhất thiết lạc cụ Quán Thế Âm Bồ Tát.

65. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh thực hành phước huệ song tu nên thêm nhiều oai lực.

Nam Mô năng linh chúng sanh tăng ích nhất thiết thế lực Quán Thế Âm Bồ Tát.

66. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập phóng sanh nên mạng sống lâu dài.

Nam Mô năng dữ trường mệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

67. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập phóng sanh nên sống lâu, cao sang, giàu có.

Nam Mô năng dữ phú quý trường thọ Quán Thế Âm Bồ Tát.

62-67. Chú Ma Ha Ba Đà Ma Chiên Đà Ma Ni Tâm Luân trong Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni. Thực hành Chú này có rất nhiều an lạc và lợi ích.

- **Phóng sanh** là thực hành lòng từ bi, bình đẳng đối với chúng sanh. Chim, cá, rùa, gà, vịt hoặc các động vật khác, thay vì bị giết, bị mổ, bị cắt, hay bị hành hạ thì được mua và thả về những nơi an toàn, thích hợp với môi trường sinh sống của chúng. Để đánh thức tâm Bồ Đề của sinh vật, nên có lễ quy y Tam Bảo và sám hối nghiệp chướng trước khi phóng sanh. Nếu không thực hiện được thường xuyên thì cũng nên phóng sanh vào những ngày vía Phật để cầu an, giải trừ tai nạn, hoặc cầu siêu cho người quá cố. Phóng sanh để mừng sinh nhật quý bậc cao niên rất có ý nghĩa. Ngoài ra, rất nên ủng hộ chương trình bảo vệ những nơi cư trú an toàn, tự nhiên cho loài vật tại Hoa Kỳ và thế giới. (Coming Together For Conservation).

68. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm Vô Vi là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô Vô Vi tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

69. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm vô nhiễm là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô vô nhiễm tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

70. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm không quán là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô không quán tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

71. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm cung kính là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô cung kính tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

72. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm khiêm nhượng là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô ty hạ tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

73. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm không tạp loạn là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô vô tạp loạn tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

68-75. Mười tướng mạo của Tâm Chú Đại Bi. Bản Kinh này mới liệt kê 8, phần còn lại xin ghi vào Phần Bổ Sung.

- **Bát nhã** (Prajñā, Skt): Trí tuệ. Kinh Bát Nhã: “*Bồ Tát Quán Tự Tại khi hành Bát Nhã Ba La Mật Đa sâu xa soi thấy năm uẩn đều không, vượt qua mọi khổ ách*”. Bát nhã là loại trí tuệ siêu thiên ác, vô phân biệt, đã rũ sạch phiền não, rỗng lặng, không chút bợn nhơ, trong suốt như hư không. Bát nhã phải do tu chứng mà tựu thành, không do cái học mà un đúc nên. Trí tuệ Bát nhã khác với trí khôn hay óc thông minh. Cái bộ óc thông minh ấy đối với Phật giáo được mệnh danh là thế trí biện thông, bao gồm cả tốt lẫn xấu. Tác dụng của nó thì thường là lành ít dữ nhiều, bởi lẽ trí ấy gắn liền với phiền não khổ đau. (Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, HT. Thích Trí Thủ dịch).

- **Khiêm nhượng**: “*Con nguyện luôn hổ thẹn sám hối, chỉ xét lỗi mình không vạch lỗi người, chỉ nhìn cái hay không tìm điều dở, luôn nghĩ tất cả là Bồ Tát, chỉ mình là kẻ phạm phư*”. (Lời Khai Thị Của Ấn Quang Đại Sư).

74. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài luôn trì Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô Đà La Ni niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

75. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài nguyện giúp tất cả chúng sanh vượt qua biển khổ, đạt Niết Bàn.

Nam Mô đệ độ nhất thiết chúng sanh tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

76. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn mắt soi thấy chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

Nam Mô thiên nhãn chiếu kiến Quán Thế Âm Bồ Tát.

76-78. Ngàn tay ngàn mắt tượng trưng từ bi và trí tuệ của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài cứu giúp chúng sanh bằng 3 cách:

(1) Giúp trực tiếp (tài thí): đói khát thì cho thức ăn, nước uống; bệnh tật thì cho thuốc; mê loạn, ma nhập, oán thù nhiều kiếp thì dùng Phật Pháp mà cởi trói; bão lụt, động đất, thì cho nơi trú ẩn an toàn. Tài thí gồm nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là tiền bạc, vật dụng thì có giới hạn, nhưng nội tài là khả năng của mỗi cá nhân thì vô cùng tận. Ví dụ: khả năng đọc, viết, vi tính, ngoại ngữ, bơi lội, lái xe... đều có thể giúp người khác một cách thiết thực. Hạnh bố thí nội tài quý báu nhất là tặng biếu các nội tạng như mắt, phổi, tim, gan, thận, hoặc tặng toàn thân cho nghiên cứu y học sau khi qua đời. Chương trình Donate Life California cho biết: *“Một người hiến tạng có thể cứu 8 mạng sống; một người hiến mô có thể cứu sống 50 người”*.

(2) Giúp phương tiện tụt vươn lên (Pháp thí): Nỗi khổ của chúng sanh là vô cùng tận. Cho ăn uống xong lại đói khát tiếp, chữa lành bệnh này thì sinh tật khác, cho chỗ ở rồi cũng hư hỏng. Cho nên Bồ Tát tận tình dạy dỗ, khéo léo hướng dẫn chúng sanh cách làm ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, gia đình. Rồi Bồ Tát khuyến khích họ chia sẻ kinh nghiệm làm ăn đó cho người lân cận, nói theo ngôn ngữ Tây phương là *“cho cần câu để tụt câu cá mà ăn”*. Một người nhân lên thành hai, hai nhân lên thành nhiều người khác theo cấp số nhân, thành ra, ai cũng có thể trở thành Bồ Tát nho nhỏ để giúp cho người chung quanh, tức là trở thành cánh tay nối dài của Bồ Tát.

Nỗi khổ chúng sanh không phải chỉ là vật chất mà còn về tinh thần, tâm linh. Vì vậy Bồ Tát dạy cho họ cách áp dụng Phật Pháp vào đời sống hằng ngày, tùy căn cơ, hoàn cảnh, mỗi người mỗi khác. Đây chính là lời **nguyện thứ 11 của Đức Phật Dược Sư** khi còn thực hành Bồ Tát đạo: *“Nếu có chúng sanh nào bị đói khát hoành hành, đến nỗi vì tìm miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ... thì trước hết Ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ, rồi sau đó Ta mới đem Pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn”*. (Kinh Dược Sư, tr. 40). (Xem tiếp chú thích trang sau).

77. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn tay nâng đỡ chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

Nam Mô thiên thủ hộ trì Quán Thế Âm Bồ Tát.

78. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài trừ vô số bệnh.

Nam Mô năng trừ bát vạn tứ thiên chủng bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

79. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài điều phục quỷ thần dữ bằng đức Từ Bi Hỷ Xả.

Nam Mô năng phục nhất thiết ác quỷ thần Quán Thế Âm Bồ Tát.

80. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hàng phục thiên ma bằng đức Từ Bi Hỷ Xả.

Nam Mô năng hàng chư thiên ma Quán Thế Âm Bồ Tát.

81. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thức tỉnh những kẻ quên Phật tánh, cầu Phật bên ngoài.

Nam Mô năng chế chư ngoại đạo Quán Thế Âm Bồ Tát.

- Tiếp câu **76-78. (3) Giúp hết sợ hãi** (vô úy thí). Người yếu kém thường có mặc cảm tự ti, không tin vào năng lực bản thân nên cái gì cũng lo sợ. Từ sợ không làm được việc, rồi sợ thất bại, sợ đám đông, hoặc sợ bóng đêm. Bồ Tát Quán Thế Âm chính là “người” cho chúng sanh cái dũng khí không sợ.

Trong 3 cách bố thí là tài thí, Pháp thí và vô úy thí thì Pháp thí là quan trọng nhất, vì giúp chúng sanh phương pháp để tự thoát khổ cả vật chất và tâm linh. Mọi sự cứu giúp về tài thí và vô úy thí của Bồ Tát chỉ là bước **cứu trợ khẩn cấp** ban đầu thôi, còn về lâu dài, mỗi người “*Hãy tự mình thắp lên ngọn đèn Pháp. Hãy nương tựa nơi Pháp của chính mình, chớ đừng thắp nơi khác làm ngọn, đừng nương tựa một pháp khác*”. (Trung A Hàm, T. 2, Kinh Chuyển Luân Vương, tr. 111).

79-80. Ngài điều phục thiên ma, quỷ thần không bằng bạo lực mà bằng tâm Đại Từ Bi. Theo lời chú thích Kinh Lăng Nghiêm, 200 năm sau Phật nhập diệt, Thiên Ma Ba Tuần đến quấy phá Thiền sư Ưu Bà Cúc Đa đang nhập định. Sau khi xuất định, Ngài dùng thần thông hàng phục được Thiên Ma Ba Tuần. Thiên Ma Ba Tuần hối ngộ, xin quy y Tam Bảo. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 640).

82. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn loài quỷ nhỏ trong núi, đầm, gỗ, đá quay về đường lành.

Nam Mô năng trừ sơn tinh tạp my vãng lượng Quán Thế Âm Bồ Tát.

83. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không còn tà vạy.

Nam Mô năng trừ tà tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

84. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không còn tham đắm.

Nam Mô năng trừ tham nhiễm tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

81. Ngoại tâm cầu Phật danh vi ngoại đạo (Hoa Vô Ưu, tập 7). Đức Phật dạy: *“Hãy sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình, này các Tỳ Kheo, hãy nương tựa nơi chính mình, không nương tựa một ai khác. Hãy lấy Pháp làm hòn đảo, hãy lấy Pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một ai khác”*. (Tương Ưng Bộ, T. 3, Kinh Tự Mình Làm Hòn Đảo, tr. 83).

- Khi Vua Trần Thái Tông bỏ ngai vàng, tìm đến núi Yên Tử gặp Quốc Sư Viên Chứng cầu làm Phật, Quốc Sư khai thị: *“Trong núi vốn không có Phật, Phật chỉ có trong tâm. Tâm vắng lặng mà biết, đó gọi là chân Phật. Nay Bệ Hạ nếu ngộ được tâm ấy, thời tức khắc thành Phật, không phải nhọc công tìm đâu xa”*. (Khóa Hư Lục, HT. Thích Thanh Kiểm dịch, tr. 54).

- **Phật tánh**: tiềm năng giác ngộ nơi mỗi chúng sanh, không sanh không diệt. Đức Phật dạy: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. (Kinh Đại Bát Niết Bàn, tr. 267).

82-84. Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm đưa tới sự hiểu biết, lòng thương yêu và tinh thần trách nhiệm, đối trị được tham, sân, si. *“Thế giới đương thời của chúng ta đang phô bày vô số rối loạn và mất trật tự trong hầu hết các lãnh vực đời sống của mình, kể cả tôn giáo... Lời Phật dạy có thể giúp nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng nghiêm trọng hiện nay, và có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết lập lại một thế giới an bình, hạnh phúc bằng việc dạy cho con người hiểu biết đúng đắn, suy nghĩ đúng đắn, và hành trì đúng đắn những điều Đức Phật dạy”*. (Viên Trí, Khái Niệm Về Bồ Tát Quán Thế Âm, tr. 47).

85. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh gieo nhân lành gặt quả tốt.

Nam Mô năng linh chúng sanh đắc thiện quả Quán Thế Âm Bồ Tát.

86. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi gieo hạt giống Phật thân vào tạng thức.

Nam Mô cụ Phật thân tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

87. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thân ánh sáng vào tạng thức.

Nam Mô quang minh thân tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

85. Nhân quả. Nhân là cái mầm; quả là cái hạt, cái trái do mầm ấy phát sinh. Nhân là năng lực phát động; quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân và quả là hai trạng thái tiếp nối nhau, tương quan mật thiết với nhau. Quy luật tương quan nhân quả chính là đạo lý **duyên sanh**. Đức Phật dạy: Trong mỗi giây phút của cuộc sống hàng ngày, các vị phải quán chiếu về tự tính duyên sanh của vạn pháp. Nhìn vào một ngọn lá hay một hạt mưa, các vị phải tập thấy cho được tất cả những điều kiện gần xa đã đưa tới sự có mặt của ngọn lá ấy hay của hạt mưa ấy. Sự sanh diệt của một pháp tùy thuộc vào sự sanh diệt của tất cả các pháp. Sự sanh diệt của tất cả các pháp tùy thuộc vào sự sanh diệt của một pháp. Trong cái một có cái tất cả, và trong cái tất cả có cái một. Cái một tức là cái tất cả, cái tất cả tức là cái một. Nếu quán sát cho thấu triệt tự tính của vạn pháp, các vị sẽ vượt thoát ra ngoài cái lo và cái khổ về sinh tử, tức là thoát ra được ngoài vòng sinh tử. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 405).

86-96. Huân tập hạt giống tốt : Người trì tụng Tâm Chú Đại Bi gieo 12 hạt giống tốt vào tạng thức (thức alaya).

- (1) Hạt giống Phật thân: được 99 ức hằng hà sa Đức Phật quý mến.
- (2) Hạt giống thân quang minh: ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến.
- (3) Hạt giống từ bi: dùng Đà La Ni cứu độ chúng sanh.
- (4) Hạt giống diệu Pháp: nhiếp tất cả Đà La Ni.
- (5) Hạt giống thiên định: trăm ngàn tam muội đều hiện tiền.
- (6) Hạt giống hư không: dùng Trí Bát Nhã quán sát chúng sanh.
- (7) Hạt giống vô úy: trời, rồng, thiện thần hộ trì.
- (8) Hạt giống diệu ngữ: tiếng tụng chú tuôn ra bất tuyệt.
- (9) Hạt giống thường trụ: tam tai, ác kiếp không làm hoại.
- (10) Hạt giống giải thoát: thiên ma ngoại đạo không thể bức hại.
- (11) Hạt giống dược vương: dùng Đà La Ni trị bệnh chúng sanh.

(12) Hạt giống thần thông: tự tại dạo chơi 10 phương cõi Phật. Những hạt giống này huân tập vào Tâm, chuyển hóa các hạt giống xấu và giúp hành giả tiến tu. Bản Kinh này mới liệt kê 11, còn thiếu 1, xin chép vào Phần Bổ Sung.

88. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống từ bi vào tạng thức.

Nam Mô từ bi tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

89. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống diệu Pháp vào tạng thức.

Nam Mô diệu Pháp tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

90. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thiền định vào tạng thức.

Nam Mô thiền định tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

91. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống hư không vào tạng thức.

Nam Mô hư không tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

92. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống không sợ vào tạng thức.

Nam Mô vô úy tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

93. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thường trụ vào tạng thức.

Nam Mô thường trụ tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

94. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống giải thoát vào tạng thức.

Nam Mô giải thoát tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

95. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống vua thuốc vào tạng thức.

Nam Mô dược vương tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

96. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thần thông vào tạng thức.

Nam Mô thần thông tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.



Cứu thuyền khỏi nạn sóng thần

97. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có oai lực thần thông rộng lớn.
Nam Mô quảng đại tự tại Quán Thế Âm Bồ Tát.

98. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Quán Thế Âm Tự Tại.
Tạ.

Nam Mô Quán Thế Âm Tự Tại Quán Thế Âm Bồ Tát.

99. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Nhiên Sách.

Nam Mô Nhiên Sách Quán Thế Âm Bồ Tát.

100. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Thiên Quang Nhãn.

Nam Mô Thiên Quang Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

101. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh biết thiểu dục, tri túc, bớt dục vọng nên thường an vui.

Nam Mô an lạc thành tựu chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

102. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập phát nguyện giúp chúng sanh.

Nam Mô linh nhân cụ đại bi nguyện lực Quán Thế Âm Bồ Tát.

103. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đang hành hạnh Bồ Tát.

Nam Mô hiện tác Bồ Tát Quán Thế Âm Bồ Tát.

97-100. Đức Phật bảo: Quán Thế Âm Bồ Tát còn hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại, cũng tên là Nhiên Sách, cũng gọi là Thiên Quang Nhãn. Thần thông oai lực của Ngài không thể nghĩ bàn. (Sđd, tr. 211 ấn bản này).

101. Thiểu dục là ít muốn; **Tri túc** là biết đủ. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: *“Phải biết ham muốn nhiều thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng nên không có cái họa đó. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi... Biết vừa đủ thì nằm trên đất vẫn thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo”*. (Sa Di Giới & Sa Di Ni Giới, HT. Thích Trí Quang dịch, tr. 325).

102. Lý tưởng Bồ Tát đạo là kiến thiết quốc độ Phật thanh tịnh và an lạc, thành tựu chúng sanh thuần thực trong chân lý. Đức Phật khuyến khích Phật tử tại gia phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo vì ích lợi bản thân mà cũng vì ích lợi nhiều người. (HT. Tuệ Sỹ, Huyền Thoại Duy Ma Cật, tr. 29).

104. **Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Bất Không Quyển Sách Quán Âm.**

Nam Mô Bất Không Quyển Sách Quán Thế Âm Bồ Tát.

105. **Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau mắt.**

Nam Mô trừ nhãn thống Quán Thế Âm Bồ Tát.

106. **Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau tai.**

Nam Mô trừ nhĩ thống Quán Thế Âm Bồ Tát.

107. **Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau mũi.**

Nam Mô trừ tỷ thống Quán Thế Âm Bồ Tát.

103-104. Phật Pháp không phân biệt cao thấp vì các pháp đều bình đẳng. “*Nhưng khi đi vào công đường, quan sảnh, trường học, thị tứ, tửu điểm, thanh lâu, tùy theo thân phận xã hội, cho đến tùy theo tuổi tác, nghề nghiệp, tất cả đều có những điều quy ước xử sự và xử thế riêng. Bồ Tát Quán Thế Âm không chỉ thị hiện duy nhất một hình tướng cho mọi thời đại và xứ sở. Vậy thì có Bồ Tát là vua quan, cũng có Bồ Tát là dân dã, có Bồ Tát là chủ, là thầy, mà cũng có Bồ Tát là tôi tớ, có Bồ Tát là lão niên mà cũng có Bồ Tát thiếu niên. Phân biệt như thế là theo quy ước xã hội*”. (HT. Tuệ Sỹ, Du Già Bồ Tát Giới, tr. 64).

105-144. Trừ bệnh tật. Tám câu 43-50 phía trước đã nói về chữa bệnh rồi, sao ở đây lại thêm 40 câu chữa bệnh nữa? Lý do là 500 Danh Hiệu Bồ Tát tuyển tập từ nhiều bản kinh do Bồ Tát Quán Thế Âm nói ra, vì trích nhiều nguồn nên không tránh khỏi những tương tự hoặc trùng lặp. Theo nhà nghiên cứu Quảng Minh (Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm, Quảng Minh dịch, 2015), các câu 42-67 trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni; các câu 105-148 trích từ Kinh Bất Không Quyển Sách; các câu 279-286 cũng trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni; các câu 287-304 trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni.

- **Bài thơ “Đau”** của Ni Trưởng Thích Nữ Như Minh, chùa Pháp Hỷ, Huế:

*Đau cũng là bài học
Về sự sống sự chết
Khi tứ đại bất hòa
Xe vô thường chuyển bánh
Hãy quán chiếu sâu xa
Về sinh, tử, bệnh, già
Khi dẹp được cái ta
Nhờ sinh, tử, bệnh, già*

*Để ta quán chiếu thêm
Về giả hợp, nhân duyên.
Ta thấy rõ trong ta
Chở của báu đi xa.
Về vô thường, bất tịnh
Để dẹp bớt cái ta.
Nhờ vô thường, vô ngã
Cuộc sống mới thăng hoa.*

108. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau lưỡi.
Nam Mô trừ thiệt thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
109. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau răng sữa.
Nam Mô trừ xỉ thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
110. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau răng.
Nam Mô trừ nha thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
111. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau môi.
Nam Mô trừ thần thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
112. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa khỏi đau tim, đau ngực.
Nam Mô trừ tâm hung thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
113. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau rốn.
Nam Mô trừ tề thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
114. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương sống.
Nam Mô trừ yêu tích thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
115. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau sườn nách.
Nam Mô trừ hiệp dịch thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
116. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương quai hàm.
Nam Mô trừ đoạn ngạc thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
117. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương bánh chè.
Nam Mô trừ tẩn thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
118. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đầu gối.
Nam Mô trừ tọa tất thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
119. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đốt xương.
Nam Mô trừ chi tiết thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
120. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau tay, chân.
Nam Mô trừ thủ túc thống Quán Thế Âm Bồ Tát.

121. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đầu, mặt.
Nam Mô trừ đau diện thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
122. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau cổ họng.
Nam Mô trừ yết hầu thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
123. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau vai, bắp tay.
Nam Mô trừ kiên bác thống Quán Thế Âm Bồ Tát.
124. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành cảm cúm.
Nam Mô trừ phong bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
125. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết các bệnh dịch.
Nam Mô trừ khí bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
126. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết bệnh trĩ.
Nam Mô trừ trĩ bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
127. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết kiết lỵ.
Nam Mô trừ lỵ bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
128. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành nhiễm trùng đường tiểu.
Nam Mô trừ lâm bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
129. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành bệnh bưôu ở bụng.
Nam Mô trừ luyên tích bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
130. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành phong cùi.
Nam Mô trừ bạch lại bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
131. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành ung thư.
Nam Mô trừ trọng lại bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.
132. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành ghẻ lở.
Nam Mô trừ giới tiền bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.



Cứu người khỏi sa hầm lửa

133. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết mụn bọc.

Nam Mô trừ bào sang Quán Thế Âm Bồ Tát.

134. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nốt màu cam.

Nam Mô trừ cam sang Quán Thế Âm Bồ Tát.

135. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nốt đốm hoa.

Nam Mô trừ hoa sang Quán Thế Âm Bồ Tát.

136. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nhọt chảy mủ.
Nam Mô trừ lậu sang Quán Thế Âm Bồ Tát.
137. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nhọt độc.
Nam Mô trừ độc sang Quán Thế Âm Bồ Tát.
138. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết sưng phù.
Nam Mô trừ ung thũng Quán Thế Âm Bồ Tát.
139. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành bệnh sỏi.
Nam Mô trừ du thũng Quán Thế Âm Bồ Tát.
140. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết mụn đầu đinh.
Nam Mô trừ đinh thũng Quán Thế Âm Bồ Tát.
141. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết rôm sảy.
Nam Mô trừ tiết thũng Quán Thế Âm Bồ Tát.
142. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết sưng độc.
Nam Mô trừ độc thũng Quán Thế Âm Bồ Tát.
143. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết chứng động kinh.
Nam Mô trừ hoạn lại giản Quán Thế Âm Bồ Tát.
144. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành viêm gan.
Nam Mô trừ hoạn cam nhuận Quán Thế Âm Bồ Tát.
145. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ giam cầm, xiềng xích.
Nam Mô trừ tù cấm già tỏa Quán Thế Âm Bồ Tát.
146. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ bị đánh, chửi, dèm chê.
Nam Mô trừ đả mạ phỉ báng Quán Thế Âm Bồ Tát.
147. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ bị mưu hại, khủng bố.
Nam Mô trừ mưu hại khủng bố Quán Thế Âm Bồ Tát.

148. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ điều bất lợi.

Nam Mô trừ bất nhiều ích sự Quán Thế Âm Bồ Tát.

149. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi vì lợi ích muôn loài.

Nam Mô trì Chú lợi tha Quán Thế Âm Bồ Tát.

145-148. Không sợ bị mưu hại. Kinh Angulimala số 86, Trung Bộ T. 2, nói đến tên sát nhân Angulimala định giết Phật, nhưng lại được Đức Phật hóa độ thành một bậc A La Hán. Khi Thầy Thích Nhật Từ đến thăm và chia sẻ Pháp thoại cho 2.000 tù nhân tại nhà tù K20 tỉnh Bến Tre, 2007, Thầy kể lại câu chuyện này và nêu ra 5 bài học:

- (1) Dừng lại có nghĩa là bắt đầu làm mới cuộc sống.
- (2) Bỏ bạo lực và hành động xấu.
- (3) Kiểm soát bản ngã.
- (4) Bài học về lòng trắc ẩn.
- (5) Kết quả chuyển hóa.

Thầy khơi dậy những phẩm chất và năng lực tốt lành tiềm ẩn nơi từng người nghe để giúp họ đối mặt với thực tế trong tù. Lời Thầy mang lại niềm an ủi: Có một Tự Do Nội Tâm ngay trong những hạn chế hàng ngày.

Một vấn đề xã hội của thế giới ngày nay là số lượng tù nhân quá đông và ngày càng gia tăng trong các nhà tù. Hàng trăm ngàn tù nhân tạo ra gánh nặng lớn về tài chính và con người. Tại California, ngân sách nhà tù hiện vượt quá mức phân bổ cho giáo dục đại học. (TT. Thích Nhật Từ, Inner Freedom, Lời Nói Đầu).

149. Chỉ riêng nỗi khổ vì nghèo đói của nhân loại qua thống kê Liên Hiệp Quốc **hàng năm** cũng đã khủng khiếp. Nửa tỷ người đói mặt với nạn đói, 786 triệu người bị suy dinh dưỡng kinh niên. Nhiều trẻ em không đạt được sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên dễ bị bệnh, trẻ sơ sinh tử vong cao, tuổi thọ giảm. Ở Nam Á, 30% trẻ sơ sinh bị thiếu cân. Ở Nam bán cầu, tỷ lệ tử vong của các bà mẹ cao hơn 18 lần so với những nơi khác. Nguyên nhân chính gây tử vong là nhiễm trùng và bệnh ký sinh trùng, giết chết 17 triệu người. Nguồn nước bị ô nhiễm gây ra gần 1 tỷ trường hợp mắc bệnh tiêu chảy. Trên toàn thế giới, 13 triệu trẻ em dưới 5 tuổi chết; gần 200 triệu trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; 130 triệu trẻ em không hoàn tất giáo dục tiểu học; 200 triệu trẻ em phải làm việc trong điều kiện không an toàn và bị bóc lột. (Dorothy V. Soest, The Global Crisis of Violence, tr. 52-55).

150. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên rung động tâm linh hướng vào nước, giúp người tắm rửa chuyển hóa tội chướng.

Nam Mô trì Chú dục thủy triêm nhân tiêu tội Quán Thế Âm Bồ Tát.

151. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên cảm xúc êm dịu, giúp người nhận giảm căng thẳng thân, tâm.

Nam Mô trì Chú phong xuy nhân thân đắc lợi Quán Thế Âm Bồ Tát.

152. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú thốt ra lời gì cũng khiến người hoan hỷ, quý mến.

Nam Mô trì Chú xuất ngôn hoan hỷ ái kính Quán Thế Âm Bồ Tát.

153. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên năng lượng tâm linh, giúp người nhận chuyển hóa tội chướng.

Nam Mô trì Chú phong xuy trước nhân diệt tội Quán Thế Âm Bồ Tát.

150-153. Rung động kỳ diệu. Theo Tiến sĩ Masaru Emoto (Hidden Messages in Water, tr. 142), ảnh hưởng của suy nghĩ, lời nói và cảm xúc của chúng ta đối với các phân tử nước có thể tác động tích cực đến trái đất và sức khỏe mỗi người. Sử dụng nhiếp ảnh tốc độ cao, Emoto phát hiện ra rằng các tinh thể hình thành trong nước đóng băng cho thấy những thay đổi khi những suy nghĩ cụ thể, tập trung được hướng về phía chúng. *“Nước từ những cơn suối trong vắt và nước tiếp xúc với những lời yêu thương cho thấy những mô hình bông tuyết rực rỡ, đa dạng và đầy màu sắc. Ngược lại, nước bị ô nhiễm, hoặc tiếp xúc với những suy nghĩ tiêu cực, hình thành các mô hình xấu với màu sắc xỉn”*.

Emoto trình bày đặc điểm của nước là *“hado”*, một từ tiếng Nhật có nghĩa là *“sóng”*, hoặc *“di chuyển”*. Nhưng định nghĩa của hado được sử dụng bởi Emoto là: *“Mô hình rung động nội tại ở cấp độ nguyên tử trong mọi sự kiện, đơn vị nhỏ nhất của năng lượng. Cơ sở của nó là năng lượng của ý thức con người”*. Nghiên cứu tuyệt vời này chứng minh rằng mọi thứ phát ra một thái độ, hay hào quang, và điều này ảnh hưởng đến những thứ xung quanh nó. Do đó, khi con người tiếp xúc với các rung động có lợi cho não và cơ thể sẽ giúp quá trình chuyển hóa năng lượng bên trong được lưu thông và hài hòa hơn, êm dịu hơn. Ví dụ về những kích thích như vậy là âm nhạc, lời nói hoặc chữ viết. Đây là một nhận thức mới về cách chúng ta có thể tác động tích cực đến trái đất và sức khỏe của mỗi người. (Hado, the Energy of Life).

150-153. *“Người trì tụng Đà La Ni này, khi thốt ra lời nói chi, hoặc thiện hoặc ác, tất cả thiên ma, ngoại đạo, thiên, long, quỷ thần đều nghe thành Pháp âm thanh tịnh, đối với người ấy khởi lòng cung kính”*. (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni). Được như vậy là nhờ hành giả nhất tâm bất loạn, tiếng tụng Kinh trở thành Pháp âm vi diệu:

*“Đêm tụng Kinh Pháp Hoa
Địa cầu vừa tỉnh thức
Đêm tụng kinh Pháp Hoa
Khắp trời Bồ Tát hiện*

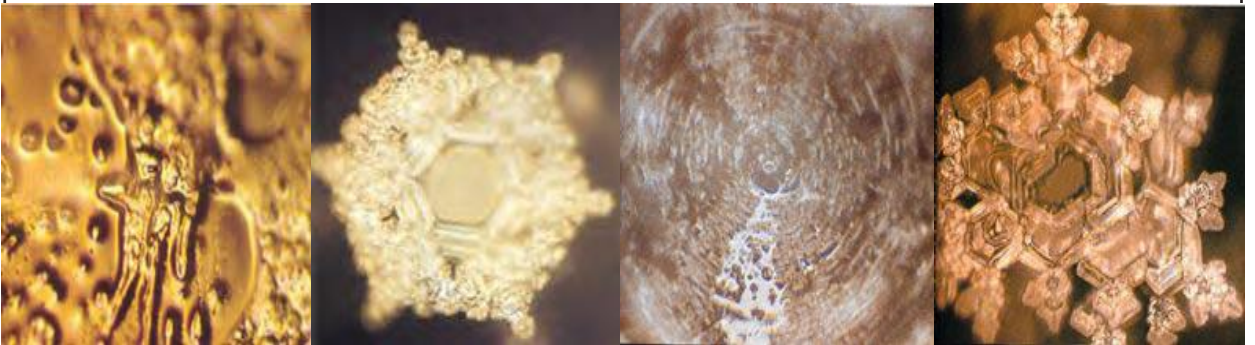
*Tiếng xao động tinh hà
Lòng đất bỗng đơm hoa.
Bảo tháp hiện chói lòa
Tay Bụt trong tay ta”*. (Pháp Hoa tán).

Các **tinh thể** hình thành trong **nước đóng băng** cho thấy **những thay đổi** khi những **suy nghĩ cụ thể, tập trung** được **hướng về phía chúng**



Hình nước sông Fujiwara trước và sau khi Tăng Ni, Phật tử chú nguyện

Hình nước trước và sau khi Sư Tây Tạng trì Chú

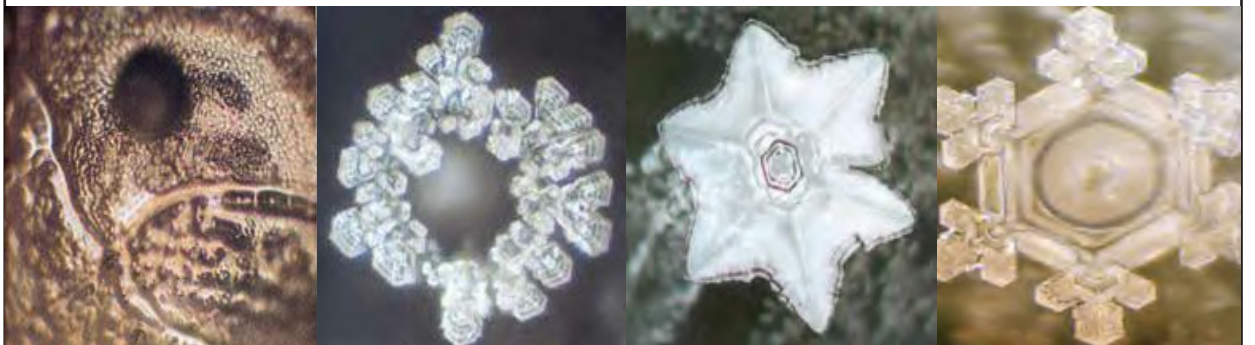


Lời nguyện rửa

Lời thương yêu

Nhạc kích động

Nhạc J. S. Bach



Nước sông Yodo qua các thành phố Nhật

Nước sông tại Lourdes, Pháp

Điều múa Kawachi

Tri ân

154. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được Trời, Rồng ủng hộ.

Nam Mô trì Chú Long Thiên thường đương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

155. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú (cùng nếp sống hòa hợp của toàn dân) giải trừ tai họa cho đất nước.

Nam Mô Chú lực năng trừ quốc độ tai nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

156. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng nếp sống hòa hợp của toàn dân ngăn nước khác thù nghịch.

Nam Mô Chú lực năng trừ tha quốc oán địch Quán Thế Âm Bồ Tát.

154. Vua Lê Đại Hành hỏi “*Vận nước ngắn dài thế nào*”? Thiền sư Đỗ Pháp Thuận trả lời bằng bài thơ Quốc Tộ: “*Quốc tộ như đằng lạc, Nam thiên lý thái bình. Vô vi cư điện các, Xứ xứ tức đao binh*”. (Vận nước như mây cuốn, Trời Nam mở thái bình. Vô Vi trên điện các, Xứ xứ hết đao binh). Bậc tài đức ở ngôi Vua biết hướng dẫn quốc dân đoàn kết nên quốc thái, dân an, Hộ Pháp Long Thiên thường ủng hộ. (Lê Mạnh Thát, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, T. 2, tr. 508).

155. Vua Trần Thái Tông là bậc minh quân, đã lãnh đạo quân dân đánh bại đế quốc Nguyên Mông bảo vệ đất nước năm 1257-1258, nhưng đồng thời cũng là một Thiền sư. Vậy tu và đánh giặc là một! Trong bài Tựa Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi, Ngài viết, “*ở ngôi chí tôn, việc dân vất vả, việc nước bộn bề*”, vậy mà tự Ngài nghiên cứu kinh điển, soạn ra Khoa Nghi Sám Hối 6 Căn, rồi mỗi ngày 6 lần thấp hương, dâng hoa, tụng kinh, lạy sám hối trước bàn Phật. Ai tu được như vua? Phải chăng vào thời đại hoàng kim của Tổ Quốc gần 400 năm, các Vua nhà Lý, nhà Trần đã áp dụng được tinh túy của Thiền trong tư tưởng, hành động và đời sống hằng ngày? (Cao Huy Thuần, Thượng Đế, Thiên Nhiên, Người, Tôi & Ta, tr. 172).

156. Vua A Xà Thế sai đại thần Vũ Thế đến dò ý kiến Đức Phật về việc Vua muốn xâm chiếm Vajji. Đức Phật không đứng về phe nào, Ngài chỉ hỏi A Nan về tình hình thực hiện 7 điều kiện cường thịnh của một quốc gia mà Ngài đã có lần dạy ở Vajji: (1) Dân chúng hòa hiệp. (2) Dân chúng đoàn kết. (3) Pháp luật công minh, có truyền thống trước sau. (4) Dân chúng sống đạo đức, biết kính thượng. (5) Xã hội an ninh. (6) Có tín ngưỡng, tôn trọng truyền thống tín ngưỡng. (7) Kính trọng và ủng hộ các Thánh Tăng. Theo từng câu hỏi, Ngài A Nan trả lời là 7 điều kiện trên đang được áp dụng tốt tại Vajji. Bằng sự phân tích khách quan đã có sức thuyết phục, khiến đại thần Vũ Thế tự biết là nước Vajji còn rất cường thịnh, không thể gây chiến. (Trung A Hàm, T. 3, Kinh Vũ Thế, tr. 321-328).

157. Kính Lạy Bò Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng cách trồng trọt mới, giúp đất nước được mùa, thịnh vượng.

Nam Mô Chú lực năng sử quốc độ phong nhiêu Quán Thế Âm Bò Tát.

158. Kính Lạy Bò Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng phòng ngừa và chữa trị ngăn được bệnh dịch lan tràn.

Nam Mô Chú lực năng trừ dịch khí lưu hành Quán Thế Âm Bò Tát.

159. Kính Lạy Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài (dạy con người bảo vệ thiên nhiên), giúp mưa nắng điều hòa.

Nam Mô năng trừ thủy hạn bất điều Quán Thế Âm Bò Tát.

160. Kính Lạy Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy con người dừng ô nhiễm môi trường, giảm hiện tượng mặt trời, mặt trăng chuyển dịch không bình thường.

Nam Mô năng trừ nhật nguyệt thất độ Quán Thế Âm Bò Tát.

157-158. “*Khi trong một nước có tai nạn nổi lên, nếu muốn được an ổn, vị Quốc Vương ở xứ ấy phải biết dùng Chánh Pháp trị dân, có độ lượng khoan hồng, không làm oan uổng trăm họ, tha kẻ tù phạm, và giữ thân tâm tinh tấn đọc tụng chú này. Hành trì như thế thì trong cõi nước ấy tất cả tai nạn thấy đều tiêu tan, ngũ cốc phong thịnh, dân chúng được an vui*”. (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni).

159-160. Ô nhiễm môi trường. Con người đang phải đối mặt với một loạt các vấn đề môi trường cấp bách trên toàn cầu bao gồm: biến đổi khí hậu, trái đất ngày một nóng lên, ô nhiễm hệ sinh thái, giảm tài nguyên nước ngọt, phá hoại tầng ozone, suy thoái đất và sa mạc hóa, ô nhiễm biển, ô nhiễm phóng xạ và các chất hóa học độc hại. Do đó, sức khỏe của cư dân và hệ sinh thái đều bị tổn hại nghiêm trọng. “*Khoảng 40% số ca tử vong trên toàn thế giới là do ô nhiễm nước, không khí và đất đai*”. (Tunza Eco Generation, 2017).

- Ở Thái Bình Dương có một khu vực mà các dòng hải lưu tụ lại và di chuyển thành một vòng tròn lớn. Trong chuyển động tròn này, dòng chảy thu gom rác. Mọi người gọi nó là **Mảng Rác Thái Bình Dương Khổng Lồ**. Và, 90% rác thải này là nhựa, trong đó 80% đến từ đất liền. Rác trôi xuống sông suối và đổ ra biển, túi nhựa do gió thổi ra biển. Năm 1997, Charles Moore đã phát hiện ra 2 mảng rác, một mảng phía đông và một mảng phía tây. Ông tính toán rằng có hơn 3 triệu tấn nhựa trôi nổi trong nước. Tại một vị trí, ông đo được mảng rác sâu 30.5 mét.

Năm 2005, Moore ước tính kích thước của 2 mảng rác khoảng 10 triệu dặm vuông, tương đương diện tích của châu Phi. Cá và chim biển thường nghĩ những mảnh nhựa nhỏ là một loại thực phẩm nên ăn vào. Kết quả là hơn một triệu chim biển bị chết mỗi năm. Hầu như tất cả nhựa được sản xuất trên thế giới trong 60 năm qua vẫn còn trong môi trường. Điều duy nhất giúp cải thiện tình hình là kiểm soát chất thải trên mặt đất. Chúng ta cần giảm lượng nhựa sản xuất và sử dụng. Chúng ta cũng phải giữ gìn các bãi biển và toàn bộ bờ biển sạch sẽ. (Q: Skills for Success, tr. 199).

161. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp ngăn phản thần gây loạn.
Nam Mô năng nhị bạn thân mưu nghịch Quán Thế Âm Bồ Tát.

162. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyên ngoại địch hóa giải thù
nghịch, lui quân.

Nam Mô năng sử ngoại quốc oán địch tự hàng Quán Thế Âm Bồ Tát.

163. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích (các nhà lãnh đạo
áp dụng Thập Vương Pháp) nên chính trị quốc gia hoàn hảo.

Nam Mô năng linh quốc hoàn chính trị Quán Thế Âm Bồ Tát.

161-162. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giúp **hóa giải cuộc chiến** giữa hai nước thuộc dòng tộc Sakya và Koliya. Sau khi yên ổn, hai Vua nói: *“Nếu bậc Đạo Sư không đến, chúng ta đã tàn sát lẫn nhau làm máu chảy thành sông. Chính nhờ bậc Đạo Sư mà chúng ta còn sống”*. (Kinh Tiểu Bộ, T. 9, tr. 482-488). Năm 1076, Lý Thường Kiệt chỉ huy quân Đại Việt kháng cự giặc Tống, giữ yên bờ cõi. Để khích lệ tướng sĩ, Lý Thường Kiệt ban đêm cho người giả làm thần, tuyên đọc bài thơ sau đây, khiến quân dân đều nức lòng đánh giặc: *“Sông núi nước Nam Vua Nam ở, Rành rành định phận tại sách trời, Có sao lũ giặc sang xâm phạm? Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời”*. (Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, tr. 108).

163. Nền chính trị quốc gia vững chắc. Triều đại Hùng Vương có một văn hóa điển chương với **Việt luật**, Việt ca, truyện trăm trứng, và một loạt các truyện khác, thể hiện thế giới quan của người Việt thời đó. Chưa kể thuyền đồng, trống đồng cùng các di vật khảo cổ học hiện đã tìm thấy, biểu thị trình độ khoa học kỹ thuật của một xã hội văn minh, có phong tục tập quán riêng, có lối sống phong cách riêng, bộc lộ bằng các hoa văn trên các di vật này. Đặc biệt, ngôn ngữ Việt vào thời Hùng Vương đã phát triển tới một trình độ đủ khả năng phát biểu các quy ước xã hội thành Việt luật. Và một hệ thống **chữ viết** đủ linh hoạt để ghi lại những văn bản ấy. Cho nên, khi Phật giáo truyền vào nước ta, mẫu tự tiếng Phạn đã không được tiếp thu, dù dân tộc ta đã theo Phật giáo.

Ngày nay, bài Việt ca do Lưu Hướng chép lại trong Thuyết Uyển là thí dụ cụ thể của hệ thống chữ viết đó. Sau Việt ca của thế kỷ I trước dương lịch, đến thế kỷ I – II sau dương lịch, hệ thống chữ viết cũng đã dùng để viết các kinh sách Phật giáo bằng tiếng Việt, mà ngày nay truy lại được tối thiểu tên của 3 bộ, đó là Lục Độ Tập Kinh, Tạng Thí Dụ Kinh và Cựu Tạng Thí Dụ Kinh xuất hiện chắc chắn trước năm 190. (Lê Mạnh Thát, Lục Độ Tập Kinh Và Lịch Sử Khởi Nguyên Của Dân Tộc Ta, tr. 354).

- **Lục độ:** Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

164. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo áp dụng lời Phật dạy nên mưa thuận, gió hòa.

Nam Mô năng linh vũ trạch thuận thời Quán Thế Âm Bồ Tát.

165. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo phát triển kinh tế thay vì bạo lực nên cây trái, vật thực dồi dào.

Nam Mô năng linh quả thực phong nhiêu Quán Thế Âm Bồ Tát.

166. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo phát triển kinh tế thay vì bạo lực nên nhân dân an lạc.

Nam Mô năng hưng nhân dân an lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

167. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo áp dụng lời Phật dạy nên xấu ác tiêu trừ.

Nam Mô năng linh ác sự tiêu diệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

168. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo và dân chúng áp dụng lời Phật dạy nên đất nước yên ổn.

Nam Mô năng linh quốc độ an ổn Quán Thế Âm Bồ Tát.

164-165. Trong Kinh Kutadanta, Đức Phật đề nghị **phát triển kinh tế thay vì bạo lực** để giảm tội phạm. *“Chính phủ nên sử dụng tài nguyên để cải thiện điều kiện kinh tế của đất nước. Phát triển nông nghiệp và nông thôn, hỗ trợ tài chính cho những người kinh doanh và doanh nghiệp, cung cấp tiền lương đầy đủ cho người lao động để duy trì một cuộc sống đàng hoàng với phẩm giá của con người”.* (What Buddhist Believe, tr. 315).

166-167. Trong **Kinh Bản Sanh**, Đức Phật nêu 10 phẩm chất cần có của một nhà lãnh đạo quốc gia để trị vì tốt đất nước: (1) Có khí độ rộng lượng, cao thượng, vì dân chứ không vì bản thân. (2) Giữ 5 giới. (3) Hy sinh lợi ích cá nhân cho dân, cho nước. (4) Đức tính thẳng thắn, thành thật, liêm khiết. (5) Nhân từ, đức độ. (6) Sống thanh cao, giản dị, không thù oán. (7) Không làm tổn hại bất cứ ai. (8) Có lòng kiên trì, nhẫn nại. (9) Lấy dân làm gốc, đưa ý dân lên hàng đầu. (10) Tôn trọng sự hòa hợp trong nội bộ quốc gia và hòa bình thế giới. (HT. Thích Chơn Trí, Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Điển Phật Giáo Nguyên Thủy, tr. 43).

168. Năm 704, khi **Hiến Pháp đầu tiên của Nhật Bản** được Thái Tử Thánh Đức ban hành, Phật giáo được công nhận là quốc giáo. Điều 2 của Hiến Pháp Nhật Bản nêu rõ: *“Tôn vinh Tam Bảo. Tam Bảo có nghĩa là Phật, Pháp và Tăng. Đây là mệnh lệnh tối cao của Vương Quốc”.* Người dân Nhật Bản tin rằng Thánh Đức là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. (Lý Khôi Việt, Phật Giáo & Quốc Đạo Việt Nam, tr. 66).

169. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài mời Bồ Tát Nhật Quang giúp chúng sanh.

Nam Mô linh Nhật Quang Bồ Tát ủng hộ chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

170. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài mời Bồ Tát Nguyệt Quang giúp chúng sanh.

Nam Mô linh Nguyệt Quang Bồ Tát ủng hộ chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

171. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh nuôi lớn mầm Giáo Pháp Đại Thừa bằng thực hành Lục Độ hạnh.

Nam Mô năng linh Đại Thừa Pháp nha tăng trưởng Quán Thế Âm Bồ Tát.

169-170. Hai Bồ Tát Nhật Quang và Nguyệt Quang là những bậc thượng thủ hỗ trợ Đức Phật Dược Sư ở cõi Đông Phương Tịnh Lưu Ly Thế Giới.

171. Hạt giống Đại Thừa. Kinh Duy Ma Cật nêu cao tôn chỉ Đại Thừa, đặc biệt nhấn mạnh về Bồ Tát hạnh. Căn cứ vào tánh Không của Bát Nhã để thuyết minh thế giới vô biên, trong đó công hạnh của Bồ Tát cũng vô tận. Đó là một ước muốn thanh tịnh hóa nhân gian, việc làm không dành riêng cho giới xuất gia, mà cư sĩ cũng có bổn phận đảm trách. (NT. Như Đức, Duy Ma Hiện Bệnh, tr. 16).

172. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ nhà nghiên cứu thực hành Phật Pháp nên biện tài vô ngại.

Nam Mô năng hưng sở tu thành biện Quán Thế Âm Bồ Tát.

173. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi không bị mười lăm nạn chết oan.

Nam Mô năng trừ thập ngũ chủng ác tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

172. Bài Thơ Biển. Một hôm đứng gần bờ biển, Đức Phật nghe A Tu La Vương Paharada ca ngợi 8 tính chất đặc thù của biển là: Bãi biển xuôi dần từ cạn đến sâu, biển rộng bao la, không bao giờ dung chứa một tử thi, đón nhận tất cả các dòng nước, không đầy không vơi, nước thuần một vị mặn, nuôi dưỡng các loài thủy tộc, chứa nhiều loại của quý. Nhân đó, Đức Phật cũng nói cho Paharada và đại chúng biết 8 tính chất đặc thù, vì diệu của lời Ngài dạy cũng tương tự như biển:

(1) Pháp và luật mà Như Lai giảng nói bao giờ cũng tuần tự từ dễ đến khó, từ thấp lên cao, từ cạn vào sâu.

(2) Giáo Pháp của Như Lai là từ chứng nghiệm sự thực mà nói ra nên không thay đổi, không biến hoại theo thời gian.

(3) Người nào sống theo ác pháp, không phải là sa môn mà tự nhận là sa môn, không sống phạm hạnh mà lại giả danh phạm hạnh, nội tâm ứ đầy tham dục thì Tăng đoàn cũng sẽ hội họp rồi trục xuất người ấy, không cho sống chung cùng với Tăng đoàn.

(4) Đệ tử của Như Lai khi xuất gia thì từ bỏ gia đình, sống không gia đình, họ cũng từ bỏ giai cấp, bỏ họ, bỏ tên, bỏ danh vọng, bỏ địa vị, bỏ sự nghiệp, bỏ quê hương, bỏ chủng tộc để chỉ còn là những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni mà thôi.

(5) Có nhiều Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni nhập Niết Bàn Vô Dư, mà sau này, nếu có vô lượng Tỳ Kheo, vô lượng Tỳ Kheo Ni nhập Niết Bàn Vô Dư như thế thì Niết Bàn cũng không tràn, cũng không đầy, cũng không vơi như biển vậy.

(6) Như nước biển chỉ có một vị mặn thì giáo Pháp của Như Lai cũng chỉ có một vị là vị giải thoát.

(7) Giáo Pháp của Như Lai cũng là nơi chứa giữ những châu báu siêu thế. Đây là 4 Niệm Xứ, 4 Chánh Cần, 4 Như Ý Túc, 5 Căn, 5 Lực, 7 Giác Chi, 8 Thánh Đạo.

(8) Giáo Pháp của Như Lai cũng là trú xứ của những bậc Thánh còn hơn là các vị Đại Vương, Thiên Vương, ấy là các bậc Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, A La Hán. (Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Một Cuộc Đời Một Vàng Nhật Nguyệt).

173-195. Cốt lõi của Tâm Chú Đại Bi là 10 Tâm thù thắng, thể hiện tiến trình tu tập từ một hành giả sơ phát Bồ Đề tâm cho đến quả vị Phật. Trước khi trì tụng Tâm Chú, hành giả hướng về chúng sanh mà phát 16 lời nguyện lớn, đồng thời gieo vào tạng thức 12 hạt giống lành, được chư Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp Long Thiên Bát Bộ ủng hộ. Tâm Chú Đại Bi hùng hậu như vậy nên có thể chuyển hóa các ác nghiệp gây ra oan gia trái chủ trong quá khứ. Nhờ vậy trì tụng Tâm Chú có thể tránh 15 nạn chết oan và các nghiệp dữ, đồng thời được 15 chỗ sanh tốt và nhiều phước đức khác.

174. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì đói.
Nam Mô bất linh cơ ngã khổ tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

175. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì giam cầm, đánh đập.

Nam Mô bất vi cầm trượng sở tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

176. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì oan gia thù địch.

Nam Mô bất vi oan thù đối tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

177. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì giết nhau giữa chiến trường.

Nam Mô bất vi quân trận tương sát tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

178. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì ham muốn ác độc, thù oán.

Nam Mô bất vi ác dục oán khổ tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

179. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì rắn độc cắn.

Nam Mô bất vi độc xà sở trúng tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

180. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không bị chết trôi, lửa cháy.

Nam Mô bất vi thủy hỏa phiêu phần tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

181. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thuốc độc.

Nam Mô bất vi độc dược sở trúng tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

182. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì trùng độc hại.

Nam Mô bất vi cỏ độc sở hại tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

183. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì điên loạn.
Nam Mô bất vi cuồng loạn thất niệm tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

184. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì cây đổ, bờ sụp.

Nam Mô bất vi thụ ngạn trụ lạc tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

185. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì người ác trù ếm.

Nam Mô bất vi ác nhân yểm mị tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

186. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thần tà, quỷ dữ.

Nam Mô bất vi tà thần ác quỷ đắc tiện tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

187. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thân mang bệnh dữ.

Nam Mô bất vi ác bệnh triền thân tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

188. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không tự hại vì không biết ơn thân mạng.

Nam Mô bất vi phi phận tự hại tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

189. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi được sanh mười lăm chỗ lành.

Nam Mô đắc thập ngũ chủng thiện sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

190. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh ra gặp Vua hiền.

Nam Mô sở sanh thường phùng thiện Vương Quán Thế Âm Bồ Tát.

191. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh vào nước bình yên.

Nam Mô thường sanh thiện quốc Quán Thế Âm Bồ Tát.

192. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh vào thời thịnh vượng.

Nam Mô thường sanh hảo thời Quán Thế Âm Bồ Tát.

193. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú thường gặp bạn lành.

Nam Mô thường phùng thiện hữu Quán Thế Âm Bồ Tát.

194. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú đầy đủ giác quan.
Nam Mô thân căn cụ túc Quán Thế Âm Bồ Tát.

195. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú tâm đạo thuần thành.
Nam Mô đạo tâm thuần thực Quán Thế Âm Bồ Tát.

196. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không phạm giới luật.
Nam Mô bất phạm cấm giới Quán Thế Âm Bồ Tát.

197. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gia đình hòa thuận.
Nam Mô sở hữu quyến thuộc hòa thuận Quán Thế Âm Bồ Tát.

198. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được tôn kính.
Nam Mô đắc nhân cung Quán Thế Âm Bồ Tát.

199. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không bị chiếm đoạt tài sản.
Nam Mô sở hữu vô tha kiếp đoạt Quán Thế Âm Bồ Tát.

200. the Dharani-reciters shall have their wishes satisfied.
Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú cầu gì được nấy.
Nam Mô sở cầu giai xứng Quán Thế Âm Bồ Tát.

201. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được Trời, Rồng, Thiện Thần ủng hộ.
Nam Mô Long Thiên Thiện Thần thường hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

202. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh ra được thấy Phật, nghe Pháp.
Nam Mô sở sanh kiến Phật văn Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

196. Năm giới của Phật tử tại gia: Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Không vọng ngữ. Không uống rượu. Năm giới này đã được Liên Hiệp Quốc công nhận làm đạo đức cho nhân loại. (Lá Thư Làng Mai 2001).

197-202. Phước báo của việc trì tụng Tâm Chú Đại Bi. Xem câu 173-195.

203. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú hiểu ý nghĩa sâu khi nghe Phật Pháp.

Nam Mô sở văn Chánh Pháp ngộ thậm thâm nghĩa Quán Thế Âm Bồ Tát.

204. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau biết ngôn ngữ và các môn học thế gian.

Nam Mô dữ ngã tốc tri nhất thiết pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

205. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được mắt Trí Tuệ.

Nam Mô dữ ngã tảo đắc Trí Tuệ nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

203. Đức Phật dạy bài Pháp đầu tiên là Tứ Diệu Đế gồm bốn sự thật. (1) Khổ đế: sanh, lão, bệnh, tử, xa lìa điều mình ưa thích, không đạt sở nguyện, gặp gỡ với người không thích, bản chất của năm nhóm thân, tâm đều là khổ. (2) Tập đế: nguyên nhân của khổ là tham, sân, si. (3) Diệt đế: hết khổ liền được vui Niết Bàn. (4) Đạo đế: phương pháp chấm dứt khổ là Bát Chánh Đạo, phần quan trọng nhất trong Tứ Diệu Đế. (Narada, The Buddha And His Teaching, tr. 323).

- **Ba Pháp Ấn** của lời Phật dạy là vô thường, vô ngã, Niết Bàn. *“Tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết Bàn tịch diệt”*. (Tạp A Hàm, T. 1, Kinh số 262, tr. 508).

204. Mau biết tất cả pháp. Đây là nguyện đầu tiên trong 16 lời phát nguyện khi thực hành Tâm Chú Đại Bi do Bồ Tát Quán Thế Âm trực tiếp hướng dẫn: *“Nếu có vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hay đồng nam, đồng nữ nào muốn tụng trì Chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh, và sau đây y theo con mà phát nguyện”*. Vì giao tiếp với mọi người nên người thực hành Bồ Tát đạo trước tiên cần biết tất cả luật lệ, quy tắc, văn hóa, tôn giáo, đạo đức, giáo dục, khoa học kỹ thuật, kinh tế v.v... của xã hội, nhất là ngôn ngữ. Chín nguyện kế tiếp là các câu 205-213 sau đây. Sáu nguyện còn lại là các câu 17B-22B, Phần Bồ Sung.

205-206. Cứu độ chúng sanh. Thiền sư Thanh Từ dạy: độ hết chúng sanh là dứt vọng niệm. Mỗi niệm có một dấy khởi (thành), kéo dài một thời gian (trụ), kết thúc (hoại), tạm ngưng trước khi qua một niệm khác (không). Chu kỳ mỗi niệm chỉ trong vài giây, vài phút, hoặc dài hơn. Khi một niệm vui đến và muốn gì được nấy, tâm trạng đó tương ứng với cảnh trời; khi sống yên vui, thích làm việc thiện, đó là cõi người; khi giận dữ nổi lên phá bỏ tất cả, đó chính là hiện tượng a tu la; khi lý trí mê mờ làm điều sai trái, hoặc biết mà cố phạm, đó chính là tâm súc sanh; khi khao khát vật chất, tình cảm mà không bao giờ biết giới hạn chính là tâm thức quỷ đói; khi đau khổ tột cùng, đó là thân người đang chiêu cảm với cảnh giới địa ngục. Vô số vọng niệm như vậy lôi kéo con người luân hồi hằng ngày ngay tại đời sống này. Vì vậy, tu tập là dừng vọng niệm. *“Khi hành giả không dấy niệm thì Phật tánh hiện bày”*. (Thiền sư Suzuki, No Mind is Buddha).

206. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau độ hết thủy chúng sanh.**

Nam Mô dữ ngã tốc độ nhất thiết chúng Quán Thế Âm Bồ Tát.

207. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện khéo.**

Nam Mô dữ ngã tảo đắc thiện phương tiện Quán Thế Âm Bồ Tát.

208. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau lên thuyền Bát Nhã.**

Nam Mô dữ ngã tốc thừa Bát Nhã thuyền Quán Thế Âm Bồ Tát.

209. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm vượt qua biển khổ.**

Nam Mô dữ ngã tảo đắc việt khổ hải Quán Thế Âm Bồ Tát.

210. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau thành tựu Giới Định.**

Nam Mô dữ ngã tốc đắc Giới Định đạo Quán Thế Âm Bồ Tát.

211. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm chứng Niết Bàn.**

Nam Mô dữ ngã tảo đắc Niết Bàn sơn Quán Thế Âm Bồ Tát.

207-209. Nguyện mau Giác Ngộ, Giải Thoát. **Ngũ nhãn** là 5 năng lực thấy biết. Nhục nhãn: mắt người thường. Thiên nhãn: xa gần, lớn nhỏ, ngày đêm hay bị vật ngăn cách cũng thấy rõ hết. Tuệ nhãn: mắt bậc Thánh đắc quả Thanh Văn, Duyên giác. Pháp nhãn: mắt trí tuệ của Bồ Tát, thấu triệt các pháp. Phật nhãn: hoàn toàn sáng suốt thấu hết tất cả.

210. Giới, Định. Pháp sư Tịnh Không khai thị: Mỗi khi cúng Phật, người xuất gia và tại gia đều thắp hương. Hương tượng trưng cho Giới và Định. Đốt lên một cây hương, nhìn được hương, ngửi được hương là phải nghĩ đến Giới và Định. Chư Phật, Bồ Tát thành tựu là nhờ tu Giới và tu Định. Ngày nay các Ngài cũng chỉ cho chúng ta như vậy. (Giới, Định Chân Hương Là Gì?).

- Ngay khi có Giới và Định là đồng thời có Tuệ, và ngược lại, vì Giới Định Tuệ tương duyên, tương nhập lẫn nhau. (Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm, Phật Pháp, tr. 256). Lục Tổ Huệ Năng dạy Định Tuệ là một thể không hai. Định là thể của Tuệ; Tuệ là dụng của Định; đây gọi là Định Tuệ bình đẳng. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr.171).

- Giới Định Tuệ là ba môn vô lậu học dẫn đến Giác ngộ. **Hòa thượng Thái Siêu** hỏi Đức Dalai Lama: Nền tảng của giáo dục Phật giáo là gì? Ngài trả lời: Giới, Định, Tuệ.

212. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau chứng Vô Vi Pháp.**
 Nam Mô dữ ngã tốc hội Vô Vi xá Quán Thế Âm Bồ Tát.

213. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được chân thân Phật.**

Nam Mô dữ ngã tảo đồng Pháp tánh thân Quán Thế Âm Bồ Tát.

214. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường thấy mười phương Phật.**

Nam Mô thường kiến thập phương Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.

211-212. Vô Vi (Asamskṛta, Skt; Asankhata, P). Theo Tự điển Sanskrit-English-Vietnamese, Vô Vi nghĩa là không phụ thuộc, không bị ảnh hưởng, không vì nhân duyên mà sinh ra. Vô Vi Pháp không do điều kiện mà thành lập, do đó nó không biến đổi. Trong Kinh Tương Ưng Vô Vi, Đức Phật nói Vô Vi là một trong 33 từ có ý nghĩa tương tự về Niết Bàn. (Tương Ưng Bộ, T. 4, tr. 559-574).

Theo Hòa thượng **Thích Thiện Siêu**, “*Đối với người tâm đã có mật độ yên lặng không bám vào đâu cả, không có nghĩa là cứ nhắm mắt bịt tai, trong lòng trống rỗng, không nghĩ gì hết. Như vậy cũng không được mà họ phải sanh khởi tâm, phải tỉnh giác, thấy hết, biết hết những gì cần biết, cần thấy. Khi tâm sanh khởi mà không bám vào đâu, không bám vào đâu mà tâm sanh khởi như vậy thì dù ở hoàn cảnh nào cũng thể hiện được diệu lực của Bát Nhã quán chiếu, tự tại an vui*”. (HT. Thích Thiện Siêu, Vô Ngã Là Niết Bàn, tr. 274).

213. Thân Pháp tánh còn gọi là Pháp thân. Đức Phật có 3 thân. Pháp thân: chân thân Đức Phật. Báo thân: thân Phật có muôn đức viên mãn do nhân lành tu tập. Ứng thân (còn gọi là Hóa thân): thân Phật ứng theo cơ duyên mà hiện rõ.

214. Mười phương là đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên, dưới. Mười phương là chỉ cho vũ trụ. Theo Chú Giải Kinh A Di Đà của Đại Sư Châu Hoằng, cõi Ta Bà này là Phạm Thánh Đồng Cư độ. “*Tứ Thánh*” là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, cùng “*lục phàm*” là trời, người, a tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục ở chung một chỗ. Vì lòng thương không phân biệt đối tượng nên Tứ Thánh dẫn thân vào cuộc đời ô trược để cứu độ, như Ngài A Nan phát nguyện: “*Đời đau khổ con thề vào trước, Dù gian nguy chí cả không sờn, Nếu còn một chúng sanh chưa chứng quả, Cảnh Niết Bàn con đâu dám tự an*”. (A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa, HT. Thích Tịnh Không giảng).

215. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường nghe tất cả Pháp. Nam Mô thường văn nhất thiết thiện Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

216. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường chứng kiến hiệu lực ngàn tay ngàn mắt.

Nam Mô thường đồ thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

217. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường ngự nơi núi Phổ Đà.

Nam Mô thường tại Bồ Đà Lạc sơn Quán Thế Âm Bồ Tát.

218. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Tâm Chú Đại Bi bằng thân giáo.

Nam Mô thường diễn thuyết Đại Bi Tâm Chú Quán Thế Âm Bồ Tát.

219. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Mật Tích Kim Cang nguyện giúp người trì Tâm Chú Đại Bi.

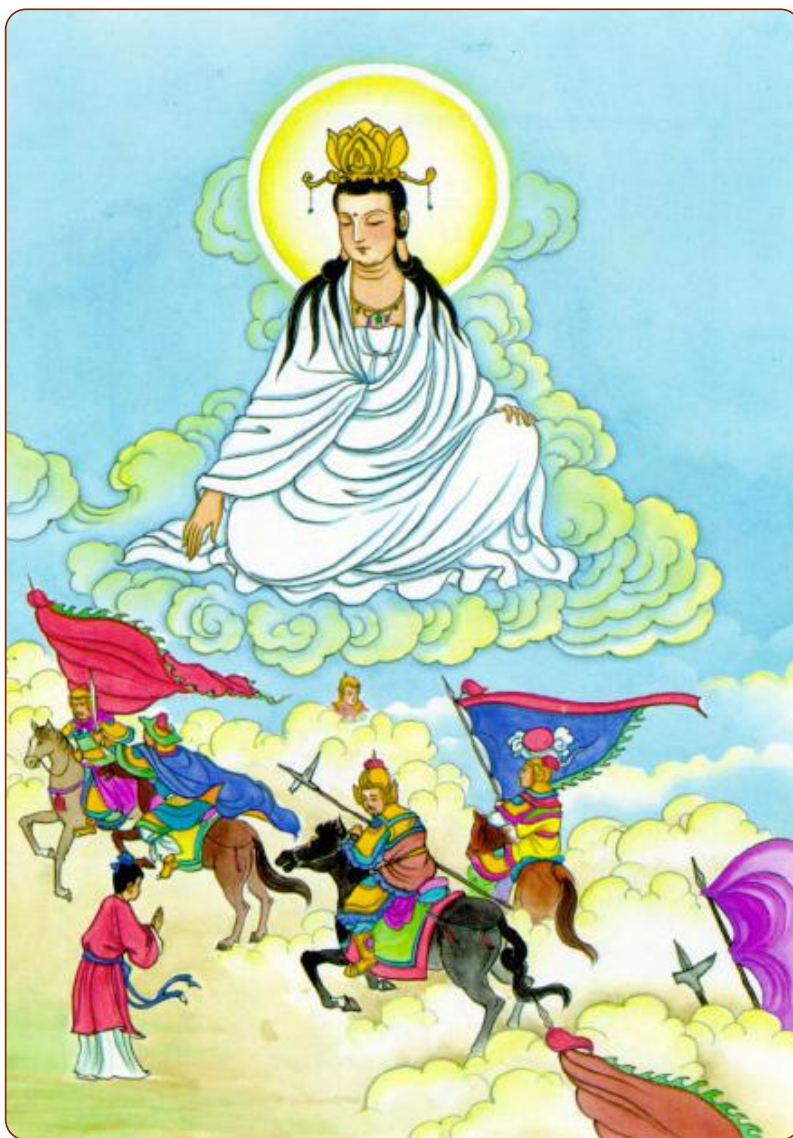
Nam Mô năng khiến Mật Tích Kim Cương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

215. Theo Kinh Kim Cang, *“Tất cả các pháp đều là Phật Pháp”*. Chúng sanh bị mây vô minh che khuất trắng Bát Nhã nên chỉ thấy các pháp sanh diệt, phiền não. Bậc giác ngộ đã phá tan mây vô minh, trắng Bát Nhã được sáng tỏ, nên chỉ thấy toàn là Phật Pháp. *“Mỗi bước đi trong cuộc hành trình chính là cuộc hành trình”* là một tiếng chuông đánh thức bạn rằng đừng bao giờ chờ đến khi kết thúc cuộc hành trình rồi sẽ được hạnh phúc, mà hãy sống hạnh phúc trong từng hơi thở của bạn. (Khải Thiên, Hành Trình Tâm Linh, tr. 15).

216. Chứng kiến ngàn tay ngàn mắt. Đem tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả mà nhìn sẽ thấy vô số cánh tay Quán Thế Âm chung quanh chúng ta. Ví dụ cánh tay của cha mẹ, thầy cô giáo, y tá, người lính, người làm ruộng, người hốt rác v.v... Hòa thượng Tuyên Hóa dạy: *“Bồ Tát luôn cứu giúp người. Nếu quý vị cứu giúp người, quý vị chính là Bồ Tát; nếu tôi cứu giúp người, tôi cũng là Bồ Tát”*. (Cha Đại Từ Bi - Mẹ Đại Từ Bi, HT. Tuyên Hóa giảng).

217-218. Potalaka. Học giả Nhật Bản Shu Hikosaka căn cứ vào văn học Tamil cổ, cho rằng Potalaka cổ chính là núi Potikai hoặc Potiyil ở Ambalamudram, quận Tirunelveli, Tamil Nadu, một nơi thiêng liêng đối với người dân Nam Ấn Độ từ thời xa xưa.

219-233. Cảm ân đức từ bi cứu độ của Ngài (không ép buộc) nên Trời, Rồng, Thiên Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi Nhơn v.v... đều phát tâm gia hộ người trì tụng Tâm Chú Đại Bi.



Cho năng lượng không sợ giữa chiến trường

220. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Ô Sô Kim Cang nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô thường đắc Ô Sô Kim Cương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

221. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Kim Cang Quân Trà Lợi nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Quân Trà Lợi Kim Cương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

222. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Kim Cang Uyên Câu Thi nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Uyên Câu Thi Kim Cương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

223. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Tám Bộ Lực Sĩ nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bát Bộ Lực Sĩ ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

224. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thống Lãnh Tám Bộ Lực Sĩ nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Thượng Ca La Kim Cương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

225. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Đại Tự Tại nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ma Hê Thủ La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

226. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Na La Diên nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Na La Diên Ủng Hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

234. Thần Cây. Năm 1942, Hòa Thượng Hư Vân (103 tuổi), thiết lập Giới Đàn, có Thần Cây đến cầu giới. Giám Viện Quán Bản kể: “*Có một hành giả đến cầu thọ giới Tỳ Kheo, họ Trương, người Triết Giang, 34 tuổi, không có Thầy thế độ, cũng không có ba y ca sa và bình bát. Vì lòng chân thành, nên Thầy được ban cho tất cả vật dụng cần thiết để thọ giới xuất gia, Pháp danh Thường Nhục. Trước khi được thọ giới, Thầy làm rất nhiều việc nặng nhọc trong chùa như quét dọn lau chùi trong ngoài tự viện. Tính tình trầm mặc, không nói chuyện chi với ai. Khi được lên đàn thọ giới thì nhất nhất đều theo giới luật. Đến khi tam đàn đại giới sắp kết thúc thì không ai tìm thấy Thầy đâu hết, mà y ca sa, giới cụ vẫn còn để lại giới đường.*

“*Trước kỳ truyền giới năm sau, Hòa Thượng mộng thấy vị Thầy kia đến xin lại giới điệp. Được hỏi rằng Thầy đi đâu sau khi lễ truyền giới chấm dứt thì trả lời rằng Thầy ở chung với Thần Đất chứ không đi đâu hết. Tỉnh dậy, Hòa Thượng biết đó là Thần Cây khi trước đến cầu thọ giới, nên bảo Tăng chúng đem giới điệp đó đến dưới gốc cây cổ thụ bên cạnh chùa, nơi miếu Thổ Địa, đốt để trả lại cho Thần Cây”.* (Thơ Ngát Hương Lan, Kiến Châu, Như Thủy & Hạnh Đoan dịch, tr. 205).

235-250. Ủng hộ người tụng Chú. Xem câu 219-233.

227. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Kim Tỳ La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Kim Tỳ La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

228. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Bà Tỳ La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bà Tỳ La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

229. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đầu Đàn Chim Cánh Vàng nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bà Cấp Bà ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

230. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Chim Cánh Vàng nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ca Lô La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

231. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Mãn Hỷ Xa Bát nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Mãn Hỷ Xa Bát ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

232. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Chân Đà La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Chân Đà La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

233. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Dược Xoa Bán Chỉ La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bán Chỉ La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

234. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Thần Cây nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tát Bà Già La Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

235. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Hoan Hỷ nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ứng Đức Tỳ Đa ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

236. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đầu Đàn Cá Ma Kiệt nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tát Hòa La Ứng Hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

237. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Phạm Vương nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tam Bát La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

238. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Tịnh Cư nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ngũ Bộ Tịnh Cư ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

239. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Diêm Vương nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Diêm La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

240. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đế Thích nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Đế Thích Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

241. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đại Biện Tài nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Đại Biện Thiên ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

242. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thiên Nữ Cát Tường nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Công Đức Thiên ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

243. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thiên Nữ Đại Cát Tường nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bà Niết Na ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

244. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đề Đầu Lại Tra nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

245. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Bồ Đan Na nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bồ Đan Na ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

246. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên các Thần Đại Lực nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Đại Lực Chúng ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

247. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Lô Lặc Xoa nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

248. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Lô Bác Xoa nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

249. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Sa Môn nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tỳ Sa Môn Thiên Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

250. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đại Bàng Kim Sí Điều nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Kim Sắc Khổng Tước Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

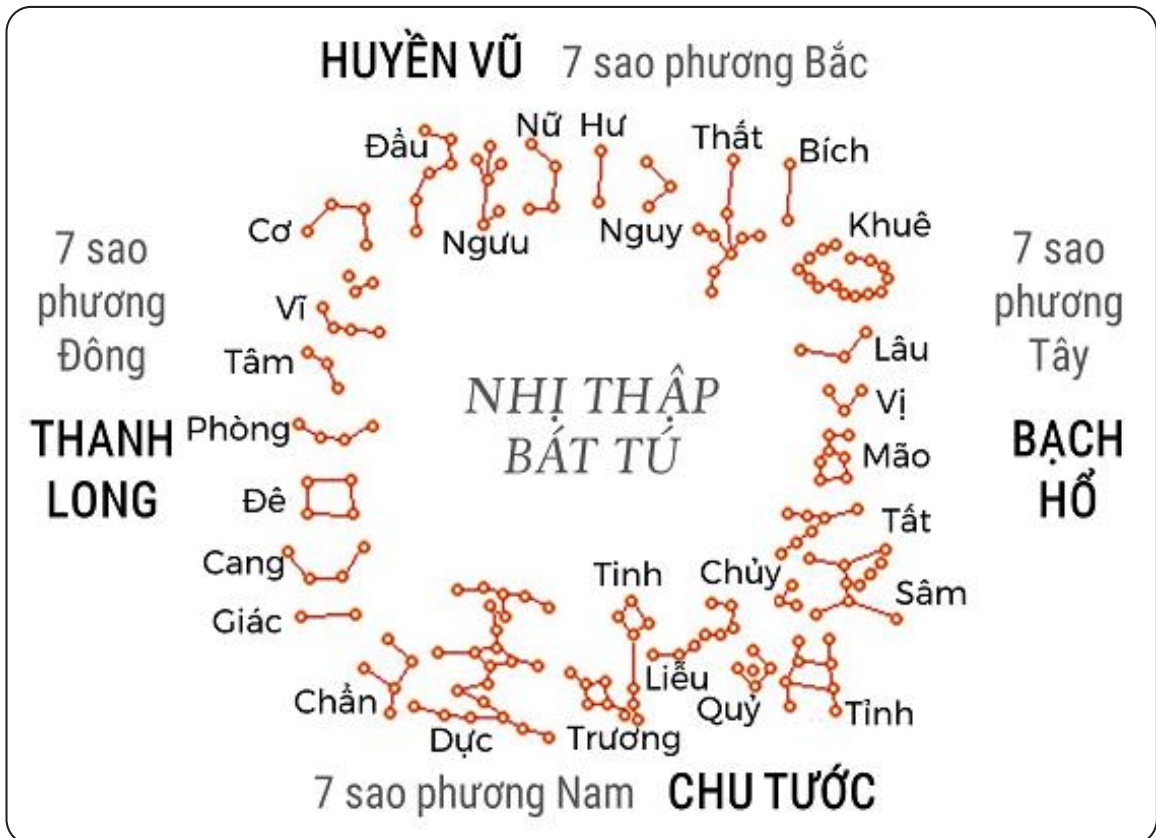
251. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Hai Mươi Tám Bộ Đại Tiên nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Nhị Thập Bát Bộ Đại Tiên Chúng ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

251. Hai mươi tám chòm sao trên bầu trời thiên văn là những thiên thể trong Thái Dương hệ, có thể thấy rõ trong buổi tối trời quang mây tạnh. Các chòm sao này tập hợp thành một vòng trên bầu trời, tức trên đường biểu kiến của mặt trời, thường được gọi là Hoàng Đạo. Trong lịch pháp, 28 chòm sao được dùng để ký hiệu ngày, hình thành một hệ đếm thời gian tính theo chu kỳ 28 ngày âm lịch. Một năm thời tiết được phân định 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, rồi chia thành 24 tiết khí cũng ứng hợp với 28 chòm sao. Rồi từ đó 28 chòm sao trở thành tiêu chí trong việc ghi chép lịch pháp Trung Hoa, Việt Nam, châu Á và một số dân tộc Tây Vực.

Vòng Hoàng Đạo được chia thành 4 phần, quy ước như 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trên mặt đất. Vị trí 28 chòm sao như sau. **Phương Đông:** Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. **Phương Bắc:** Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích. **Phương Tây:** Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tắt, Chủy, Sâm. **Phương Nam:** Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn.

Sau này, các đạo sĩ Trung Hoa lại thần thánh hóa 28 chòm sao thành các vị thần tiên. Ví dụ chòm sao Giác trông tựa một Tiên Ông, chòm sao Phòng giống như một Thiên Tướng. (Nguyễn Công Việt, Sơ Lược Về Nhị Thập Bát Tú).



252. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Ma Ni nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ma Ni Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

253. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Bạt Đà La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bạt Đà La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

254. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Tán Chi nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tán Chi Đại Tướng ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

255. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Phát La Bà nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Phát La Bà ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

256. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Rồng Nan Đà nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Nan Đà Long Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

257. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Rồng Bạt Nan Đà nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bạt Nan Đà Long Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

258. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Bà Già La Long Vương nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Bà Già La Long Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

259. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Y Bát La Long Vương nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Y Bát La Long Vương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

260. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên A Tu La nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến A Tu La Ủng Hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

261. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Múa Hát nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Càn Thát Bà ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

262. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Nhạc Trời nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Khẩn Na La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

263. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Rắn Lớn nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Ma Hầu La ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

264. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Nước nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Thủy Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

265. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Lửa nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Hỏa Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

266. Kính Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Gió nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Phong Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

267. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Đất nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Địa Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

268. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Sấm nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Lôi Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

269. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Sét nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Điện Thần ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

270. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Quỷ Yểm Mị nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Cựu Bàn Trà ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

271. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Quỷ Đạm Tinh Khí nguyện giúp người trì Chú.

Nam Mô năng khiến Tỳ Xá Xà ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

272. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau hoàn mãn sáu Ba La Mật.

Nam Mô tốc linh mãn túc Lục Độ hạnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

273. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các bậc Thanh Văn mau chứng bốn quả Thánh.

Nam Mô tốc linh Thanh Văn chứng quả Quán Thế Âm Bồ Tát.

272. Thành Phật. Đối với các Phật tử Đại thừa thì mục đích chính của tu hành là phải cầu thành Phật. Chư A La Hán, chư Bích Chi Phật, chư Tổ Thiên đều đã đắc quả giác ngộ giải thoát, nhưng các Ngài vẫn chưa phải là Phật. Nhưng tại sao lại phải cầu thành Phật? Được giác ngộ giải thoát chưa đủ sao? **Chưa đủ!** Đủ làm sao được đối với người đã hiểu, đã thấy tất cả chúng sanh chính là mình, mình chẳng khác với chúng sanh; cái khổ của chúng sanh chính là cái khổ của mình và sự giải thoát của chúng sanh cũng là sự giải thoát của mình. Nếu chưa hiểu được vậy thì ít nhất cũng phải suy nghĩ, từ vô thủy đến nay, trôi lăn trong sinh tử luân hồi, tất cả chúng sanh đều đã ít nhất một lần làm cha mẹ ta, đã nuôi nấng, thương yêu, chăm sóc ta chẳng quản khó nhọc, nhiều khi còn phải hy sinh tánh mạng vì ta. Như thế, ta **nỡ lòng nào** cầu giác ngộ giải thoát một mình? (TT. Thích Trí Siêu, Lời Tựa Bồ Tát Hạnh, tr. 3).

273. Bốn quả Thánh. (1) Tu Đà Hoàn: vào Dòng Thánh, phá được 3 sợi dây trói buộc là thân kiến, giới cấm thủ, nghi.

(2) Tư Đà Hàm: trở lại cõi người 1 lần nữa, tiếp tục làm mỏng nhạt dâm dục, sân, si.

(3) A Na Hàm: không trở lại cõi người nữa, cắt 5 kiết sử trên đây (trừ si).

(4) A La Hán (Arhat, Skt; Arahant, P): cắt 5 kiết sử cuối là ưa cõi Sắc, ưa cõi Vô Sắc, ngã mạn, trạo cử, si; dứt tất cả lậu hoặc. Tam minh, tứ trí viên dung, không còn pháp nào đáng học nên gọi là bậc Vô Học, xứng đáng được cúng dường, chứng nhập Niết Bàn, không còn bị tái sanh nữa. (Bình Anson, Về Bốn Quả Thánh và Mười Kiết Sử).

274. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập sớm tin sâu Pháp Đại Thừa.

Nam Mô tốc linh đặc Đại Thừa tín căn Quán Thế Âm Bồ Tát.

275. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau chứng các quả vị Bồ Tát.

Nam Mô tốc linh đặc Thập Trụ Địa Quán Thế Âm Bồ Tát.

276. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau Vào Dòng Thánh.

Nam Mô tốc linh đặc Phật Địa Quán Thế Âm Bồ Tát.

277. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau được ba mươi hai tướng tốt.

Nam Mô tốc linh thành tựu tam thập nhị tướng Quán Thế Âm Bồ Tát.

274. Niềm tin Đại Thừa là tin chúng sanh đều có Phật tánh. (Đại Thừa Khởi Tín Luận, Tổ Mã Minh). Trong Kinh Kalama, Đức Phật dạy: *“Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến... Nhưng này các Kalama, khi nào tự mình biết như sau: ‘Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này được các người có trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận đưa đến hạnh phúc, an lạc’, thời này các Kalama, hãy chứng đạt và an trú!”* (Tăng Chi Bộ, T. 1, tr. 341).

275-276. Thập Trụ. Trong Kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy: *“Người tu hành khi ái dục khô khan, sáu căn không còn chạy theo sáu trần nhiễm trước, lúc bấy giờ chỉ có trí tuệ khô khan, chưa thấm nhuần nước Pháp của Phật. Đây là địa vị đầu tiên tên Càn Huệ địa”* (huệ khô), lần lần tiến tu qua 55 địa vị nữa, từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Tứ Gia Hạnh, Thập Địa và Đăng Giác mới được quả Phật. (Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát, Nguyễn Thành ghi chép, 2016, tr. 275-278).

277. Ba mươi hai tướng tốt của Đức Phật. (1) Lòng bàn chân bằng phẳng. (2) Gót chân thon. (3) Ngón tay, ngón chân thon dài. (4) Tay, chân mềm mại. (5) Chân có làn da lưới. (6) Mắt cá tròn như con sò. (7) Ống chân như chân con dê rừng. (8) Tay dài tới gối. (9) Nam căn ẩn kín. (10) Da trơn mượt. (11) Mỗi lỗ chân lông có một lông mọc. (12) Màu da như đồng, màu sắc như vàng. (13) Lông mọc xoáy tròn về phía bên phải, màu xanh đậm. (14) Thân hình cao thẳng. (15) Bả chỗ tròn dày. (16) Nửa mình trước như thân sư tử. (17) Không có lỗm khuyết giữa hai vai. (18) Thân cân đối như cây bàng. (19) Nửa thân trên vuông tròn. (20) Vị giác bén nhạy. (21) Quai hàm sư tử. (22) Có 40 răng. (23) Răng không khuyết hở. (24) Răng trơn láng. (25) Răng đều đặn. (26) Lưỡi rộng và dài. (27) Giọng nói êm ả như tiếng chim Ca lăng tần già. (28) Đôi mắt màu xanh đậm. (29) Có lông mi như con bò cái. (30) Có một sợi lông trắng mịn giữa hai lông mày. (31) Hai lòng bàn chân có hình bánh xe với 1.000 tăm xe. (32) Có nhục kể trên đầu.

278. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau được tám mươi vẻ đẹp.

Nam Mô tốc linh thành tựu bát thập chủng hảo Quán Thế Âm Bồ Tát.

279. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cảm hóa tội nhân dứt nghiệp ác tức thì hết địa ngục.

Nam Mô năng linh địa ngục môn khai tội nhân giải thoát Quán Thế Âm Bồ Tát.

280. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập thân tâm nhẹ nhàng, an lạc.

Nam Mô năng linh chúng sanh đắc đại thắng lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

281. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh tu tập được lợi ích lớn.

Nam Mô năng linh chúng sanh đắc đại thắng ích Quán Thế Âm Bồ Tát.

282. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú Như Ý Luân tiêu trừ nghiệp dữ.

Nam Mô Chú lực năng linh ác nghiệp chướng phá hoại Quán Thế Âm Bồ Tát.

283. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ oai lực trì Chú Như Ý Luân, dù đọa địa ngục cũng ra khỏi.

Nam Mô Chú lực ứng đọa địa ngục tức đắc giải thoát Quán Thế Âm Bồ Tát.

284. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú Như Ý Luân mong cầu việc gì thì kết quả đến nhanh như gió.

Nam Mô ư sở cầu vật như phong tạt chí Quán Thế Âm Bồ Tát.

278. Tám mươi vẻ đẹp là nhân rộng dựa trên 32 quý tướng trên đây và thêm một số tướng khác, có nhiều tướng giống nhau. (Trường Bộ, T. 1, tr. 456).

279. Bồ Tát Địa Tạng nguyện: “*Địa ngục chưa trống nguyện chẳng thành Phật; Độ hết chúng sanh mới chứng Bồ Đề*”. Bồ Tát Địa Tạng đang dẫn thân vào địa ngục, dùng đủ phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh. (Kinh Địa Tạng, tr. 11).

280-285. Uy lực Chú Như Ý Luân (Kinh Bồ Tát Quán Thế Âm Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú).

285. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm niệm danh hiệu Ngài thì nguyện việc gì đều được cả.

Nam Mô tâm sở nguyện sự tất năng dữ chi Quán Thế Âm Bồ Tát.

286. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người tu tập mong thấy Phật liền thấy Phật ngay.

Nam Mô nhược dục kiến Phật đương dữ kiến Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.

287. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài nghe tiếng chúng sanh kêu thương liền đến giúp mà không ai hay biết.

Nam Mô Quán Thế Âm tâm bí mật dữ nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát.

288. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cho trận mưa châu báu lớn.

Nam Mô vũ đại bảo vũ Quán Thế Âm Bồ Tát.

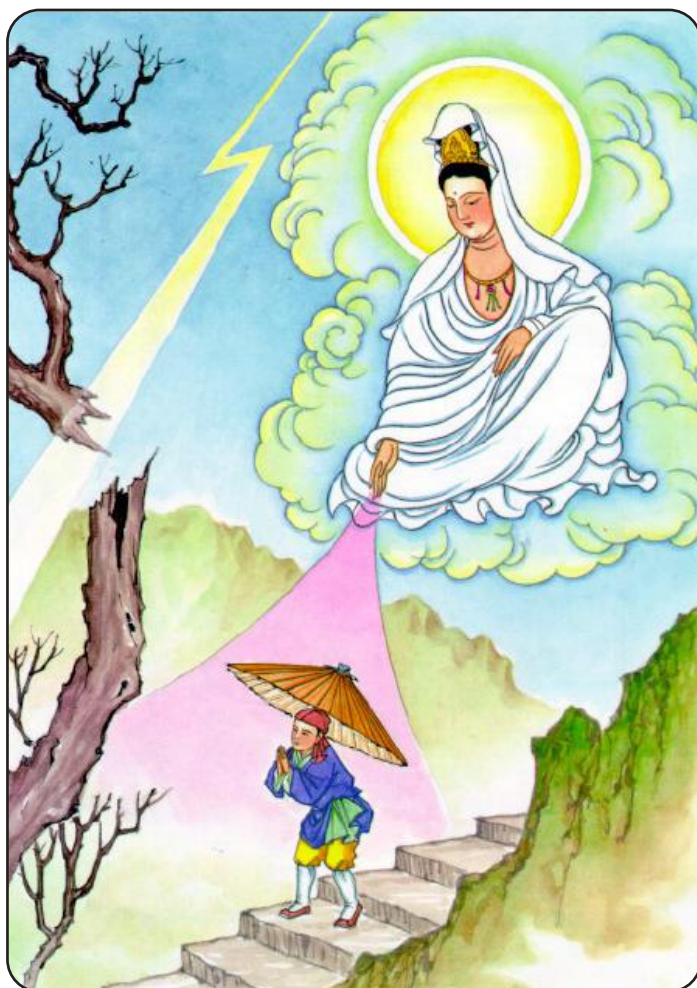
286. Mong thấy Phật liền thấy Phật ngay. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng dạy: “Người ngộ được pháp vô niệm thì muôn pháp đều không, người ngộ được pháp vô niệm thì thấy cảnh giới của chư Phật, người ngộ được pháp vô niệm thì đến địa vị Phật”. Sao gọi là vô niệm? – “Thấy tất cả pháp mà tâm không nhiễm trước ấy là vô niệm”. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 71).

287. Mật hạnh là “nghiêm cẩn giữ gìn tất cả các giới hạnh, bao gồm 3.000 oai nghi, 80.000 tế hạnh. Trong thập đại đệ tử của Đức Phật, Ngài La Hầu La được Đức Phật khen là mật hạnh đệ nhất”. (Tứ Diển Phật Học Huệ Quang, T. 3, tr. 2689).

- **Ba ngàn oai nghi** bắt nguồn từ 250 giới của Tỳ Kheo, mỗi giới đều có đầy đủ 4 oai nghi đi, đứng, nằm ngồi, nhân lên (250 x 4) thành 1.000; tương ứng với 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai, nhân lên (1.000 x 3) thành ra 3.000 oai nghi. (Thiện Phúc, Phật Học Từ Diển, T. 1, tr. 111).

- **Tám muôn tế hạnh** là 3.000 oai nghi trên đây nhân cho 3 nghiệp của thân và 4 nghiệp của miệng (3.000 x 7) thành 21.000; lại nhân cho 3 nghiệp của ý và 1 của mật na thức (21.000 x 4) thành ra 84.000 tế hạnh. (Sđd, T. 3, tr. 2418).

288-292. Ở Nepal, Bồ Tát Quán Thế Âm được tôn xưng là Karunamaya, Thần Mưa, Thần Thịnh Vượng, Trường Thọ, An Lành. (Tuladhar-Douglas, 2006). Năm 1177 ở Việt Nam, trời hạn hán nguy hại đến mùa màng và sức khỏe. Thiền sư Tịnh Giới cầu mưa có kết quả nhiều lần nên được Vua Lý Cao Tông khen là Thầy Mưa. (Lê Mạnh Thát, Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh, tr. 258).



Che chở khỏi nạn sét đánh

289. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là tàn cây che chở chúng sanh vô số kiếp.

Nam Mô như đại kiếp thụ Quán Thế Âm Bồ Tát.

290. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là viên ngọc Như Ý quý giá.

Nam Mô như Như Ý châu Quán Thế Âm Bồ Tát.

291. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm niệm danh hiệu Ngài hoàn mãn mọi ước nguyện.

Nam Mô nhất thiết sở nguyện tất giai mãn túc Quán Thế Âm Bồ Tát.

292. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ chí thành niệm danh hiệu Ngài nên mọi mong cầu không trở ngại.

Nam Mô nhất thiết sở cầu vô năng chướng ngại Quán Thế Âm Bồ Tát.

293. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni không chọn ngày tốt vẫn hiệu quả.

Nam Mô bất tu trạch nhật độc tức thành tựu Quán Thế Âm Bồ Tát.

294. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni không ăn chay trường vẫn hiệu lực.

Nam Mô bất tu trì trai độc tức ứng nghiệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

295. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, không chú nào sánh bằng Chú Như Ý Luân.

Nam Mô vô hữu dư Chú dữ Như Ý Luân đẳng giả Quán Thế Âm Bồ Tát.

296. sincerely repent thus eliminating the five sins that lead to avici hell.

Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người phạm tội thành tâm sám hối nên tiêu trừ năm tội địa ngục vô gián.

Nam Mô ngũ vô gián tội tiêu diệt vô dư Quán Thế Âm Bồ Tát.

297. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni mọi mối lo đều yên.

Nam Mô nhược hữu chư hoạn dẫn độc giai trừ Quán Thế Âm Bồ Tát.

298. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú Như Ý Ma Ni chiến đấu, tranh đua điều gì cũng thành công.

Nam Mô chiến phạt đấu tranh vô hữu bất thắng Quán Thế Âm Bồ Tát.

293-295. Các câu Chú khác. Xem câu 24-28.

296-307. Tứ Chánh Cần:

(1) Tinh cần ngăn không để sanh khởi các ác pháp chưa sanh.

(2) Đoạn tận các ác pháp đã sanh.

(3) Tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh.

(4) Làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh. Kết quả là đạt nhiều lợi ích và thành tựu trên đường đời và đường đạo. (Thích Chơn Thiện, Phật Học Khái Luận, tr. 363).

299. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, công đức Ngài hiện ra tướng tốt chiếu sáng tự trang nghiêm.

Nam Mô nhất thiết diệu cụ giai tự trang nghiêm Quán Thế Âm Bồ Tát.

300. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần bỏ đường dữ, thẳng đến Giác Ngộ.

Nam Mô trực chí Bồ Đề vĩnh ly ác thú Quán Thế Âm Bồ Tát.

301. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần dứt tham, sân, si, rốt ráo thành Phật.

Nam Mô tội ác tiêu diệt cứu cánh thành Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.

302. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thêm nhiều thức ăn, của cải.

Nam Mô năng linh hóa thực tăng trưởng Quán Thế Âm Bồ Tát.

303. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần giàu sang, đồ dùng đầy đủ.

Nam Mô phú quý tư sanh vô bất phong túc Quán Thế Âm Bồ Tát.

304. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thường niệm danh hiệu Ngài có chỗ tựa lâu dài.

Nam Mô thường niệm Quán Âm vĩnh tác y hỗ Quán Thế Âm Bồ Tát.

305. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đã thành tựu hạnh cứu khổ từ vô lượng kiếp.

Nam Mô ư vô lượng kiếp thành tựu đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

306. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần đủ mong cầu hiếm có.

Nam Mô mãn túc chư hy cầu Quán Thế Âm Bồ Tát.

307. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thêm thiện Pháp.

Nam Mô tăng trưởng chư Bạch Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

308. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thành tựu mọi việc lành.

Nam Mô thành tựu nhất thiết thiện căn Quán Thế Âm Bồ Tát.

309. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, xa lìa tất cả sợ hãi.

Nam Mô viễn ly nhất thiết chư úy Quán Thế Âm Bồ Tát.

310. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được Đức Phật khuyến khích Thiện Thần ủng hộ.

Nam Mô Phật sắc Thiện Thần thường đương ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

308. Tu tập thiện căn. “Cha mẹ cho ta thân tâm này, ta có bổn phận dưỡng nuôi, chăm sóc nó đúng cách. Người đời đã bỏ ra gần hết kiếp sống của mình để lo việc ăn uống, thuốc men, áo quần, nhà cửa, tiện nghi cho tám thân tứ đại này. Tứ đại vô tri không biết gì mà ta còn hết lòng như vậy hưởng gì tâm thức luôn hay biết nên cần được quan tâm kỹ càng hơn nữa. Với thế gian, vật thực thông thường của tâm là tham, sân, si độc hại làm tâm phiền não, ô nhiễm. Với người Phật tử, vật thực bổ dưỡng cho tâm là giới, định, tuệ khiến tâm mát mẻ, trong sạch.

“Do đó, ngoài những khoá tu dài hạn vun bồi tâm linh một cách tích cực, mỗi ngày ở nhà ta cũng phải cố gắng hành trì thường xuyên, đều đặn. Nếu bị bỏ quên, tâm sẽ thiếu thốn, đói khát nên sẽ quay lại đường xưa lối cũ của phóng dật, phiền não. Người cư sĩ không sống tách rời gia đình, xã hội nhưng phải cố gắng dành cho mình một khoảng không gian và thời gian riêng trong ngày để chăm sóc tâm linh. Hằng ngày, ngoài những giờ phút ngồi thiền, ta cố gắng giữ chánh niệm trong các tư thế cũng như đối với các hoạt động trong ngày như ăn uống, nói năng. Ta hãy ráng giữ tâm tĩnh lặng khi làm việc, tiếp xử. Đó là vật thực hàng ngày cho tâm. Tâm được chăm sóc chừng nào, ta được an vui chừng nấy”. (Thiền sư Kim Triệu, Vài Làn Hương Pháp, tr. 69).

309. Người đời thường sống trong nỗi sợ hãi như bệnh tật, tai nạn, cái chết, mất việc, cô đơn, thù nghịch. Khi hành giả đưa ra được cách thực hành và hiểu biết giúp ai đó **thoát khỏi nỗi sợ hãi** thì đó là món quà tuyệt vời nhất cho họ.

310-312. Một vị Phật ra đời là được chư Phật, Bồ Tát khắp nơi ủng hộ. Cũng vậy, Bồ Tát hành hoạt là được chư Phật, chư Bồ Tát khác ủng hộ hoặc khuyến tấn thiện thần trợ lực. Theo Kinh Quán Âm Tam Muội, lúc Quán Thế Âm thành Phật hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai thì Ngài Thích Ca là đệ tử tu khổ hạnh. Nay Ngài thành Phật Thích Ca thì Quán Thế Âm làm Bồ Tát. Các Bồ Tát khác cũng như thế. (Chú Giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, Hoàng Niệm Tổ chú giải, tr. 766).

311. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đang hành hạnh Bồ Tát giúp chúng sanh hoàn mãn mọi ước nguyện.

Nam Mô hiện tác Bồ Tát thành tựu chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

312. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp mọi người bình đẳng tu tập, không để suy thoái những hạt giống tốt.

Nam Mô thoái tán hại miêu quả tử Quán Thế Âm Bồ Tát.

313. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Ngọc Như Ý giúp người trì Tâm Chú Đại Bi giàu có.

Nam Mô Như Ý Châu thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

314. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Dây Lụa giúp người trì Chú ổn định cuộc sống.

Nam Mô Quyển Sách thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

315. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bát Báu giúp người trì Chú chữa lành bệnh nơi bụng.

Nam Mô Bảo Bát thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

316. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Kiếm Báu giúp người trì Chú điều phục quỷ, thần.

Nam Mô Bảo Kiếm thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

313-352. Ấn thủ nhân do hành giả bắt bằng tay và ngón tay, kết hợp tụng chú hoặc thiền định. (HT. Thích Tuyên Hóa, Đại Bi Chú: Cú Giải). Từ định lược “*Hiện Nhất Thiết Sắc Thân*” (Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, tr. 300), Bồ Tát Quán Thế Âm dùng 42 ấn thủ nhân giúp hành giả tụng Chú Đại Bi:

- (1) có cuộc sống yên ổn, giàu có, đầy đủ nhu yếu phẩm;
- (2) hoa màu, cây cối, mùa màng tốt đẹp;
- (3) gia đình hạnh phúc, nhiều bạn hiền, nghề nghiệp thăng tiến;
- (4) bệnh tật tiêu trừ;
- (5) dứt các nỗi sợ hãi, chướng ngại, ác thú, không bị thiên ma, tà thần, ác quỷ làm hại, đánh thắng ngoại xâm;
- (6) tạo nhiều công đức, được tái sanh vào các cõi Trời hoặc gần chư Phật.

Bản Kinh này mới liệt kê 39 ấn thủ nhân, xin ghi 3 ấn còn lại ở Phần Bồ Sung. (John Blofeld, Bodhisattva of Compassion, tr. 151-153).

317. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bạt Chiết La giúp người trì Chú hàng phục thiên ma, tà thần.

Nam Mô Bạt Triết La thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

318. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chày Kim Cang giúp người trì Chú hàng phục oán giặc.

Nam Mô Kim Cương Xử thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

319. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Thí Vô Úy giúp người trì Chú không sợ hãi.

Nam Mô Thí Vô Úy thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

320. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Mặt Trời giúp người trì Chú chữa hết mờ mắt.

Nam Mô Nhật Tinh Ma Ni thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

321. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Mặt Trăng, giúp người trì Chú không nhiễm độc.

Nam Mô Nguyệt Tinh Ma Ni thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

322. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cung Báu giúp người trì Chú thăng tiến nghề nghiệp.

Nam Mô Bảo Cung thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

323. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tên Báu giúp người trì Chú gặp bạn lành.

Nam Mô Bảo Tiến thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

324. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Nhành Dương giúp người trì Chú chữa lành thân bệnh.

Nam Mô Dương Chi thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

325. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cây Phất Trắng giúp người trì Chú trừ ác chướng.

Nam Mô Bạch Phất thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

326. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hồ Bình giúp người trì Chú quyền thuộc hòa thuận.

Nam Mô Hồ Bình thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

327. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Thẻ Bài giúp người trì Chú tránh xa thú dữ.

Nam Mô Bàn Bài thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

328. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Búa Phủ Việt giúp người trì Chú khỏi bị bắt giữ.

Nam Mô Việt Phủ thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

329. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Vòng Ngọc giúp người trì Chú có con hiếu thảo chăm sóc.

Nam Mô Ngọc Hoàn thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

330. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hoa Sen Trắng giúp người trì Chú thành tựu công đức.

Nam Mô Bạch Liên Hoa thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

331. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Xanh giúp người trì Chú vãng sanh Tịnh Độ.

Nam Mô Thanh Liên Hoa thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

332. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Gương Báu giúp người trì Chú có trí tuệ lớn.

Nam Mô Bảo Kính thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

333. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Tím giúp người trì Chú gặp mười phương Phật.

Nam Mô Tử Liên Hoa thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

334. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Mây Năm Sắc giúp người trì Chú có năng lực phi thường.

Nam Mô Ngũ Sắc Vân thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

335. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Quân Trì giúp người trì Chú tái sanh cõi Trời Sơ Thiên.

Nam Mô Quân Trì thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

336. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Hồng giúp người trì Chú tái sanh các cõi trời.

Nam Mô Hồng Liên Hoa thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

337. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Kích Báu giúp người trì Chú chống ngoại xâm.

Nam Mô Bảo Kích thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

338. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Loa Báu tăng uy lực đạo tràng.

Nam Mô Bảo Loa thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

339. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Gậy Đầu Lâu giúp người trì Chú mọi điều như ý.

Nam Mô Độc Lâu Trượng thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

340. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chuỗi Ngọc giúp người trì Chú được Phật tiếp dẫn.

Nam Mô Sở Châu thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

341. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tịnh Bình giúp ngạ quỷ no đủ, mát mẻ.

Nam Mô Bảo Bình thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

342. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Khuôn Dấu Báu giúp người trì Chú biện luận giỏi.

Nam Mô Bảo Ấn thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

343. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cây Đinh Ba giúp người trì Chú được Thiên Long Bát Bộ hộ trì.

Nam Mô Câu Thi Thiết Câu thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

344. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tích Trượng giúp người trì Chú bảo vệ chúng sanh.

Nam Mô Tích Trượng thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

345. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chắp Tay giúp chúng sanh thương kính nhau.

Nam Mô Hiệp Chưởng thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

346. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Hình Phật giúp người trì Chú tái sanh bên Phật.

Nam Mô Hóa Phật thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

347. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Cung Điện giúp người trì Chú ở gần chỗ Phật.

Nam Mô Hóa Cung Điện thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

348. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Kinh Báu giúp người trì Chú thông tuệ.

Nam Mô Bảo Kinh thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

349. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bất Thoái Kim Luân giúp người trì Chú tâm Bồ Đề kiên cố.

Nam Mô Bất Thoái Kim Cương thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

350. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Phật Trên Đầu giúp người trì Chú được chư Phật thọ ký thành Phật.

Nam Mô Đỉnh Thượng Hóa Phật thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

351. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Quả Nho giúp mùa màng, cây trái bội thu.

Nam Mô Bồ Đào thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

352. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn mươi hai tay bắt ấn thủ nhãn.

Nam Mô cụ tứ thập nhị tý Quán Thế Âm Bồ Tát.

353. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ mắt thần thông.**
 Nam Mô cụ thần thông nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

354. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tai thần thông.**
 Nam Mô cụ thần thông nhĩ Quán Thế Âm Bồ Tát.

355. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ mũi thần thông.**
 Nam Mô cụ thần thông tỷ Quán Thế Âm Bồ Tát.

356. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ lưỡi thần thông.**
 Nam Mô cụ thần thông thiệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

357. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ thân thần thông.**
 Nam Mô cụ thần thông thân Quán Thế Âm Bồ Tát.

353-358. Đầy đủ thần thông. Khi còn mê lầm, 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý làm mai mối, dẫn sanh ra 6 thức là kẻ cướp hại chân tánh. Nghĩa là căn đối với cảnh, khởi vọng niệm phân biệt, nên chân tâm phải bị mờ. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 508). Vì vậy Kinh Nguyên Thủy rất chú trọng việc phòng hộ 6 căn trên bước đường tu tập. Sau khi giác ngộ, cũng 6 căn đó trở thành 6 sức mạnh mẫu nhiệm.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: “*Này A Nan, khiến cho các ông nhiều kiếp sinh tử luân hồi chỉ vì sáu căn, mà làm cho các ông chứng được đạo quả Bồ Đề an vui giải thoát, cũng chỉ vì sáu căn của các ông mà thôi. Khi thấy, nghe, hay biết mà khởi vọng niệm phân biệt, đó là gốc vô minh. Còn khi thấy, nghe, hay biết mà không khởi vọng niệm phân biệt, đó là Niết Bàn*”. (Sđd., tr. 518-519).

- **Nhớ lại kiếp trước.** Tâm linh con người mỗi khi sinh hoạt liền phát sinh ra hiểu biết, gọi là tâm thức. Có 8 tám thức:

(1) Hiểu biết qua mắt gọi là nhãn thức.

(2) Hiểu biết qua tai gọi là nhĩ thức.

(3) Hiểu biết qua mũi gọi là tỷ thức.

(4) Hiểu biết qua miệng lưỡi gọi là thiệt thức.

(5) Hiểu biết qua toàn bộ thân thể gọi là thân thức.

(6) Hiểu biết qua ý căn gọi là ý thức.

(7) Hiểu biết qua sự so đo chấp trước gọi là mạn na thức.

(8) Hiểu biết qua sự tàng trữ tất cả các hạt giống không phân biệt tốt xấu, xây dựng, bảo vệ và duy trì sức sống của vạn pháp nên gọi là tạng thức hay thức alaya.

Ví dụ thần đồng **Pascal** mới lên 7 tuổi đã giải đáp được bài toán kỳ hà học khó nhất của các nhà bác học. Đó là nhờ thức alaya đã lưu giữ những định lý, phương trình của bài toán kỳ hà học mà ông đã học đời trước. Nhờ thế, khi chuyển sang kiếp này ông mới nhớ lại và chính ông sử dụng những định lý, phương trình nói trên một cách dễ dàng. Tất cả các hiện tượng thần đồng, nhớ về kiếp trước, hoặc tái sanh đều do thức alaya. (HT. Thích Thắng Hoan, Khảo Nghiệm Duy Thức Học, tr. 82).

358. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ ý thần thông.

Nam Mô cụ thần thông ý Quán Thế Âm Bồ Tát.

359. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên nhãn thông.

Nam Mô đặc thiên nhãn thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

360. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên nhĩ thông.

Nam Mô đặc thiên nhĩ thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

361. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên tỷ thông.

Nam Mô đặc thiên tỷ thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

362. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên thiệt thông.

Nam Mô đặc thiên thiệt thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

363. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên thân thông.

Nam Mô đặc thiên thân thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

364. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên ý thông.

Nam Mô đặc thiên ý thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

359-364. Viên thông. Ngài đã chứng nhĩ căn (tai) viên thông nên mắt, mũi, lưỡi, thân, ý cũng có tác dụng như các căn khác. (Tứ Diển Phật Học Huệ Quang, T. 6, tr. 5167).

- **Năm bước tu tập nhĩ căn.** “Bồ Tát Quán Thế Âm kể lại kinh nghiệm của Ngài:

(1) Bắt đầu từ khi cái nghe đối với thính trần, không khởi phân biệt theo thính trần, nên thính trần tự vắng lặng; song còn cái “nghe”.

(2) Đến giai đoạn thứ hai cái nghe (năng, sở) cũng hết, song còn cái “hết”.

(3) Đến từng thứ ba không chấp ở nơi hết, song còn cái “biết hết”.

(4) Đến từng thứ tư là “cái biết” đó cũng không, song còn cái “không”.

(5). Lên đến từng thứ năm là cái “không” đó cũng không còn. Lúc bấy giờ các vọng niệm phân biệt chấp trước đều hết, thì chơn tâm thanh tịnh tự hiện bày; cũng như các căn đục đã hết thì tánh nước trong tự hiện”. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 563).

365. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn tay.

Nam Mô đặc thiên thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

366. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn mắt.

Nam Mô đặc thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

367. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô đặc Đại Bi Tâm Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

368. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện nhiều hình tướng, mở ra vô số Pháp môn giúp chúng sanh tiến trên đường đạo.

Nam Mô đặc Phổ Môn Thị Hiện Quán Thế Âm Bồ Tát.

369. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cứu chúng sanh qua biển khổ.

Nam Mô đặc độ sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

370. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được như nguyện.

Nam Mô đặc dĩ nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát.

371. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường dạy Tâm Chú Đại Bi.

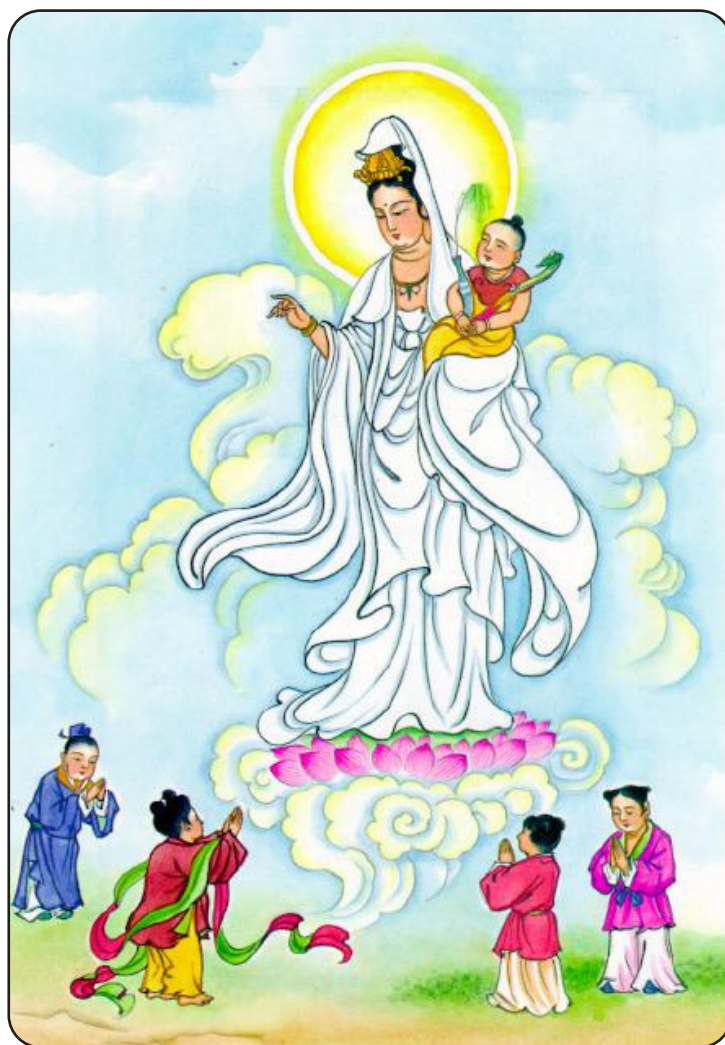
Nam Mô năng thuyết Đại Bi Tâm Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

372. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích hành giả chứng quả Thập Địa.

Nam Mô linh Thập Địa đặc quả Quán Thế Âm Bồ Tát.

365-371. Phổ môn là khả năng bao gồm mọi thứ, mọi loài trên địa cầu, mọi tình huống, mọi nơi và mọi thời điểm. Đây là những cách thực hành có thể đáp ứng với mọi tình huống đau khổ của chúng sanh. Tại Tích Lan, nhiều người tin rằng Bồ Tát Quán Thế Âm cũng chính là Bồ Tát Di Lặc. (Nguyễn Gia Quốc, Hình Tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Tại Các Nước Châu Á).

372-373. Thập Địa: (1) Hoan Hỷ địa: chứng nghiệm chân lý. (2) Ly Cấu địa: khởi đầu hành động lợi tha. (3) Phát Quang địa: nhận thức, hành động tương ứng với Tâm tâm. (4) Diệm Tuệ địa: tự điều phục và điều phục kẻ khác. (5) Cực Nan Thắng địa: tương ứng giai đoạn như thuyết. (6) Hiện Tiền địa: hồi hướng thiện Pháp về Phật quả. (7) Viễn Hành địa: đủ phương tiện thiện xảo giáo hóa tha nhân. (8) Bất Động địa: chúng sanh được điều phục thì Phật quốc thanh tịnh. (9) Thiện Tuệ địa: dùng năng lực vô ngại để thuyết Pháp. (10) Pháp Vân địa: hết thầy phẩm tính đều thanh tịnh. (HT. Tuệ Sỹ, Huyền Thoại Duy Ma Cật, tr. 47).



Giúp sinh con như mong cầu

373. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các bậc Thanh Văn chứng Tứ Quả.

Nam Mô linh Tứ Quả đắc quả Quán Thế Âm Bồ Tát.

374. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, qua vô số ức kiếp, Ngài không bao giờ bỏ quên Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô bất vong thất Đại Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

375. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người trì Tâm Chú Đại Bi không xao lãng.

Nam Mô linh thường độc thử Chú vô linh đoạn tuyệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

376. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú lắng tâm một chỗ, không nghĩ chi khác.

Nam Mô chế tâm nhất xứ Quán Thế Âm Bồ Tát.

377. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn mắt Ngài soi thấy chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

Nam Mô thiên nhãn chiếu kiến Quán Thế Âm Bồ Tát.

378. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn tay Ngài nâng đỡ chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

Nam Mô thiên thủ hộ trì Quán Thế Âm Bồ Tát.

374-376. Buộc tâm một chỗ, không nghĩ chi khác. Tụng Tâm Chú Đại Bi là đem tâm về một chỗ với thân, tương tự 2 hơi thở đầu trong phép quán niệm hơi thở. Hơi thở (1) Thở vô dài, tôi biết: “*Tôi thở vô dài*”. Thở ra dài, tôi biết: “*Tôi thở ra dài*”. (2) Thở vô ngắn, tôi biết: “*Tôi thở vô ngắn*”. Thở ra ngắn, tôi biết: “*Tôi thở ra ngắn*”.

Hai hơi thở này cắt ngang những suy tư vẫn vơ. (Khải Thiên, Hành Trình Tâm Linh, tr. 57).

377-380. Cánh tay nối dài của Bồ Tát. Từ năm 1940, Phật giáo Việt Nam có một chương trình giáo dục tuổi trẻ rất bổ ích danh hiệu là Gia Đình Phật Tử (GDPT). Bên cạnh các hoạt động thanh niên như trò chơi, các loại gút dây, nấu ăn, cắm trại, sinh hoạt nhóm, còn có văn nghệ, báo chí, thể thao, từ thiện, tập điều khiển. Chương trình Phật Pháp từ thấp lên cao đã huấn tập cho đoàn sinh những hạt giống lành từ khi còn nhỏ.

Người có công gầy dựng chương trình là Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, cùng sự hỗ trợ nhiệt tâm của các đạo hữu, phụ huynh, nhất là Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni. Qua 80 năm sinh hoạt, GDPT đã góp phần đào tạo nên những công dân tốt cho xã hội, những chiến sĩ anh dũng chiến đấu cho Tổ Quốc, những Phật Tử trung kiên với Đạo Pháp và Dân Tộc. Rất nhiều Tăng Ni xuất thân từ GDPT. Sĩ số Huỳnh trưởng, đoàn sinh đang sinh hoạt tại Việt Nam và hải ngoại trên 150.000, nếu kể thêm các thế hệ đã đi qua thì số lượng lên đến hàng trăm ngàn. (GDPT Việt Nam Trên Thế Giới).

379. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời Ngài nói ra như thật.

Nam Mô xuất khẩu ngôn âm Quán Thế Âm Bồ Tát.

380. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được chín mươi chín ức hằng sa chư Phật khen ngợi.

Nam Mô đắc cửu thập cửu ức hằng sa chư Phật ái niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

381. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài căn cứ lẽ thật các pháp rộng lạng, biết Phật tánh nơi chúng sanh và Phật như nhau.

Nam Mô dĩ thật quán chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

382. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được ánh sáng chư Phật chiếu đến.

Nam Mô đắc nhất thiết Như Lai quang minh phổ chiếu Quán Thế Âm Bồ Tát.

383. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dùng Tâm Chú Đại Bi cứu chúng sanh.

Nam Mô hằng dĩ Đà La cứu chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

381. Quán là nội dung của **thiền** (Dhyana, Skt; Jhana, P). Thiền có nhiều nghĩa:

(1) Nhìn sâu vào một đối tượng.

(2) Nhận xét rất gần một đối tượng để khám phá được bản chất của nó.

(3) Loại trừ những chất liệu gây khổ đau, mờ ám.

(4) Tâm ý được định lại trên một đối tượng nên có sức mạnh. Thiền áp dụng khi đi, đứng, nằm, ngồi, nấu ăn, rửa chén bát và trong tất cả các hoạt động khác của đời sống hằng ngày.

Theo Hòa thượng Nyanaponika, **chánh niệm** là trái tim của thiền tập Phật Giáo. Chánh niệm là năng lượng thức tỉnh trong giây phút hiện tại, như ngọn đèn pha chiếu thẳng vào sự vật nên hành giả thấy rõ được bản chất thực sự của nó. Chánh niệm được dùng trong Phật giáo nhiều gấp mấy trăm lần danh từ thiền. Ngoài ra, còn có **Chĩ** (Samatha, Skt) và **Quán** (Vipasyana, P). **Tu Chĩ** là làm cho dừng lại, êm dịu trở lại, làm cho tâm mình chuyên chú vào một cái. **Tu Quán** là bước thêm một bước nữa, nhìn thật sâu vào trong lòng của đối tượng đó, để thấy được cái sự thật về nó. **Chĩ và Quán là hai danh từ mà đạo Phật đã dùng từ lâu đời**, rất đặc thù đạo Phật, trong khi đó danh từ “*thiền*” thì được dùng chung trong nhiều truyền thống. (HT. Nhất Hạnh, Thiền Là Gì?).

384. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường biết rõ ràng trong đại định.**

Nam Mô thường đắc bách thiên tam muội hiện tiền Quán Thế Âm Bồ Tát.

385. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Tám Bộ Chúng nguyện giúp người trì Tâm Chú.**

Nam Mô năng khiến Long Thiên Bát Bộ ủng hộ Quán Thế Âm Bồ Tát.

382-385. Định. Có nhiều loại định trên thế giới, nhưng điều khác biệt của định Phật giáo là chấm dứt khổ đau. Có 2 cách thực hành:

(1) **Định “nhất tâm”** đòi hỏi người thực hành phải chú tâm vào một điểm. Do đó người Tây phương thường dịch thuật ngữ định bằng từ “concentration”. Chủ thể của concentration là “Tôi”.

(2) **Định “tâm thuần nhất”**, ngược lại, người thực hành chỉ áp dụng sự nhận biết chứ không tập trung vào một đối tượng nào cả. Chủ thể của tâm thuần nhất là tánh tự nhận biết. Như vậy, định tâm thuần nhất là một dòng biết liên tục mà không có người biết.

Trong hệ Kinh Nikaya, Đức Phật đề cao định là tâm thuần nhất. Bằng tâm thuần nhất, dần dần sẽ có kinh nghiệm trạng thái thân tâm hỷ lạc, biết, nhưng không dính mắc vào hỷ lạc đó hoặc bất cứ đối tượng nào. Ngay khi ấy, hành giả thể nhập vào tâm Tatha hay Phật tánh nơi tự thân. (HT. Thông Triệt, Tiến Trình Tu Chứng Và Thành Đạo Của Đức Phật, tr. 101-102).

- **Bốn tầng thiền định của Đức Phật.** (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Saccaka).

(1) **Sơ thiền - Định có tâm có tứ:** Đức Phật bắt đầu thực hành pháp thờ, mà chính Ngài đã khám phá, gọi là Định Niệm Hít Vào Thở Ra. “*Ta ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ... lạc thọ khởi lên nơi ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta.*”

(2) **Nhị thiền - Định không tầm không tứ:** “*Diệt tầm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Lạc thọ khởi lên nơi ta, được tồn tại, nhưng không chi phối tâm ta.*”

(3) **Tam thiền - Định ly hỷ trú xả hay chánh niệm tỉnh giác:** “*Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ, chứng và trú thiền thứ ba... Lạc thọ khởi lên nơi ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta.*” Xả ở đây là bình thản, dừng dừng, thanh thản (Equanimity). **Chánh Niệm Tỉnh Giác** là liên tục biết rõ ràng môi trường chung quanh cũng như mọi xúc cảm trên thân mà tâm không dao động.

(4) **Tứ thiền - Định bất động:** “*Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.*” (Khổ ở đây là bám chặt vào lạc thọ toàn thân, không muốn tiến lên). Trong giai đoạn thiền định cuối cùng, Đức Phật nói tâm Ngài “*định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh.*” (Sđd., tr. 98-127).

386. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp xấu nên tránh chiến tranh, dịch bệnh, nghèo đói.

Nam Mô tam tai kiếp bất năng hoại Quán Thế Âm Bồ Tát.

387. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dùng Tâm Chú Đại Bi chữa bệnh cho chúng sanh.

Nam Mô thường dĩ Đà La Ni liệu chúng sanh bệnh Quán Thế Âm Bồ Tát.

388. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tự do, tùy thuận tâm ý đạo các cõi Phật.

Nam Mô du chư Phật quốc đắc Tự Tại Quán Thế Âm Bồ Tát.

386. Tiểu tam tai là 3 tai họa của chiến tranh, dịch bệnh, đói kém. Hậu quả Chiến tranh Thế giới II (1939-1945): địa điểm tại châu Âu, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Đông Nam Á, Địa Trung Hải, châu Phi, một phần Bắc Mỹ. Tử vong 73 triệu người, trong đó vì quân sự 24 triệu người, ảnh hưởng đến dân sự 49 triệu người. (World War II).

- **Đại tam tai:** lửa, nước, gió liên tiếp xen kẽ nhau trỗi dậy phá huỷ toàn cõi Ta Bà này. Chúng sanh bị hủy hoại nơi cõi này lại tái sanh cõi khác để tiếp tục sanh, già, bệnh, chết mãi. (Kính Địa Tạng, tr. 45). Muốn dứt vòng sinh tử phải tu tập Bát Chánh Đạo để chuyển hóa nguyên nhân gây khổ là tham sân si, tức là đạt Niết Bàn ngay trong đời sống này.

387. Chữa bệnh bằng Tâm Chú Đại Bi. Hòa thượng Thích Tịnh Từ, Viện trưởng Tu viện Kim Sơn, Hoa Kỳ, là chứng nhân nhiều linh ứng màu nhiệm của Bồ Tát Quán Thế Âm giúp trừ tai nạn, bệnh tật, đáp ứng mong cầu của mọi người. (HT. Thích Tịnh Từ, Giải Trừ Vong Nghiệp, tr. 310 ấn bản này).

388. Đạo chơi các cõi Phật. Theo Kinh Đại Bảo Tích, Tôn giả Mục Kiền Liên, một đệ tử thần thông bậc nhất của Đức Phật Thích Ca, muốn tìm hiểu âm thanh thuyết Pháp của Đức Phật vang xa đến đâu nên đã du hành đến một thái dương hệ xa xôi. Nơi ấy có thế giới của người khổng lồ, có cõi Phật tên là Cờ Quang Minh và có Đức Phật Quang Minh Vương đang thuyết pháp. Thân Phật cao 40 dặm (đơn vị đo lường xưa). Thân hình các vị Bồ Tát cũng cao 20 dặm. Còn bình bát các Bồ Tát cao 1 dặm.

Câu chuyện này cho thấy hơn 2600 năm trước, các Phật tử đều đã biết về vũ trụ rộng lớn đầy những mặt trời, những hành tinh và đời sống loài hữu tình, tức là một hệ thống vũ trụ gắn gũi với cái nhìn khoa học hiện đại hơn là hệ thống vũ trụ của Tây phương thời tiền Galileo (1564-1642). Khi ấy, hầu hết những người Tây phương có học đều nghĩ là mặt trời cùng bảy hành tinh đều quay chung quanh trái đất! Họ không biết rằng các ngôi sao cũng là những mặt trời khác. (Ngài Mục Kiền Liên viếng thăm một hành tinh Khác, trích Kinh Đại Bảo Tích).

389. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú rớt ráo thanh âm liên tục.

Nam Mô tụng thử chú thanh thanh bất tuyệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

390. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy mọi người biết thiếu dục, tri túc nên ở đâu cũng yên vui.

Nam Mô sở tại xứ linh nhân dân an lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

391. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ oai thần không thể nghĩ bàn.

Nam Mô cụ bất khả tư nghị uy thần Quán Thế Âm Bồ Tát.

392. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiển bày công đức Chú Án Ma Ni Bát Di Hồng.

Nam Mô hiển công đức Lục Tự Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

393. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ niềm Vui Pháp lợi lạc chúng sanh.

Nam Mô cụ chủng chủng Pháp lợi lạc chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

389-390. Thiếu dục và Tri túc. Xem câu 101.

391-392. Án Ma Ni Bát Di Hồng bao gồm 64 điều màu nhiệm của âm thanh chư Phật là: Lưu loát. Dịu dàng. Vừa ý. Màu nhiệm. Không nhiễm tạp. Không còn dư. Rõ ràng. Ngọt dịu. Nghe không chán. Không liệt kém. Một âm là tất cả âm. Tùy thuận chúng sanh. Thuận tai. Không xấu ác. Nhu hòa. Làm vui lòng. Nhẹ nhàng. Tinh tiến. Sanh tâm vui mừng. Vui vẻ. Được thanh thoát. Tín tâm thanh tịnh. Thông đạt diệu pháp. Sáng rõ như thực. Làm cho thương quý. Khiến lòng hoan hỷ. Khai mở cho người khác. Hiểu thông tất cả pháp. Hợp chân lý. Lợi ích chúng sanh. Không trùng lặp. Như tiếng rống sư tử. Như tiếng rống. Như tiếng sấm. Trong trẻo vọng vang xa xôi. Tuyệt vời. Thanh tịnh như âm Phạm Vương. An lành như tiếng chim hót. Tuyệt mỹ như âm trời Đế Thích. Vang dội như tiếng trống Bát Nhã. Hợp trung đạo. Viên âm. Bao hàm tất cả âm thanh. Viên mãn. Không thể phá hoại. Dứt phiền não. Lợi lạc chúng sanh. Diệu lý trọn vẹn. Không sợ sệt. Đoan trang. Hiện hiện diệu pháp. Đủ tất cả âm thanh. Các căn đều vui thích. Không chê bai. Chắc thật. Không sợ sệt. Mọi căn cơ đều hiểu. Đủ các tướng. Khiến chúng sanh hoan hỷ. Tất cả căn tánh chúng sanh đều ngộ nhập. Khế nhập tâm ý. Hợp với sự tin hiểu của chúng sanh. Trời, người, ma vương, phạm thiên, sa môn, bà la môn ở khắp nơi, tuy nghe được mà không thể biết hết trọn vẹn. Không thể lường tính được. (Phạm Công Thiện, Quán Thế Âm).

394. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dùng mọi thân hình nói Pháp theo căn cơ từng chúng sanh.**

Nam Mô đặc hóa thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

395. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Phật nói Pháp.**

Nam Mô hiện Phật thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

396. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bích Chi Phật nói Pháp.**

Nam Mô hiện Bích Chi Phật thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

393. Niềm vui Pháp. Thiên sư / Thầy Nhất Hạnh có đến trên 1.700 Tăng Ni trẻ gốc châu Á, Âu, Mỹ, Úc, Phi trở thành đệ tử (Phả Hệ Làng Mai). Hàng triệu người khắp thế giới ngồi yên lắng nghe Thầy nói Pháp, hàng trăm ngàn thanh niên các tôn giáo khác nghe Thầy hướng dẫn cách chuyển hóa nỗi khổ niềm đau trong các đại hội thanh niên thế giới. Các khóa tu học tại Âu châu, Mỹ châu, Á châu thường có trên 2.000 người tham dự. Tại diễn đàn “*Chiều Sáu Tâm Linh Cho Thế Kỷ XXI*”, San Francisco 1995, Thầy được mời đến chia sẻ ý kiến với các nhà lãnh đạo quốc gia đương nhiệm như Tổng thống Hoa Kỳ George Bush, Thủ tướng Anh Margaret Thatcher, Tổng thống Cộng Hòa Séc Zeman, Thủ tướng Hòa Lan Ruud Lubbers, Cựu Tổng thống Liên Xô Gorbachop và 500 nhà lãnh đạo chính trị, kinh tế, văn nghệ sĩ thế giới. (Miranda Ewell, Feminist Spurs S.F. Forum Clash Conference).

Có đến 30 Mục sư, Linh mục, quý Soeurs Âu Mỹ tham dự các khóa tu học và thỉnh sách, băng, đĩa của Thầy về nghiên cứu áp dụng. Linh mục Hoa Kỳ Adrian Aloysius Stier cảm phục lời giảng dạy của Thầy nên phát đại nguyện xuất gia theo Phật vào ngày 7/7/2003. (Lá Thư Làng Mai 2004). Linh mục Stier đã chuyển hóa thành Đại đức Chân Pháp Độ, thợ Tỳ kheo Giới sau 2 năm thực tập Sa di. (Young Brother - Brother Chân Pháp Độ).

394. Chư Phật, Bồ Tát có nhiều hình tướng từ hệ Kinh Nikaya. Trong Kinh Tỳ Thuộc Thế Giới, Đức Phật dạy: “*Đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là chư Thiên ... là Càn Thát Bà, là Dạ Xoa, là Người, với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành như thân cây ta la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai*”. (Tăng Chi Bộ, T. 1, tr. 622).

395-397. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân Phật, Bích Chi Phật, Thanh Văn, Trì Phạm Vương để thuyết Pháp, giúp các bậc tu tập tinh chuyên được Giác ngộ, Giải thoát. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 565).

397. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thanh Văn nói Pháp.**

Nam Mô hiện Thanh Văn thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

398. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Phạm Vương nói Pháp.**

Nam Mô hiện Phạm Vương thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

399. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Đế Thích nói Pháp.**

Nam Mô hiện Đế Thích thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

398-426. Với các chúng sanh còn nhiều mong cầu, Ngài ứng hiện thân Trời Đế Thích, Trời Tự Tại, Trời Đại Tự Tại, Quan Trời Đại Tướng, Vua Trời Tỳ Sa Môn, Vua, Trưởng Giả, Cư Sĩ, Thủ Tướng Chính Phủ, Bà La Môn, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Nam Nữ Phật Tử thọ Tam Quy Ngũ Giới, Phụ Nữ, Bé Trai, Bé Gái, Dân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Thần Múa Hát, Chim Long Cánh Vàng, Thần A Tu La, Thần Soạn Nhạc Trời, Thần Rắn Lớn, Người, loài Không Phải Người, Thần Chấp Kim Cang để giảng Pháp tương ứng với thân tâm họ, giúp cho họ được thành tựu như ý.

- **Phụ nữ.** Bồ Tát Quán Thế Âm có nguồn gốc nam giới ở Ấn Độ. Tuy nhiên, Ngài đã được tôn thờ qua hình tướng nữ ở các nước Đông Nam Á từ "*thế kỷ V sau dương lịch*". (Viên Trí, Khái Niệm Về Bồ Tát Quán Thế Âm, tr. 189). Nữ giới thể hiện phẩm chất từ bi hiệu quả hơn nam giới. Năm 1069, Vua Lý Thánh Tông thân đi đánh Chiêm Thành, bắt được Vua nước ấy là Chế Củ và quân binh rất nhiều. Thắng lợi đó một phần là nhờ Nguyên Phi Ý Lan ở nhà giúp việc nội trị, lòng dân cảm hóa vui vẻ, trong cõi yên bình, tôn sùng Phật giáo, "*Người người đều ca ngợi Bà là Quán Thế Âm*". (Ngô Sĩ Liên, Lê Văn Hưu & Phan Phu Tiên, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tr. 323).

- **Mười vị Thánh Ni đệ nhất trong Ni chúng.** (1) Mahapajapati, Lãnh Đạo Ni đoàn đầu tiên. (2) Khema, Trí Tuệ đệ nhất, (3) Uppalavanna, Thần Thông đệ nhất. (4) Dhammadinna, Thuyết Pháp đệ nhất. (5) Patacara, Bảo Hộ Nữ Nhân đệ nhất. (6) Kisagotami, Khổ Hạnh đệ nhất. (7) Bimba, An Trú Tâm đệ nhất. (8) Bhadda Kudalakesa, Lãnh Hội Ý Pháp đệ nhất. (9) Soma, Tinh Tấn đệ nhất. (10) Nanda, Thiền Định đệ nhất. (Abeysekera, Great Female Disciples Of the Buddha).

- **Sakyadhita.** Những người con gái của Đức Phật, là tên của Hội Phụ Nữ Phật Giáo Thế Giới nhằm hòa hợp, tương thân tương ái thực hành lời Phật dạy để tự độ và độ tha. Hội thành lập tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, vào tháng 2/1987. Thế giới có 130 triệu nữ Phật tử, trong đó Ni trưởng, Ni sư, Sư Cô là 60.000 vị. (NS. Thích Nữ Giới Hương, Ban Mai Xứ Ấn, T. 2, tr 32).

400. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Tự Tại nói Pháp.

Nam Mô hiện Tự Tại Thiên thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

401. Ngài ứng hiện thân Trời Đại Tự Tại nói Pháp.

Nam Mô hiện Đại Tự Tại Thiên thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

402. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Quan Trời Đại Tướng nói Pháp.

Nam Mô hiện Thiên Đại Tướng Quân thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

403. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Vua Trời Tỳ Sa Môn nói Pháp.

Nam Mô hiện Tỳ Sa Môn thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

404. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Vua nói Pháp.

Nam Mô hiện Tiểu Vương thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

405. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Người Tuổi Cao Hiền Đức nói Pháp.

Nam Mô hiện Trưởng Giả thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

406. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dân Thường nói Pháp.

Nam Mô hiện Cư Sĩ thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

407. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thủ Tướng nói Pháp.

Nam Mô hiện Tể Quan thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

408. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bà La Môn nói Pháp.

Nam Mô hiện Bà La Môn thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

409. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Tỳ Kheo nói Pháp.

Nam Mô hiện Tỳ Kheo thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

410. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Tỳ Kheo Ni nói Pháp.

Nam Mô hiện Tỳ Kheo Ni thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

411. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Nam Phật Tử nói Pháp.

Nam Mô hiện Ưu Bà Tắc thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

412. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Nữ Phật Tử nói Pháp.

Nam Mô hiện Ưu Bà Di thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

413. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Phụ Nữ nói Pháp.
Nam Mô hiện Phụ Nữ thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

414. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bé Trai nói Pháp.
Nam Mô hiện Đồng Nam thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

415. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bé Gái nói Pháp.
Nam Mô hiện Đồng Nữ thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

416. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dân Trời nói Pháp.

Nam Mô hiện Thiên thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

417. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Rồng nói Pháp.
Nam Mô hiện Long thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

418. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dạ Xoa nói Pháp.
Nam Mô hiện Dạ Xoa thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

419. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Múa, Hát nói Pháp.

Nam Mô hiện Càn Thát Bà thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

420. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân A Tu La nói Pháp.
Nam Mô hiện Tu La thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

421. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Chim Cánh Vàng nói Pháp.

Nam Mô hiện Ca Lô La thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

422. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Nhạc Trời nói Pháp.

Nam Mô hiện Khẩn Na La thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

423. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Rắn Lớn nói Pháp.

Nam Mô hiện Ma Hầu La Già thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

424. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Người nói Pháp.

Nam Mô hiện Nhân thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

425. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân loài Không Phải Người nói Pháp.

Nam Mô hiện Phi Nhân thân thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

426. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Cầm Chày Kim Cang nói Pháp.

Nam Mô hiện Cháp Kim Cương thân Thần thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

427. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cho năng lượng không sợ.

Nam Mô thí vô úy Quán Thế Âm Bồ Tát.

427. Bồ Tát Quán Thế Âm do công phu thiền định nên giúp chúng sanh **14 món không sợ**: Ngài quán tiếng kêu cầu nên chúng sanh được giải thoát. Vào lửa không cháy. Vào nước không chìm. Quỷ không hại được. Dao chặt không đứt. Quỷ không thể thấy. Không ai trói cột. Không ai trộm cướp. Lìa dâm dục. Lìa nóng giận. Lìa si mê. Cầu nam được nam. Cầu nữ được nữ. Niệm danh hiệu Ngài công đức vô lượng. (Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Lê Đình Thám giảng giải, T. 6, đoạn 27).

- Có 4 phương tiện khéo léo của một vị Bồ Tát gọi là **Tứ Nhiếp Pháp**:

(1) Bồ thí là thực hiện ba loại cúng dường: tài thí, Pháp thí, vô úy thí.

(2) Ái ngữ: lời nói yêu thương.

(3) Lợi hành: luôn mang lại lợi ích cho người khác.

(4) Đồng sự: làm điều tương tự. Đây chính là tinh hoa của con đường dẫn thân vào đời cứu khổ cứu nạn. (TT. Hằng Trường, Quán Âm Hạnh).

428. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tự do tùy thuận tâm ý, làm việc gì cũng không chướng ngại.

Nam Mô Tự Tại Quán Thế Âm Bồ Tát.

429. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm thành chúng sanh cảm đức từ bi Ngài nên Ngài theo đó ứng hiện.

Nam Mô ứng cảm Quán Thế Âm Bồ Tát.

430. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, thân Ngài xúc chạm biết như thật.

Nam Mô đắc như thị thân Quán Thế Âm Bồ Tát.

431. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, mắt Ngài thấy như thật.

Nam Mô đắc như thị nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

432. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tai Ngài nghe như thật.

Nam Mô đắc như thị nhĩ Quán Thế Âm Bồ Tát.

428. Tự Tại. Xưa Bồ Tát tu Lục Độ hạnh, nhờ vào trí tuệ quán chiếu mà nay thành tựu 10 thứ tự tại: Kéo dài tuổi thọ tùy ý. Không nhiễm sinh tử. Tài của dư dật, do tu bố thí mà được. Làm và khuyến khích người khác làm việc thiện. Sanh theo chỗ mong muốn, do giữ giới mà được. Tùy ý muốn mà biến hóa, do nhẫn mà được. Muốn gì được nấy, do tinh tấn mà được. Thần lực tự tại, do định mà được. Biết tất cả ngôn ngữ. Pháp tự tại, do tuệ mà được. (Thiền Viện Trúc Lâm Chánh Thiện, Bồ Tát Quán Tự Tại).

429. Ứng cảm. Bồ Tát Quán Thế Âm có thể rất gần gũi với bạn ngay bây giờ. Bạn có thể chạm vào Ngài chỉ bằng cách đưa tay ra. Chúng ta có thể trau dồi năng lượng của tình thương, sự hiểu biết để Quán Thế Âm có thể ở bên chúng ta mọi lúc trong cuộc sống hằng ngày. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 134).

Ngài Trần Nhân Tông vừa là một Quốc Vương, vừa là một Thiền sư, Tổ Khai Sơn dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử, thống nhất Phật Giáo Đại Việt. Mặc dù sống nơi cung vàng điện ngọc, việc nước đa đoan, nhưng lúc nào Ngài cũng đơn giản, thông dong. Trong bài phú Cư Trần Lạc Đạo, với niệam tri ân Đức Phật, Bồ Tát, Ngài viết: “*Cảm đức từ bi, để nhiều kiếp nguyện cho thân cận*”. (Lê Mạnh Thát, *Toàn Tập Trần Nhân Tông*, tr. 360).

430-437. Pháp giới thanh tịnh. Ngài đạt được 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thanh tịnh, nên 6 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp trở nên thanh tịnh, và, **thức chuyển thành trí.** Nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức chuyển thành Thành Sở Tác trí. Ý thức chuyển thành Diệu Quán Sát trí. Ngoài ra, mạt na thức chuyển thành Bình Đẳng Tánh trí, tạng thức chuyển thành Đại Viên Cảnh trí.



*Tây Phương tam Thánh:
Đức Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí*

433. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, mũi Ngài ngửi như thật.
Nam Mô đặc như thị tỷ Quán Thế Âm Bồ Tát.

434. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lưỡi Ngài nếm như thật.
Nam Mô đặc như thị thiệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

435. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ý Ngài biết như thật.
Nam Mô đặc như thị ý Quán Thế Âm Bồ Tát.

436. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tánh thấy Ngài như thật.**

Nam Mô đặc như thị kiến Quán Thế Âm Bồ Tát.

437. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tánh nghe Ngài như thật.**

Nam Mô đặc như thị văn Quán Thế Âm Bồ Tát.

438. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng dụng như thật.**

Nam Mô đặc như thị dụng Quán Thế Âm Bồ Tát.

439. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài làm như thật.**

Nam Mô đặc như thị hành Quán Thế Âm Bồ Tát.

440. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được tình thương như thật.**

Nam Mô đặc như thị ái Quán Thế Âm Bồ Tát.

438-441. Hành hoạt, tình thương như thật. Bác **Phạm Đăng Siêu** (1912-1994), Trưởng Nhóm Hướng Thiện Huế, là một cư sĩ Phật tử trí đức viên dung, được chư Tôn Thiện Đức Tăng Ni xứ Huế tán thán là “*Bồ Tát*”. Vốn liếng chỉ là một chiếc xe đạp rất cũ, vậy mà ở đâu bác cũng đạp đến được. Bác đã giúp cho rất nhiều gia đình nghèo đói, bệnh tật, các học sinh nghèo hiếu học. Bác không có gia tài, nhưng bác có một trái tim, vì vậy mà bác đã có nhiều bạn hữu giúp đỡ. Ngay cả các “*Bạn Nghèo*” nhận gạo từ thiện thỉnh thoảng cũng phát tâm cúng dường, bố thí, phóng sanh, ấn tống kinh, “*của ít lòng nhiều*” mà! Qua hơn 60 năm âm thầm lặng lẽ đến với người khổ nạn, không quản mưa nắng, bão lụt dầm dề, bác Siêu quả thật là một vị Bồ Tát không cần giấy phép lập hội, không cần biên nhận, không có bằng chứng lệ, cũng không được báo chí, đài phát thanh, truyền hình nhắc tới.

Bác Siêu viết trong nhật ký từ thiện: “*Tình Thương! Tình Thương! Không giờ phút nào tôi dám lìa Tình Thương, vì nó là mẹ đẻ của tinh thần, là nguồn sống linh động của tâm linh. Nó chân thật, bình đẳng và cần thiết như khí mùa xuân, như ánh sáng mặt trời. Vạn vật nhờ đó mà hóa sanh, con người nhờ đó mà tồn tại, nên các vị giáo chủ tán dương và xưng danh nó là Phật chí tôn, là Chúa cao cả. Tình Thương vốn vô hình nhưng tạo ra muôn hình, vốn không sanh nhưng hóa sanh mãi mãi, mặc dầu mắt ta không thể thấy, tai ta không thể nghe, trí ta không thể nghĩ, nhưng ta biết lắng lòng và thành thiết thời cảm nhận được. Mỗi người, mỗi vật trong thế gian này đều sẵn có, nhưng ít ai ý thức và tự khai thác lấy. Muốn đạt được Tình Thương, chúng ta phải giữ mình trong sạch, phải tập trung tư tưởng, phải thành thiết lấy người làm mình. Nói tóm lại là chúng ta phải thành thật quay vào mình mà tìm lấy nguồn sống bất diệt, rồi cùng chung hòa đồng mà san sẻ cho nhau và phục vụ cho tất cả mọi người*”. (Hiểu và Thương 2009, tr. 22, đạo hữu Hồ Thị Thái Huệ gởi tài liệu).

441. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tôn kính như thật.

Nam Mô đặc như thị kính Quán Thế Âm Bồ Tát.

442. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con kính lễ Phật Tánh nơi con như kính lễ Ngài.

Nam Mô lễ ngã như lễ Quán Thế Âm Bồ Tát.

443. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con trở về Phật Tánh nơi con là trở về Ngài.

Nam Mô cận ngã như cận Quán Thế Âm Bồ Tát.

444. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con nhận ra Phật tánh nơi con đồng Pháp thân Ngài.

Nam Mô đặc ngã như đặc Quán Thế Âm Bồ Tát.

445. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con nhớ Phật tánh nơi con là nhớ Ngài.

Nam Mô ức ngã như ức Quán Thế Âm Bồ Tát.

446. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con kính thờ Phật tánh nơi con như kính thờ Ngài.

Nam Mô sự ngã như sự Quán Thế Âm Bồ Tát.

447. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con cúng dường Phật tánh nơi con như cúng dường Ngài.

Nam Mô cúng dường ngã như cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

448. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, khi Phật tánh nơi con hiện rõ là ba nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh.

Nam Mô tịnh tam nghiệp Quán Thế Âm Bồ Tát.

442-447 Lạy là đặt trán, 2 tay và đầu gối sát xuống đất với lòng thành kính thiết tha hướng đến hình tượng của Đức Phật, Bồ Tát, hướng đến Tăng thân hoặc bản Kinh. Từ lễ lạy, thờ kính, thân cận, cúng dường Tam Bảo, hành giả lần lần nhận ra và làm tỏa sáng **Phật tánh sẵn có** nơi bản thân, gọi là từng tướng nhập tánh.

448. Trong **10 nghiệp lành**, 3 nghiệp đầu thuộc về thân: Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Bốn nghiệp kế tiếp thuộc về miệng: Không nói dối. Không nói thù dật. Không nói lời đâm thọc hai bên. Không nói lời hung dữ. Ba nghiệp cuối thuộc về ý: Tham, sân, si. (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Pháp Hành, tr. 689).

449. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu mầu nhiệm Lắng Nghe Tiếng Chúng Sinh Kêu Than.

Nam Mô đấng Quán Âm diệu hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

450. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả nên khỏi sa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Nam Mô trừ tam đồ khổ não Quán Thế Âm Bồ Tát.

451. the nectar on His willow branch purifies the universe.

Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, giọt nước nhánh dương giúp vũ trụ trong lành.

Nam Mô pháp giới đấng thanh lương Quán Thế Âm Bồ Tát.

449-454. Cam lộ (Amṛta, Skt.) là giọt sương ngọt mát, tượng trưng đức Từ Bi, Nhẫn Nhục, Tùy Duyên, Trí Tuệ của Bồ Tát, được diễn tả rất linh hoạt, uyển chuyển như bài kệ sau đây.

*Cầm nhánh dương liễu, rưới lên nước cam lộ
Trừ nóng bức làm mát mẽ nhân gian
Lắng tai nghe mà tìm tới với chúng sanh
Đem pháp nhiệm trừ khổ đau cho muôn loài.
Tâm từ bi kiên cố
Tướng tự tại đoan nghiêm
Có cầu là có ứng
Không nguyện nào không thành.
Giờ đây đệ tử chúng con thành tín tinh tâm
Trì tụng chân ngôn, gia trì nước tịnh.
Thứ nước này: vuông hay tròn tùy theo đồ chứa đựng
Thấp hay cao là theo tiết theo thời
Mùa Xuân loãng mà mùa Đông đặc cứng
Gặp thuận đi mà gặp chướng lại ngừng.
Mênh mông thay, tìm nguồn thiêng khó thấy
Mầu nhiệm thay, dòng chảy tới vô chung
Trong khe biếc dẫu chân loài rồng chúa
Nơi đầm sâu ôm vàng sáng trắng thu
Dưới ngọn bút quân vương, biến thành ơn mưa móc
Trên cành liễu Đại Sĩ, trở nên nước cam lộ thanh lương
Chỉ cần một giọt nước từ bi này thôi là mười phương đều trở nên thanh tịnh.
(Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn, tr. 118).*

452. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ thực hành lời dạy phước huệ song tu của Ngài nên chúng sanh hết khổ.

Nam Mô dịch thoát chúng sanh chư khổ Quán Thế Âm Bồ Tát.

453. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe tiếng chúng sanh kêu than Ngài liền đến bên cạnh cứu giúp.

Nam Mô quán kỳ âm thanh nhi đắc giải thoát Quán Thế Âm Bồ Tát.

454. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ oai lực trì Tâm Chú Đại Bi, thuốc độc thành Cam Lộ.

Nam Mô sử độc dược biến thành cam lộ tương Quán Thế Âm Bồ Tát.

455. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không tham dục.

Nam Mô linh nhân ly dục Quán Thế Âm Bồ Tát.

456. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không sân hận.

Nam Mô linh nhân ly sân Quán Thế Âm Bồ Tát.

457. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không si mê.

Nam Mô linh nhân ly si Quán Thế Âm Bồ Tát.

455-457. Một niệm không sanh, muôn pháp đều dừng, sá chi tham, sân, si. (Quy Sơn Cảnh Sách Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 103).

- **Đức Phật dạy Rahula.** Con học theo hạnh của đất. Dù người ta đổ và rải lên những thứ tinh sạch và đẹp đẽ như hoa, nước thơm, sữa thơm, hoặc người ta đổ lên đất những thứ dơ dáy hôi hám như phân, nước tiểu và máu mủ, hoặc người ta khắc nhỏ xuống đất thì đất cũng tiếp nhận tất cả những thứ ấy một cách thản nhiên, không vui vẻ mừng rỡ mà cũng không chán ghét tủi nhục. Cũng như thế, khi những cảm thọ khoái lạc hoặc buồn khổ phát sanh, con đừng để cho chúng làm nhiều loạn tâm con và chiếm cứ lòng con. Con hãy học theo hạnh của nước. Khi người ta giặt rửa những thứ dơ bẩn trong nước, nước cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Con lại nên học hạnh của lửa. Lửa đốt cháy mọi thứ, kể cả những thứ dơ bẩn, vậy mà lửa cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Con lại cũng nên học hạnh của không khí. Không khí thổi đi các thứ mùi, mà vẫn không cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 318).

458. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người mẹ nào cầu nguyện Ngài đều sanh con trai, con gái (nghĩa là sanh những người con có trí tuệ, phước đức).

Nam Mô dĩ nhân đắc nam nữ Quán Thế Âm Bồ Tát.

459. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm kính lễ Ngài phước không mất đi.

Nam Mô thụ nhân lễ bái phước bất đường quyền Quán Thế Âm Bồ Tát.

460. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người cúng dường Ngài phước không cùng tận.

Nam Mô thụ nhân cúng dường phước bất cùng tận Quán Thế Âm Bồ Tát.

461. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều hình tướng đạo khắp thế gian.

Nam Mô dĩ chủng chủng hình du chư quốc độ Quán Thế Âm Bồ Tát.

462. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đạo khắp nơi cứu giúp chúng sanh.

Nam Mô du chư quốc độ độ thoát chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

463. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khéo đáp ứng mong cầu mọi nơi.

Nam Mô thiện ứng chư phương sở Quán Thế Âm Bồ Tát.

458. Sanh con như ý muốn. (Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 699).

459-467. Thệ nguyện của Ngài rộng lớn như đại dương vì Ngài:

- (1) Là vị Phật trong quá khứ đã tu tập vô số công đức.
- (2) Vào đời cứu giúp chúng sanh nhưng không rời Niết Bàn.
- (3) Đã thân cận học hỏi hàng trăm triệu Đức Phật.
- (4) Thường xuyên trì tụng Chú Đại Bi qua vô số kiếp.
- (5) Có mặt khắp nơi, bất cứ lúc nào qua vô số hình tướng.

Do đó, cung kính lễ bái, cúng dường Ngài có phước đức không cùng tận. Để tôn kính Ngài, hầu hết chùa tại Việt Nam và hải ngoại đều tôn tạo tượng Bồ Tát Quán Thế Âm lộ thiên, hình đứng, y phục trắng.

464. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài rộng sâu như biển.
Nam Mô hoàng thệ thâm như hải Quán Thế Âm Bồ Tát.

465. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài kiên định qua vô
lượng kiếp.

Nam Mô lịch kiếp bất tư nghì Quán Thế Âm Bồ Tát.

466. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài gần gũi học hỏi nhiều ngàn ức
Phật.

Nam Mô thị đa thiên ức Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.

467. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài vô cùng hùng vĩ,
trong sáng.

Nam Mô phát đại thanh tịnh nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát.

468. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe danh hiệu Ngài con liền thức
tỉnh.

Nam Mô văn danh bất không quá Quán Thế Âm Bồ Tát.

469. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, thấy hình tượng Ngài con liền thức
tỉnh.

Nam Mô kiến thân bất không quá Quán Thế Âm Bồ Tát.

470. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhớ đến Ngài con liền thức tỉnh.

Nam Mô tâm niệm bất không quá Quán Thế Âm Bồ Tát.

468-470. Lắng lòng nhìn sâu vào công hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm giúp tâm bình tĩnh, tập trung, sáng suốt và chánh niệm.

471. Ba cõi: (1) Cõi Dục, nơi chúng sanh gắn liền với lòng tham, dục vọng và si mê.

(2) Cõi Sắc, nơi chúng sanh xa lìa dâm dục nhưng còn hình tướng.

(3) Cõi Vô Sắc, nơi chúng sanh chỉ có thọ, tưởng, hành, thức nhưng không có vật chất, thân thể.

Dựa trên tâm lý học hiện đại, ba cõi này chỉ cho các cấp độ của sự thực hành trong đời sống hàng ngày. Đôi khi chúng ta ở trong cõi Vô Sắc, khi chúng ta cảm thấy không còn chấp trước và đeo bám. Đôi khi chúng ta sống trong cõi Sắc khi chúng ta đã giải thoát được một phần những sự đeo bám và chấp trước. Thông thường chúng ta ở trong cõi Dục vì thân tâm bị cuốn hút vào tham dục, chạy theo mọi thứ, không thể trải nghiệm sự bình yên và niềm vui trong hiện tại. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 124).

471. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thực hành lời dạy phước huệ song tu của Ngài dứt khổ ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới.

Nam Mô diệt chur hữu khổ Quán Thế Âm Bồ Tát.

472. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ chí thành niệm danh hiệu Ngài nên kẻ có ý định làm hại trở nên hiền lành.

Nam Mô tương gia hại tất khởi từ tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

473. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có đủ sức thần thông.

Nam Mô cụ túc thần thông lực Quán Thế Âm Bồ Tát.

- **Tu phước:** gieo nhiều hạt giống phước đức để sau này được hưởng hạnh phúc và phước báo như sức khỏe, sống lâu, giàu có, thông minh. Như làm việc thiện, ăn chay, phóng sanh, bố thí. **Tu huệ:** suy ngẫm về Phật Pháp để mỗi ngày trí tuệ mỗi tỏa sáng, chuyển hóa bản thân khỏi những ràng buộc khổ đau. Hòa thượng Khánh Anh dạy: “*Học mà không tu là đầy sách; tu mà không học là tu mù*”.

- **Phước đức** là do tu phước, chưa thoát khỏi sinh tử. **Công đức** là do tu huệ, ngày càng nuôi lớn hạt giống lành và không bao giờ mất, giúp hành giả vượt qua sinh tử. Thực sự, nếu tu phước một cách đúng đắn thì hạnh phúc có ngay trong hiện tại, và hạnh phúc như vậy chắc chắn sẽ có trong tương lai. Tu huệ cũng vậy. Nếu thực hành vững chãi, chúng ta sẽ có phước trong huệ và có huệ trong phước. Hành giả cần thực hành **phước huệ song tu**.

Theo Tỳ Kheo Hộ Pháp, Phật giáo có 3 phần chính: Pháp học, Pháp hành (thiền tập) và Pháp thành. Pháp học đúng đắn làm nền tảng cho Pháp hành được phát triển đúng. Khi Pháp hành phát triển đúng đắn dẫn đến kết quả là Pháp thành qua 4 Thánh quả và Niết Bàn. (Tỳ Kheo Hộ Pháp, Q. 1, Chương 2, Nền Tảng Phật Giáo).

472-475. Rộng tu trí tuệ và phương tiện: Bồ Tát đạo là con đường “*không vướng mắc vào không gian, thời gian, nên Bồ Tát luôn lặn lội trong tam đồ lục đạo, ung dung lui tới trong 3 cõi. Không chỗ nào mà không tới, không chúng sanh nào bị từ bỏ. Quả thật không gian là chân trời bao la bát ngát vô hạn; trải qua vô số a tăng kỳ kiếp tưởng chừng chỉ trong một sát na. Trí tuệ Bồ Tát, Thế, thì như như bất động. Tướng, chúng sanh có bao nhiêu nghiệp báo thân thì Bồ Tát có bấy nhiêu thân. Dụng, thì phương tiện quyền biến ứng xử độ sanh. Cho nên thân sơ, thương thù, trí ngu, phàm Thánh, giàu nghèo, trắng đen, già trẻ, nam nữ, phải trái... đều trong biển cả Đại Bi tâm*”. (Kinh Phật Dạy Cách Phát Tâm Bồ Đề, Không Trú dịch, tr. 55).

474. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài rộng tu trí tuệ, phương tiện.
 Nam Mô quảng tu trí phương tiện Quán Thế Âm Bồ Tát.

475. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, không nơi nào Ngài chẳng hiện thân.
 Nam Mô vô sát bất hiện thân Quán Thế Âm Bồ Tát.

476. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ niệm danh hiệu Ngài nên hết khổ
 sanh, già, bệnh, chết.
 Nam Mô sanh lão bệnh tử khổ tức diệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

477. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng lẽ thật các pháp vô
 thường, vô ngã, duyên hợp.
 Nam Mô đắc chân quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

476. Giúp người quá cố. Trừ các bậc giác ngộ, mọi người sau khi chết đều phải **bị tái sanh**, theo nghiệp lực mà luân hồi trong 6 cõi. Người tu hành tinh tấn thì sanh ngay về cõi lành; người cùng cực hung ác thì đọa ngay vào ác đạo; còn phần lớn thì rơi vào giai đoạn chuyển tiếp gọi là “*thân trung ám*”. “*Thân*” trung ám cấu tạo bằng những nguyên tử rất nhẹ, có thể di chuyển cực nhanh, trong những tuần đầu vẫn tưởng mình chưa chết nên thường về nhà, quanh quẩn bên người thân, đọc được tâm ý của người còn sống. Thân trung ám cũng đụng chạm, cũng nói chuyện nhưng vì người thân không biết, không trả lời nên họ rất đau khổ.

Thân trung ám thường tồn tại trong 49 ngày, cứ mỗi 7 ngày thì lập lại những đau đớn, sợ hãi và rối loạn như lúc mới chết nên dễ sa vào đường dữ. Vì vậy đạo Phật có pháp cúng Tuần để cứu giúp. Cách tính ngày cúng Tuần: ngày mất kể là 1 + 6 = 7 ngày; ví dụ mất thứ Năm thì cúng Tuần ngày thứ Tư. Sau tuần thứ nhất thì thần thức có thể tái sanh nếu hội đủ nhân duyên nghiệp quả và cha mẹ tương lai. Tuy nhiên, một số trường hợp sau 7 tuần, có khi trên cả 100 năm, thân trung ám vẫn không siêu hóa. Vì quá tham đắm vào cái thân trước nên đi vào cảnh giới của Cô Hồn Ngạ Quỷ đói khát, bơ vơ, lạc lõng, thèm muốn thức ăn uống, thèm muốn tình cảm nhưng không bao giờ được thỏa mãn.

Kinh Địa Tạng dạy: Con quỷ dữ vô thường không hẹn mà đến, thần thức vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong 49 ngày như ngày như đêm, nghìn muôn sầu khổ. Thần thức người chết đó luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho. Trong **3 tuần đầu**, thân trung ám thường nhớ về đời sống vừa qua nên mọi sự hồi hướng phước báo của người thân rất dễ cảm ứng. Vì thân trung ám chỉ cảm bằng Tâm nên cần chân thành mới có kết quả. (Tạng Thư Sống Chết, NT. Trí Hải dịch, tr. 397-408).

478. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán đem lại trong sáng cho tâm hồn.

Nam Mô đắc thanh tịnh quán Quán Thế Âm Bò Tát.

479. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài soi thấy các pháp đều không liên vượt qua mọi khổ ách.

Nam Mô Quảng Đại Trí Tuệ quán Quán Thế Âm Bò Tát.

480. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán lòng bi.

Nam Mô đắc bi quán Quán Thế Âm Bò Tát.

481. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán lòng từ.

Nam Mô đắc từ quán Quán Thế Âm Bò Tát.

482. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện thường chiêm ngưỡng năm phép quán của Ngài.

Nam Mô nguyện nguyện thường chiêm ngưỡng Quán Thế Âm Bò Tát.

483. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, năm phép quán là ánh sáng thanh tịnh.

Nam Mô vô cầu thanh tịnh quang Quán Thế Âm Bò Tát.

484. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, năm phép quán là mặt trời Trí Tuệ phá tan mê chấp.

Nam Mô tuệ nhật phá chư ám Quán Thế Âm Bò Tát.

477-478. Quán. Nhìn sâu vào một đối tượng (vật chất, tinh thần, hay sự việc) để thấy sự thật, không ảo tưởng, không bị hình thức bên ngoài lừa dối. Nhìn thấy sự thật là tuệ.

479-481. Công hạnh của Đức Quán Thế Âm phát xuất từ nhân địa tu hành Bát nhã, quán sát cùng tột thật tướng các pháp, thấy được ngũ uẩn dưới dạng “*Không*”, cho nên kết hợp được hai mặt vật chất và năng lượng một cách tự tại, gọi là Quảng Đại Trí Tuệ quán. Từ đại trí tuệ Bát nhã, phát đại từ bi tâm, trở về ngọn nguồn tâm thức, lưu xuất Đại Bi Tâm Đà La Ni, hiện thân Quán Thế Âm Bò Tát. Ngài có khả năng độ sanh rộng tới mức là “*thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng*”, tức đồng một lúc có một ngàn nơi cầu cứu, thì Ngài đều hiện thân cứu thoát đủ. (HT. Thích Trí Quảng, Ý Nghĩa Phẩm Phổ Môn Thứ 25).

482-485. Ca ngợi 5 phép quán của Bồ Tát Quán Thế Âm: quán chân, quán thanh tịnh, quán trí tuệ, quán bi, quán từ.

485. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, năm phép quán soi sáng khắp thế gian.

Nam Mô phổ minh chiếu thế gian Quán Thế Âm Bồ Tát.

486. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chất liệu lòng bi đến từ giới luật tinh khiết như sấm rền.

Nam Mô bi thể giới loi chấn Quán Thế Âm Bồ Tát.

487. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chất liệu lòng từ bao dung như áng mây lành.

Nam Mô từ ý diệu đại vân Quán Thế Âm Bồ Tát.

488. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài rải mưa Pháp cam lồ.

Nam Mô chú cam lồ Pháp vũ Quán Thế Âm Bồ Tát.

489. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, mưa Pháp rưới tắt lửa phiền não.

Nam Mô diệt trừ phiền não diệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

490. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, mưa Pháp xóa sạch oán thù.

Nam Mô chúng oán tất thoái tán Quán Thế Âm Bồ Tát.

491. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng thật vi diệu.

Nam Mô diệu âm Quán Thế Âm Bồ Tát.

486. Chất bi: sấm sét của giới luật. Khi Bồ Tát Quán Thế Âm bắt đầu tu tập, Ngài đã giữ giới luật một cách thuần túy, và từ sự thanh tịnh này, Ngài đạt được lòng bi rộng lớn, bao gồm cả những kẻ oan trái. *“Chất bi này giống như sấm sét, nó phát ra tiếng gầm sấm sét đánh thức mọi sinh vật”.* (Phổ Môn Phẩm Lược Giảng, HT. Tuyên Hóa giảng, tr. 277).

487-490. Chất liệu lòng từ. Lý tưởng Bồ Tát được Thiền sư Khương Tăng Hội phổ biến tại Việt Nam rất sớm, trước năm 190. Ngài là **Sơ Tổ Thiền Tông Việt Nam**, sanh trưởng và tu học Phật Pháp tại Việt Nam, cha là người Khương Cư, mẹ là người Việt. Sau đó, năm 247, Ngài qua Đông Ngô truyền dạy Phật Pháp vào thời Tam Quốc. Ngài được Vua Ngô là Tôn Quyền tôn làm Quốc Sư, cho xây chùa Kiến Sơ làm trung tâm hoàng Pháp, cho phép tổ chức giới đàn, độ người xuất gia, sau này còn làm lễ Quy Y Tam Bảo cho Vua Ngô là Tôn Hạo. (Lê Mạnh Thát, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, T. 1, tr. 298-365).

492. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng thật cao quý.**

Nam Mô phạm âm Quán Thế Âm Bồ Tát.

493. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng trầm hùng như sóng biển.**

Nam Mô hải triều âm Quán Thế Âm Bồ Tát.

494. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, bậc Thánh thanh tịnh.**

Nam Mô tịnh Thánh Quán Thế Âm Bồ Tát.

495. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, mắt thương nhìn khắp chúng sanh.**

Nam Mô từ nhãn quán chúng sanh Quán Thế Âm Bồ Tát.

496. **Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, biển phước chứa vô cùng.**

Nam Mô phước tụ hải vô lượng Quán Thế Âm Bồ Tát.

491-494. Những âm thanh tuyệt vời của danh hiệu Quán Thế Âm. Ngài là **Tịnh Thánh**, nhưng không phải là một vị thần mà là một con người, một hành động, một phẩm chất thực sự. Ngài là một người thánh thiện, nhưng sự thánh thiện không dành riêng cho một ai. Nơi nào có chánh niệm, yên tịnh và sáng suốt đều có yếu tố thánh thiện. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 145).

495. Mắt thương nhìn cuộc đời. Đem mắt thương nhìn vào cuộc đời thì mọi loài đều được hạnh phúc và trái tim của chúng ta cũng thấm đẫm sự ngọt ngào của tình thương. Chúng ta hãy nhìn chúng sanh bằng con mắt từ bi chứ không chờ đợi chúng sanh nhìn chúng ta bằng con mắt cảm thông. Sớm hay muộn, mọi loài sẽ học được phương pháp đó và sẽ biết nhìn lại chúng ta bằng con mắt từ bi.

496-497. Biển phước vô cùng: Bồ Tát có hạnh đức hùng vĩ là nhờ lòng từ bi bình đẳng, không có đối tượng đặc biệt nào để nương tựa vào, hoàn toàn không còn thấy có sự đối lập giữa mình và người, gọi là “*vô duyên từ*”. Người sơ cơ có thể thực tập công hạnh của Ngài qua bài thiền ca Sông Biển:

“Em chưa từng thấy biển, em chỉ thấy dòng sông.

Nhưng có nghe cô kể, biển thì rộng hơn sông.

Biển thì rộng mênh mông, bao la biển xanh mặn nòng.

Một đời người như sông.

Nếu ai sống cho muôn người, thì lòng rộng hơn sông.

Nếu ai sống cho riêng mình, thì lòng hẹp hơn sông”. (ĐĐ. Thích Trường Sỹ, *Specific Characteristics of the Sea in the Buddha Dharma*).

497. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chỗ tựa cho chúng sanh lúc khổ, nạn, chết.

Nam Mô ư khổ não tử ách năng vi tác y hõ Quán Thế Âm Bồ Tát.

498. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện ủng hộ Phật Pháp hưng thịnh lâu dài bằng thực hành lời Phật dạy.

Nam Mô ủng hộ Phật Pháp sử trường tồn Quán Thế Âm Bồ Tát.

499. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện ngày đêm tự mình an trú trong Chánh Pháp.

Nam Mô nhật dạ tự thân y Pháp trụ Quán Thế Âm Bồ Tát.

498. Ủng hộ Phật Pháp hưng thịnh. Ngày 11/06/1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại thành phố Sài Gòn, Thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa, để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm. Thông điệp của Bồ Tát Thích Quảng Đức để lại là Xả Thân Vi Đạo Pháp Và Dân Tộc với tinh thần Bi Trí Dũng sáng ngời và sự nhiệm màu của Phật Pháp. Thông điệp đó kết tinh thành **TRÁI TIM XÁ LỢI, ĐỐT KHÔNG CHÁY**, dù lửa đốt 2 lần đến 4.000°C. (HT. Thích Trung Hậu & HT. Thích Hải Ấn, Chư Tôn Thiên Đức & Cư Sĩ Hữu Công, T. 1, tr. 403).

499. Ngày đêm tự mình an trú trong Chánh Pháp.

*“Chư Thiên, A Tu La
ai đến nghe Phật Pháp
hộ trì Phật Pháp ấy
bằng cách thường tinh tiến
Những người nghe Phật Pháp
hoặc ở trên mặt đất
với thế giới loài người
bản thân thì ngày đêm
Nguyện cầu mọi thế giới
bằng cách phước và trí
để bao nhiêu vọng nghiệp
siêu thoát mọi khổ đau
Hãy xoa khắp cơ thể
lại mặc cho cơ thể
rồi trang nghiêm khắp cả
thì bất cứ ở đâu*

*và Được Xoa vân vân
tất cả hãy hết lòng
làm cho trường tồn mãi
thực hành lời Phật dạy.
cùng nhau đến nơi đây
hoặc ở trong không gian
hãy thường hành từ tâm,
sống đúng với Phật Pháp.
luôn luôn được yên ổn
đều đem làm lợi người
đều được tiêu tan cả
quy về Đại Niết Bàn.
bằng hương thơm giữ Giới
bằng y phục thiền Định
bằng bông hoa Tuệ giác
cũng thường được an lạc”.*

(HT. Thích Trí Quang dịch, Nghi Thức Công Phu Khuya, tr. 47).

500. **Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**, chúng con nguyện thực hành lời Phật dạy hiện pháp lạc trú nên ở đâu cũng an vui.

Nam Mô tùy sở trụ xứ thường an lạc Quán Thế Âm Bồ Tát.

500. Tùy sở trụ xứ thường an lạc. Lục Tổ Huệ Năng dạy: *“Phàm ngu không rõ tự tánh, không biết trong thân Tịnh Độ, người ngộ ở chỗ nào cũng vậy. Thế nên Phật nói: Tùy chỗ mình ở hằng được an lạc”*. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, Phẩm 3, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 150).

- **Hiện pháp lạc trú** là sống an vui trong giây phút hiện tại. Kinh Nhất Dạ Hiền Giả dạy:
*“Quá khứ không truy tìm, Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận, Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại, Tuệ quán chính ở đây.
Không động, không rung chuyển, Biết vậy, nên tu tập”*. (Trung Bộ, T. 3, tr. 442).

- **Niết Bàn không xa**. Đức Phật là người thấy cái thực, Ngài sống trong cái thực và chỉ cho mọi người thấy được cái thực. Thấy rồi thì mới sống với cái thực. Chỉ có vậy thôi. Sống với cái thực là sống thuận Pháp, nên gọi là đắc Đạo, đắc Quả... *“Thực ra, Niết Bàn không phải là xa. Xa là vì chúng ta cứ mãi hướng ngoại tầm cầu mà sở cầu chỉ là Niết Bàn ảo ảnh. Nhưng ngay khi buông bỏ mọi khát vọng, mọi tầm cầu, mọi ý muốn thủ đắc Niết Bàn thì Niết Bàn đã ở đó tự bao giờ”*. (Viên Minh, Thực Tại Hiện Tiền, tr. 76).

Kính Bỏ Túc Vào 500 Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm

(Theo Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni, các câu sau đây còn thiếu trong Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm. Chúng con xin thành kính bỏ túc)

1B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm bình đẳng là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô bình đẳng tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

2B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm không chấp giữ là tướng mạo tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô vô kiến thủ tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

3B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm vô thượng Bồ Đề là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Nam Mô vô thượng Bồ Đề tâm Quán Thế Âm Bồ Tát.

4B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi gieo hạt giống diệu ngữ vào tạng thức.

Nam Mô diệu ngữ tạng Quán Thế Âm Bồ Tát.

5B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt Ấn Rương Báu giúp người trì Tâm Chú Đại Bi được kho báu trong lòng đất.

Nam Mô Bảo Khiếp thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

6B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Linh Báu, khi âm thanh ngân vang, chư Thiên, Thiện Thần đều đến trợ lực.

Nam Mô Bảo Đạc thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

7B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tổng Nhiếp Thiên Tý hàng phục các loài quỷ dữ.

Nam Mô Tổng Nhiếp Thiên Tý thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.

8B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Quảng Đại Viên Mãn.

Nam Mô Quảng Đại Viên Mãn Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

9B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Vô Ngại Đại Bi.

Nam Mô Vô Ngại Đại Bi Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

10B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Cứu Khổ.

Nam Mô Cứu Khổ Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

11B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Trường Thọ.

Nam Mô Diên Thọ Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

12B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Diệt Ác Thú.

Nam Mô Diệt Ác Thú Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

13B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Phá Ác Nghiệp Chướng.

Nam Mô Phá Ác Nghiệp Chướng Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

14B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Mãn Nguyễn.

Nam Mô Mãn Nguyễn Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

15B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Tùy Tâm Tự Tại.

Nam Mô Tùy Tâm Tự Tại Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

16B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi còn gọi là Chú Tốc Siêu Thánh Địa.

Nam Mô Tốc Siêu Thánh Địa Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.

17B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về non đao, non đao liền sụp đổ.

Nam Mô dữ ngã hướng đao sơn, đao sơn tự tòi chiết Quán Thế Âm Bồ Tát.

18B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về lửa, lửa cháy tự khô tắt.

Nam Mô dữ ngã hướng hỏa thang, hỏa thang tự khô kiệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

19B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về địa ngục, địa ngục liền dứt sạch.

Nam Mô dữ ngã hướng địa ngục, địa ngục tự tiêu diệt Quán Thế Âm Bồ Tát.

20B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về nạ quỷ, nạ quỷ liền tự no đủ.

Nam Mô dữ ngã hướng nạ quỷ, nạ quỷ tự bảo mãn Quán Thế Âm Bồ Tát.

21B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về a tu la, tâm ác a tu la trở nên hòa dịu.

Nam Mô dữ ngã hướng tu la, ác tâm tự điều phục Quán Thế Âm Bồ Tát.

22B. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ đức từ bi Ngài, khi con hướng về loài vật, loài vật tự được trí tuệ lớn.

Nam Mô dữ ngã hướng súc sanh, súc sanh tự đắc đại trí tuệ Quán Thế Âm Bồ Tát.

1B - 3B. Bình đẳng tâm, vô kiến thủ tâm, vô thượng Bồ Đề tâm. (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni).

4B. Diệu ngữ tạng. (Sđd.).

5B - 7B. Bảo Khiếp thủ, Bảo Đạc thủ, Tổng Nhiếp Thiên Tý thủ. (Sđd.).

8B - 16B. Chín tên gọi khác của Tâm Chú Đại Bi. (Sđd.).

17B - 22B. Sáu nguyện hướng đến các đường dữ. (Sđd.).

Lời Bạt

Kính Lạy Mẹ Hiền Quán Thế Âm!

*Con chưa bao giờ mơ thấy Mẹ
Nhưng cảm như Mẹ vẫn quanh đây
Gia hộ cho con bền nguyện lực
Giữa cõi phong trần vững bước chân.*

Từ thuở ấu thơ, con đã được trông thấy hình ảnh hiền hậu của Ngài trên bàn thờ Phật, thỉnh thoảng được lau bàn, quét bụi, thay nước, hoặc rót dầu, thắp đèn, thắp hương mỗi tối. Nhờ Hồng Ân của Ngài gia hộ nên mỗi khi có việc khó khăn, con chí thành trì tụng Chú Đại Bi, Kinh Phổ Môn, niệm và lễ lạy 500 Danh Hiệu Ngài thì mọi việc trở nên yên ổn, lại có nhiều cảm ứng khó nghĩ bàn!

Là người lính trên chiến trường, con đã ba lần thoát nạn mìn bẫy chỉ trong nửa bước chân! Nhiều năm dài sinh hoạt với bạn trẻ như Học Sinh Phật Tử Thừa Thiên, Gia Đình Phật Tử Phước Linh, Thanh Thiếu Niên Phật Tử Diệu Quang dưới sự hướng dẫn của ĐĐ. Chơn Thức, ĐĐ. Thanh Huyền, NS. Diệu Từ, và làm việc thiện dưới sự hướng dẫn của Bác Siêu, Sư Bà Thẻ Quán, NS. Cát Tường, Sư Cô Như Minh, Sư Cô Minh Tú, Chú Lê Quý Quang tại Việt Nam, rồi Hội Từ Bi Quán Thế Âm tại Hoa Kỳ, con vẫn giữ được niềm vui tinh khôi, lòng chân thành và niềm tin bất động vào Tam Bảo dù bao đổi thay của lòng người và thế sự! Đó chính là nhờ những hạt mầm Phật Pháp đã được huân tập từ khi còn nhỏ.

Khi mạo muội cố gắng chuyển ngữ bản Kinh sang tiếng Anh để báo đáp Ân Đức, con thường xuyên quán chiếu và đành lễ Danh Hiệu Ngài, xin được soi sáng để không sai lạc Ý Phật, Ý Tổ. Con nhận ra vai trò chính của Ngài là **Pháp thí**: hướng dẫn người đời tu học Phật Pháp và các cách áp dụng đúng để lợi mình, lợi người, tự giác, giác tha; còn **tha lực** của Ngài là những trường hợp “**cấp cứu**”. Qua cơn khổ nạn, mỗi người nên “*Tự mình thấp đuối lên mà đi, thấp lên với Chánh Pháp*”. Như cha mẹ lúc nào cũng thương yêu chăm sóc, hết sức tạo điều kiện cho các con ăn học, nhưng học giỏi hay không là do cố gắng của con chứ cha

mẹ không thể học thế. Cũng vậy, chư Phật, chư Bồ Tát, Bồ Tát Quán Thế Âm luôn luôn thương nghĩ cứu giúp chúng sanh, nhưng kết quả ra sao, cảm ứng đến mức nào là do nỗ lực của mỗi cá nhân.

Trong khi dõi theo từng dấu chân Ngài, con được nhiều an vui, học được lời Phật dạy qua Kinh Nguyên Thủy và Đại Thừa. Con lạy Ngũ Bách Danh mà không hiểu rõ, cho đến ngày đạo hữu Quảng Hữu dẫn đến chùa Đức Viên thỉnh **Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni** về đọc thì mới sáng ra! Khi ghép từng câu, từng chữ Hán, con không khỏi bị nhức đầu và hoa mắt. Sau 3 tháng, con chợt khởi ý là ghép 3 chữ 五百名 đưa vào Google thì tìm thấy toàn bộ Kinh Ngũ Bách Danh chữ Hán do Nôm Foundation dày công chuyển dịch bằng kỹ thuật số và cho phép sử dụng! Cũng như năm 2002 nhờ các em Lê Tuấn, Trần Tuấn, Thái Hiền dùng photoshop tẩy các vết đen copy từng tấm hình Ngài đưa vào Phẩm Phổ Môn song ngữ Việt Anh, qua ngày thứ ba thì Lê Tuấn tải xuống được bộ hình màu sắc tươi sáng, trang nghiêm của Ngài từ trang Web www.vnet.org/phatgiaio/gallery/phomon (một tháng sau thì không còn nữa)! Ôi! Những lần như vậy, nước mắt con tuôn tràn trên má! Phải chăng là *“Có cầu tức có ứng, có cảm thì có thông, không nguyện nào chẳng thành”*?!

Với tấm lòng Thành Kính Tri Ân Ngài, nhân ngày Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Đản Sanh, con xin được thay mặt Vô Lượng Ân Đức trợ duyên, Kính Cúng Dường bản **Chuyển Ngữ và Chú Thích Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm** này lên Tam Bảo. Đồng thời tiếp tục lễ bái 500 Danh Hiệu Ngài, **mỗi chữ một lạy**. Thành Tâm Cầu Nguyện đại dịch Virus Corona 19 mau có thuốc chữa bệnh và vaccine phòng ngừa cho nhân loại bớt tang tóc, khổ đau. Lại Nguyện Phật Pháp nhuần khắp, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, Chư Hương Linh Siêu Sanh Lạc Quốc.

Nam Mô **Tùy Sở Trụ Xứ Thường An Lạc** Quán Thế Âm Bồ Tát.

Cần Bạch,

Ngày 19 tháng 2 năm Tân Sửu, PL 2565 (2021)

Đệ tử Trần Duy Phô, Pháp danh Nguyên Thành, Pháp tự Thông Đạo



Pháp hội Linh Sơn viên mãn